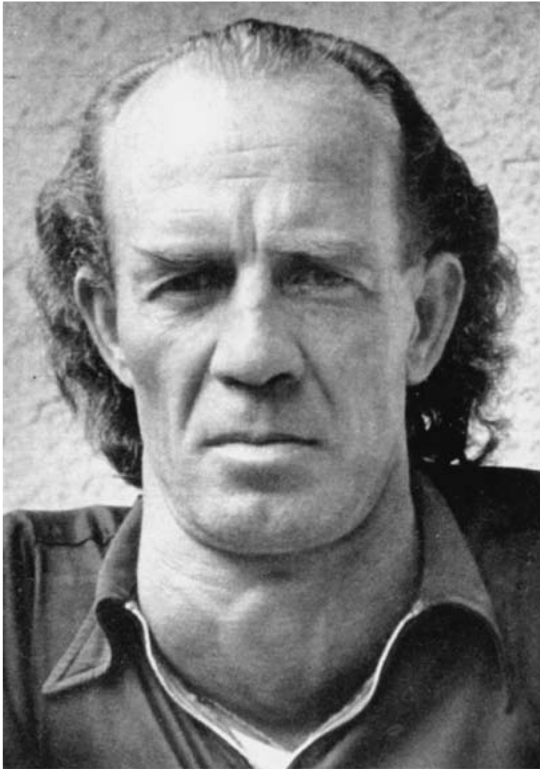
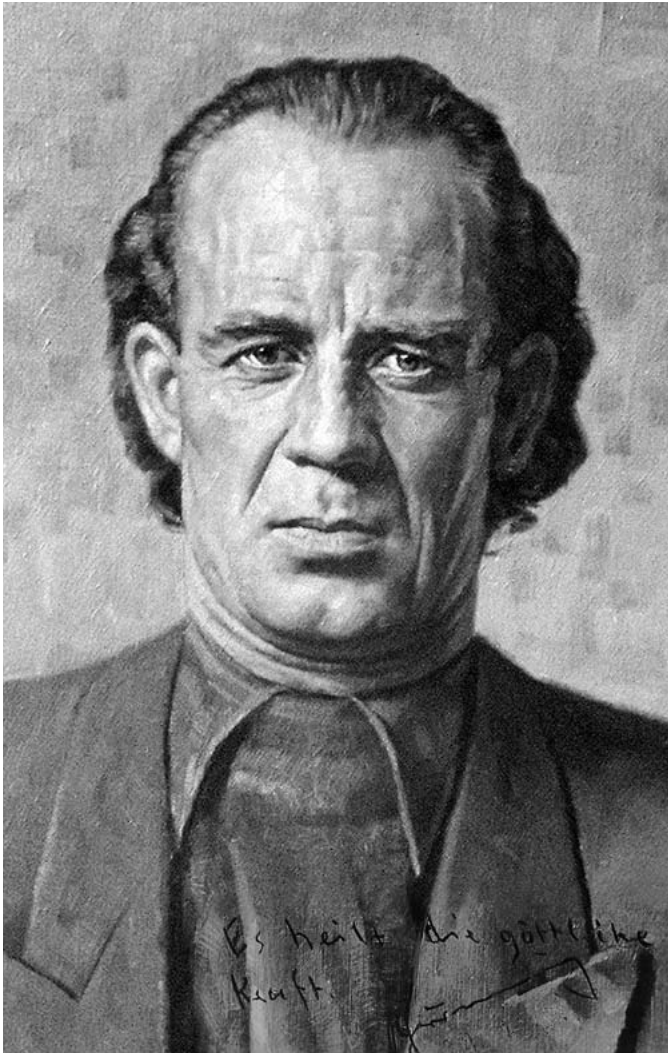


Bruno Gröning



*Tôi sống
để loài người có thể
tiếp tục sống*

Grete Häusler / Thomas Eich



Bruno Gröning:

“Ai kính yêu Thượng Đế, người đó giúp đỡ mọi người”

Bruno Gröning

**Tôi sống
để loài người có thể
tiếp tục sống**

Tiểu sử tóm tắt
do Grete Häusler / Thomas Eich biên soạn

Hội thân hữu Bruno Gröning



Cuốn sách này không bao giờ bán
trong cộng đồng Bruno Gröning,
nó được phân phát trên cơ sở đóng góp tự nguyện.

Xuất bản lần thứ 1 năm 2010

© Kreis für geistige Lebenshilfe e.V.
Haidauer Str. 6
93107 Thalmassing, Đức

www.bruno-groening.org/vietnam

Toàn bộ tác phẩm này được giữ bản quyền tác giả. Mọi quyền
sử dụng đều không được phép nếu không có sự đồng ý bằng
văn bản của Kreis für geistige Lebenshilfe e.V. Mọi quyền
nhân bản, kể cả in lại từng phần, sao chụp, truyền thanh, dựng
phim và dịch ra ngôn ngữ khác đều thuộc bản quyền của Hội

ISBN 978-3-86769-153-6 vietnamesisch

Nguyên bản tiếng Đức:
Bruno Gröning –

Ich lebe, damit die Menschheit wird weiterleben können
ISBN 978-3-933344-39-7 deutsch

NỘI DUNG

Lời nói đầu	7
Phần I: Những năm chuẩn bị	11
1. Thời niên thiếu và tuổi trẻ	13
2. Trường học cuộc đời	16
3. Chiến tranh và sự trục xuất	24
Phần II: Đám đông vây quanh	31
1. Những sự kiện ở Herford	31
2. “Mọi nỗi khổ đau của con người là mối bận tâm của tôi”	33
3. Người liệt có thể đi, người mù có thể nhìn	36
4. Trên ban công ở Herford	41
5. Sự kiểm chứng ở Heidelberg	46
6. Trường hợp của Strobel	49
7. Bệnh nhân, điều trị và xét nghiệm	53
8. Không phải quý sa tăng	55
9. Sự xuất hiện của Bruno Gröning trong lịch sử	61
10. TE DEUM (Bản giao hưởng: Ngợi ca Thượng Đế) ở Rosenheim	63
11. “Tôi cho bạn biết...”	69
12. Sự quay trở về nguồn vĩ đại	75
Phần III: Áp lực và những lực lượng chống đối	83
1. “Sức khoẻ không thể mua được bằng tiền”	84
2. Egon Arthur Schmidt “Người viết tiểu sử Gröning”	88
3. Những nhà khoa học đầu cơ trục lợi	95
4. Những kẻ làm tiền ở Traberhof	98
5. Nhà báo, tiến sỹ Michael Graf Soltikow	105
6. Tên chỉ huy trại tập trung thời phát xít Otto Meckelburg	109
7. Lương y Eugen Enderlin và “người chữa bệnh thần kỳ” bác sỹ Kurt Trampler	112

8. Rudolf Bachmann – một kẻ làm tiền	115
9. Hiệp hội Gröning	118

**Phần IV: Lệnh cấm chữa bệnh,
những vụ án và “Trở về nhà”** 125

1. Những bác sĩ ở Herford	126
2. Cuốn sách nhỏ của TS. Weiler	130
3. Luật hành nghề y	139
4. “Luật hành nghề y không áp dụng với Bruno Gröning”	143
5. Vụ án lớn	148
6. Thiêu cháy trong lòng	153
7. “Điều này liên quan tới mọi sinh vật sống”	160
8. Bước phát triển tiếp theo của công trình	163
9. Chặng cuối cùng – Paris	168

**Hướng về tương lai:
Công trình của Bruno Gröning** 171

Ghi chú:

Heilstrom (Hai-lơ-sờ-tờ-rôm): Bruno Gröning gọi những lực tinh thần (tâm linh) có tác dụng chữa lành bệnh.

Einstellen (Ai-in-sờ-tê-len): Khi người ta ngồi để tiếp nhận Heilstrom (lực của Thượng đế) và đưa nó vào trong cơ thể mình.

Regelungen (Rê-ke-lung-nghèn): Khi cơ thể tiếp nhận Heilstrom nó sẽ xảy ra quá trình tẩy rửa trong cơ thể. Điều này có thể gây đau về thể xác nhưng qua đó bệnh tật sẽ được đẩy lùi ra khỏi cơ thể. Bruno Gröning gọi đây là quá trình Regelung.

LỜI NÓI ĐẦU

Bruno Gröning là một trong những nhân vật nổi tiếng nhất của những sự kiện sau chiến tranh ở nước Đức. Năm 1949 hàng chục ngàn người lũ lượt kéo đến những nơi có mặt Bruno. Những ca lành bệnh xảy ra thời kỳ đó không thể nào đếm xuể. Người liệt, người mù, người câm lại khoẻ mạnh trở lại. Những người tìm kiếm sự giúp đỡ trên khắp thế giới đã kéo đến để gặp Ông. Lúc bấy giờ đã xảy ra những cảnh tượng kỳ lạ chưa từng có trong thời đại chúng ta. Ngày nay những nhân chứng cùng thời Ông khi kể lại những sự kiện xảy ra lúc bấy giờ họ đã xúc động không cầm được nước mắt.

Bruno Gröning đã mong muốn điều gì?

“Nhiệm vụ của tôi, mục tiêu của tôi là giúp đỡ và chữa lành bệnh cho tất cả mọi người.”

“Tôi muốn cứu giúp và chữa bệnh. Thực ra không phải bản thân tôi làm điều đó, nhưng tôi biết rằng dòng lực đó chảy trong cơ thể tôi và tôi có khả năng sử dụng nó để chữa bệnh cho con người.”

“Tôi mong muốn rằng bạn sẽ luôn chế ngự một cuộc sống mạnh khoẻ, tốt đẹp, như chính cuộc sống mà Thượng Đế đã xác định cho bạn.”

“Bạn nên biết rằng tất cả các bạn đều thuộc về nhau. Bạn nên yêu thương đồng loại như yêu thương chính bản thân bạn. Mong ước của tôi, nguyện vọng của tôi là điều đó sẽ xảy ra, rằng con người sẽ tụ hội cùng nhau. Đó là một trong những điều kiện để dẫn đến sự giúp đỡ và lành bệnh.”

Bruno Gröning đã nói gì?

“Hãy tin tưởng và có niềm tin, lực Thượng Đế sẽ giúp đỡ và chữa lành bệnh!”

“Đồng tiền có sức mạnh, nhưng sức khoẻ mới có sức mạnh toàn năng.”

“Có rất nhiều điều xảy ra không thể giải thích được, nhưng không có điều gì là không thể xảy ra.”

“Không có bệnh nào là không chữa được.”

“Thượng Đế là người thầy thuốc vĩ đại nhất.”

“Hãy yêu cuộc sống – Thượng Đế – Thượng Đế ở khắp mọi nơi!”

“Tôi không là gì cả, Thượng Đế mới là tất cả!”

Bruno Gröning đã làm gì?

“Tôi kêu gọi các bạn hãy quay trở lại với cội nguồn! Bạn hãy đi lên, tôi đã xây một cây cầu cho bạn. Bạn đi từ con đường đau khổ đến con đường Thượng đế. Trên con đường này không có bất hạnh, không có đau khổ, không có gì là không chữa được. Ở đó tất cả đều tốt đẹp. Con đường dẫn bạn quay trở về với Thượng đế!”

“Hãy đưa cho tôi tất cả bệnh tật của bạn, nỗi lo của bạn, sự bất hạnh của bạn và tất cả những điều không tốt – Tôi sẽ lấy đi tất cả!”

“Bây giờ tôi sẽ xây một ngôi nhà trên toàn thế giới.”

“Tôi sẽ trao lại cho bạn bản năng khéo léo tự nhiên của con người cổ xưa. Khi đó chúng ta sẽ có mọi thứ. Khi đó chúng ta sẽ có sự bình yên trên Trái đất này không phân biệt tôn giáo, dân tộc. Đó là phúc lành của Thượng Đế! Bạn chỉ cần tiếp nhận chúng và điều đó cần phải được tiếp tục nhân rộng ra.”

Bruno Gröning là ai?

“Tôi chỉ là một công cụ của Thượng Đế. Tôi không quan tâm đến bất cứ điều gì, tôi không giúp đỡ vì tiền, tôi chỉ làm theo những điều mà Thượng Đế đã lệnh cho tôi. Tôi không làm những điều gì khác ngoài những điều Thượng Đế bảo tôi phải làm!”

“Sức khoẻ không phải là thứ có thể mua được, đó là quà tặng của Thượng Đế! Ai có may mắn lấy lại được sức khoẻ qua ảnh hưởng của tôi, người đó hãy cảm ơn Thượng Đế mọi lúc mọi nơi chứ đừng cảm ơn tôi, tôi chỉ là công cụ, là bề tôi trung thành của Người.”

“Tôi không phải là Gröning. Người ta chỉ đặt cái tên này cho thể xác của tôi. Còn thực chất tôi là ai, con người sẽ nhận ra khi thể xác tôi không còn tồn tại trên Trái đất này.”

“Tôi luôn là người gieo hạt giống của sự bình yên và hoà bình trên Trái đất này và tôi cũng là người sẽ thu hoạch chúng.”

PHẦN I. NHỮNG NĂM CHUẨN BỊ

Bruno Gröning được sinh ra vào tháng năm năm 1906 tại Danzig. Tại đây ông đã trải qua tuổi niên thiếu và tuổi trẻ của mình cũng như những năm đầu của lứa tuổi trưởng thành. Tại đây Ông đã tiếp nhận cảm giác chuẩn bị cho những nhiệm vụ sau này của Ông.

Martin Damb đã viết một bài thơ về thành phố Danzig và cũng là nói về con người Bruno Gröning:

Cánh công vào thành chắc chắn và được làm từ gạch, gỗ,
Những con tàu được xây và chở đầy hàng hoá
Những cánh buồm và con tàu mạnh mẽ
Giống như cái cổ đầy năng lượng nghiêng xuống bên bờ
Với sự tự hào trong công việc của mình

Con người xuất chúng dưới ánh sáng dữ dội
Dù được chở che, vẫn sa sầm mặt mày
Đôi vai oằn lên vì gánh nặng
Nhưng luôn được soi đường bởi ánh sao xa

Sự chở che tuyệt vời của sỏi và đá,
Biểu tượng của trần gian, tuyên bố rằng:
“Tôi là người mang vác khổ đau,
Là đầy tớ của mọi người, nhưng không ngang bằng với ai cả.”



Biểu tượng của thành phố Danzig

1. Thời niên thiếu và tuổi trẻ

Gia đình Bruno Gröning sống ở Olive, một vùng thuộc Danzig nằm cạnh biển và được bao bọc bởi những cánh rừng. Năm 1956 Bruno Gröning đã viết trong bản lý lịch tự thuật về thời niên thiếu của mình:

“Tôi là người con thứ tư trong số 7 người con của vợ chồng ông August Gröning và Margarethe. Tôi được sinh ra vào ngày 31.5.1906 tại Danzig, Olive. Cha tôi là đốc công thợ nề. (...)

Ngay từ khi còn rất nhỏ và cả thời kỳ thanh niên, khi còn sống chung cùng bố mẹ, càng ngày tôi càng nhận thấy mình có rất nhiều khả năng đặc biệt, những khả năng đó phát ra từ chính con người tôi, chúng có thể ảnh hưởng đến cả người và động vật, có thể chữa bệnh và làm cho người cũng như động vật điềm tĩnh trở lại.

Khi còn là một cậu bé, người ốm thấy hết đau khi tôi bên cạnh họ; người lớn cũng như trẻ con khi bị kích động hay cãi lộn đều lập tức bình tĩnh trở lại chỉ nhờ vài câu nói của tôi. Tôi cũng thấy rằng những con vật vốn được coi là hoang dại và hung dữ lại tỏ ra hiền lành và thuần phục khi ở quanh tôi. Chính vì vậy mà quan hệ của tôi trong ngôi nhà của bố mẹ rất kỳ dị và ngọt ngào. Tôi đã cố gắng để tự lập và muốn ra ngoài để tránh sự hiểu lầm của gia đình.”

Ngay từ khi còn nhỏ Ông thường xuyên ra khỏi nhà. Trong một bản thảo viết tay vào năm 1949 Ông đã viết về những điều Ông đã trải nghiệm ở đó:

“Tôi tiếp tục đi và đã nhận ra một bức tranh rất rõ ràng. Thiên nhiên, động vật, tôi và con người, đó chính là những thứ do Thượng đế sáng tạo ra trên Trái đất này, tôi coi tất cả những thứ đó đều là Thượng đế. Tự nhiên tôi nhận được ý nghĩ ‘Thượng đế’ và tôi cứ tự nói với

chính mình: Thượng đế – thật tuyệt vời khi được ở bên Người, con luôn muốn được ở đây. Ở nhà bên cạnh bố mẹ cũng như bên cạnh những người khác không tuyệt vời như ở đây và cũng không yên tĩnh nữa. Phần lớn con người đều không tốt. Con muốn ở lại đây, ở đây con không còn phải sợ những người xấu nữa.

Ở đây tôi cũng nhận ra một điều rằng những con vật ở lại đây cũng chỉ bởi muốn tránh xa những con người xấu xa. Không lâu sau tôi cũng nhận ra rằng ở đây tốt hơn là ở trong ngôi nhà bố mẹ, ở đây tôi không cảm thấy cô đơn. Các con vật cũng đột nhiên không còn nhút nhát nữa, chúng tỏ ra tin cậy và đến gần tôi, để cho tôi vuốt ve, mơn trớn chúng. Tôi đã nói chuyện với chúng. Chúng tôi rất hiểu nhau. Chúng tháp tùng tôi đi qua rừng, và chúng tôi đã trở thành những người bạn tốt.

Tôi đã ở lại vài ngày, vài đêm trong rừng cho đến khi có người tìm ra tôi và mang tôi trở về nhà bố mẹ. Về nhà tôi đã chịu một trận đòn roi và bị nhốt vào trong một căn phòng. Tôi không bao giờ khóc bởi những trận đòn đó, bởi tôi không thấy đau, tuy thể xác thì tím tái vì đòn roi. Dầu sao đi nữa, sự giam cầm trong căn nhà bố mẹ kéo dài không lâu, bởi tôi thường xuyên tự giải thoát cho mình rất nhanh. Rừng và những người bạn của tôi – những con vật – có sức cuốn hút tôi rất mạnh.

Khi ở trong rừng tôi thường xuyên có ý nghĩ: ‘Con người không phải là bạn của mình sao? Tại sao mình lại luôn chạy trốn khỏi con người?’ Và tôi lại hiểu ra: ‘Động vật sợ những điều xấu ở con người, nhưng tôi không sợ bởi tôi mạnh hơn cái xấu. Tôi muốn cho mọi người thấy là tôi mạnh hơn.’ Tuy thể xác tôi lúc đó còn nhỏ bé nhưng đơn giản tôi cảm thấy mình mạnh hơn tất cả mọi người.

Kể từ đó – từ lúc tôi mới hai tuổi rưỡi- tôi đã được dẫn dắt tới những người đã bị cái xấu ngự trị. Cái xấu mà con người gọi là bệnh tật đã huỷ hoại cơ thể họ, và khi tôi đứng trước cơ thể một người bệnh tật, một ý nghĩ lại xuất hiện: Bệnh tật đã rời khỏi một số động vật khi tôi thì thâm với chính mình: ‘Người bạn nhỏ đáng yêu, bạn sẽ lại có một cơ thể khoẻ mạnh.’ Và điều đó đã xảy ra. Đối với con người cũng sẽ tương tự như vậy. Khi ý nghĩ đó được khẳng định chắc chắn thì con người lại được khoẻ mạnh trở lại. Cứ thế tôi được đưa thẳng tới những người ốm, bởi ở tất cả những căn hộ nơi tôi xuất hiện luôn có người ốm và tôi chỉ nói với họ: Bạn không còn ốm nữa. Hoặc nếu có người nói: ‘Anh ấy sẽ chết’ thì tôi chỉ nói hết sức ngắn gọn: ‘Không, còn lâu anh ấy mới chết, anh ấy sẽ khoẻ trở lại!’ Tôi chỉ gặp những người bệnh hết sức ngắn ngủi, tôi đến gần người bệnh, nói vấn tắt và nhẹ nhàng với họ và ngay sau đó biến đi nhanh như tia chớp.”

Trong một cuộc phỏng vấn với tạp chí “Das Neue Blatt” năm 1957 Ông đã kể:

“Ngay từ khi là một đứa trẻ, tôi đã luôn phản đối tất cả những điều không tốt. Đơn giản là tôi không thể chịu đựng được điều đó. Mọi thứ trong tôi đều chống lại điều đó. Đó là lý do mà ngay từ hồi đó tôi đã bị đặt cho biệt danh là người thui thui một mình, luôn cứng đầu muốn giữ quan điểm của mình.

Một điều kỳ lạ là tôi luôn bị lôi cuốn đến gần những người ốm đau và những người đau khổ. Một sức hút kỳ lạ đã dẫn tôi đến gần họ. Kỳ lạ là họ cảm thấy khoẻ hơn khi tôi ở cạnh họ. Nhiều lần tôi luôn phải nghe họ nói: ‘Hãy ở lại đây, cậu bé của tôi, cậu làm tôi quên đi sự đau đớn của mình’. Hồi đó đôi khi tôi cũng dám cả gan thể hiện sự phản đối của mình trước mặt người quen hay

bác sỹ của họ: ‘Người này sẽ khoẻ mạnh trở lại! Nhưng người kia thì lại không thể!’. Họ lắc đầu và hỏi tại sao tôi lại có thể khẳng định điều đó. Tôi đã không thể trả lời họ, tôi chỉ cảm nhận được điều đó thôi.

Cũng chính cái cảm giác này đã xui khiến tôi đến thăm những người bị thương đang nằm ở các bệnh viện quân đội ở Danzig trong chiến tranh thế giới thứ nhất. Tôi nhanh chóng trở thành một vị khách mà nơi đâu người ta cũng biết. Ở trường tôi luôn bị kết tội, thậm chí khi tôi trốn học họ dọa sẽ gửi tôi đến trường cải tạo.

Tất cả những điều đó cũng không ngăn cản được tôi giúp đỡ người khác. Tình trạng đói kém vào những năm đầu của thế kỷ 20 ở Danzig là vô cùng lớn. Cùng với một vài người bạn khác tôi đã thành lập câu lạc bộ thanh niên để tổ chức thu thập quần áo cũ, thực phẩm cũng như quyên góp tiền giúp những người nghèo nhất.”

Trong bản lý lịch cá nhân năm 1956 Ông đã viết:

“Tôi đã học tiểu học. Sau khi tốt nghiệp tiểu học tôi học nghề thương nghiệp. Tôi đã học ở đó hai năm rưỡi. Nhưng tôi đã phải bỏ học theo yêu cầu của cha. Cha tôi muốn tôi học nghề xây dựng. Theo nguyện vọng của cha, tôi đã theo học nghề thợ mộc, nhưng tôi không theo được đến cùng bởi lúc bấy giờ ở Danzig có rất nhiều người thất nghiệp. Vì lý do đó mà tôi đã phải ngừng học 3 tháng trước khi tốt nghiệp, bởi công ty nơi tôi học đã phải đóng cửa do thiếu đơn đặt hàng.”

2. Trường học cuộc đời

Bruno Gröning đã viết tiếp:

“Năm 1925 tôi đã mở xưởng xây dựng và xưởng mộc và đã tự lập. Khoảng hai năm sau tôi đã đóng cửa

xưởng. Tôi trở thành người làm thuê lặt vặt, không có công việc ổn định mãi đến năm 1943. Tôi đã từng làm trong nhà máy sợi cô la, chuyển điện tín ở sở bưu điện Danzig, và làm kỹ thuật viên điện áp thấp ở công ty Siemens và công ty Halske trong khoảng 9 tháng. Ở đó tôi đã độc lập thực hiện hầu hết các công việc. Tôi đã làm tất cả những công việc này với niềm say mê. Ở đây tôi có điều kiện để nghiên cứu về sự hiểu biết và khả năng của con người thuộc mọi tầng lớp khác nhau trong mọi hoàn cảnh khác nhau. Tôi cũng hiểu được người ta sống thế nào. Tôi không chỉ tìm hiểu những người nghèo nhất trong những người nghèo mà tôi còn tìm hiểu những người giàu nhất trong số những người giàu, xem họ sống như thế nào. Tôi không quan tâm đến đời tư của họ (phim ảnh, quán trọ, quán ăn, chơi bài...).”

Ở một nơi khác Ông đã viết như sau:

“Trong quãng khoảng thời gian sau đó ở Danzig, tôi không chỉ làm thợ mộc, mà còn làm đồ gia dụng, làm thợ sơn, thợ khóa. Đôi khi tôi cũng làm cho công ty Siemen và làm việc tại bưu điện. Lúc đó tôi cũng có dịp giúp đỡ cho những người đồng hương của mình trong một số trường hợp có liên quan đến pháp luật. Công việc của tôi không liên quan gì đến chủ nghĩa xã hội dân tộc. Tôi nhanh chóng được giới thiệu vào NSBO*. Nhưng do những quan điểm riêng của mình, không lâu sau tôi đã bị sa thải.”

Trong bản lý lịch cá nhân năm 1956 Ông viết tiếp:

“21 tuổi tôi kết hôn cùng Gertrud Cohn, người Danzig. Cuộc hôn nhân này đã mang lại cho tôi hai người con nhưng cả hai người con đều đã chết.”

* NSBO: Một tổ chức xí nghiệp xã hội chủ nghĩa dân tộc, một dạng của liên đoàn lao động xã hội chủ nghĩa dân tộc.



“Tôi đặc biệt muốn trải qua một cuộc rèn luyện thực tế, trong thời gian đó tôi có thể nghiên cứu về những kiến thức và khả năng của con người trong mọi hoàn cảnh của mọi tầng lớp xã hội”.

Trong bản lý lịch cá nhân 1952 Ông đã viết về ý nghĩa của cuộc hôn nhân này đối với Ông:

“Rất đáng tiếc là không lâu sau vợ tôi đã thể hiện rõ ràng là không đồng cảm với đặc thù công việc và những thành quả của tôi mà chỉ quan tâm tới vai trò kiếm kế sinh nhai. Bà ấy cố gắng để gây trở ngại cho tôi, không cho tôi được tự do làm việc, cản trở tôi giúp đỡ và chữa bệnh cho người khác và như vậy tôi lại phải chịu sức ép chẳng khác thời gian sống cùng bố mẹ, bị thúc giục quay trở về con đường tiểu thị dân sơ đẳng.”

Trong bản lý lịch cá nhân năm 1956 Ông lại một lần nữa nói về khả năng đặc biệt của Ông:

“Ngay từ nhỏ tôi đã có khả năng đặc biệt: Có thể chữa bệnh và làm cho người cũng như động vật bình tâm trở

lại, cũng giống như trường hợp ở một số người thời xa xưa. Ảnh hưởng này đặc biệt mạnh ở những người có tố chất thích hợp, có những bệnh về thể xác và sinh lý mà những phương pháp khác đầu hàng. Những người này phần lớn được chữa khỏi hoặc chỉ ít thì cũng được cải thiện về cơ bản.”

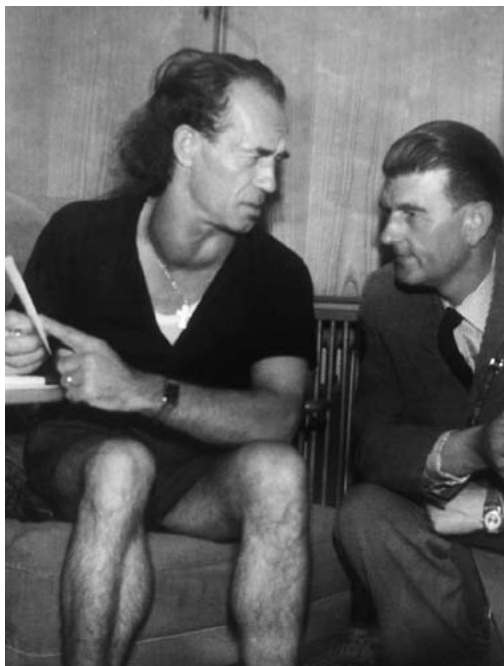
Thời gian này cũng đã có những báo cáo lành bệnh đầu tiên. Ví dụ năm 1949 bà Charlotte Adam đã viết những lời cam đoan dưới đây:

“Tôi biết ông Bruno Gröning từ năm 1928 tại Danzig, thành phố quê hương tôi. Lúc bấy giờ Bruno Gröning đã rất đam mê những vấn đề tâm linh, đã giúp đỡ và chữa bệnh được cho nhiều người. Tôi đã biết gần 20 trường hợp đã có kết quả, (...) Tôi có rất nhiều bằng chứng chứng minh rằng ông Gröning đã giúp bọn trẻ như thế nào, ví dụ những đứa trẻ bị tê liệt cột sống do bị bại liệt, hay đứa trẻ bị điếc hay bị mù. Tất cả mọi người đều khỏi bệnh. Rất nhiều người đã được ông chữa bệnh ngày đó, kể cả bản thân tôi đến tận bây giờ vẫn không thể giải thích được, không thể hiểu được điều đó xảy ra như thế nào.”

Max Bruhn là một người bạn và người hàng xóm của Bruno Gröning ở Danzig. Năm 1955 ông đã viết một báo cáo chi tiết về hoạt động của Bruno thời gian đó. Dưới đây là bản tóm tắt của báo cáo này:

“Từ trước đến nay Bruno Gröning không bao giờ nghĩ cho bản thân mình. Sự quan tâm lớn nhất của ông đều dành cho nhân loại, là giúp họ và đem lại cho họ nguồn sức mạnh mới. Với ông không quan trọng là họ ở đâu, hoặc cho dù họ đã phạm phải lỗi lầm gì khiến họ lâm vào cảnh xung đột với pháp luật và sau đó bị trấn áp.

Đôi khi ông quên cả ngủ và quên cả việc kiếm tiền. Thứ duy nhất ông quan tâm là: Giúp đỡ.



“Thời đó, Bruno Gröning đã không bao giờ nghĩ cho bản thân mình”
Max Bruhn, 1955

Thậm chí người bệnh thường xuyên nhờ ông đến để giúp đỡ, kể cả ban đêm. Nhưng, cho dù là chuyện gì đi nữa, ông cũng không hề lấy một đồng tiền công. Trái lại, ông còn đem những đồng tiền cuối cùng của mình cho những người đó. Ngay cả khi có người cảm ơn ông vì những gì ông đã làm, Bruno Gröning cũng từ chối và nói thay vì cảm ơn ông thì họ có thể làm những điều có ích cho cộng đồng. Tôi đã được phép thắp tùng ông trong rất nhiều trường hợp và đã hoàn toàn chứng kiến những việc làm của ông. (...)

Dưới đây tôi chỉ muốn miêu tả hai trong số rất nhiều trường hợp đã xảy ra. Trường hợp đầu tiên liên quan đến chị gái Maria của ông. Bà đã bị ung thư vú và theo lời khuyên của bác sỹ chỉ có một cách giải quyết là cắt bỏ khối u. Theo bác sỹ việc phẫu thuật cần phải được tiến hành khẩn cấp trong 3 ngày sau đó. Điều gì sẽ xảy ra trong lòng của Maria? Bà đã đấu tranh với chính bản thân. Hoàn cảnh cũng như những điều xấu đã ngăn cản bà đến với em trai mình. Nhưng rồi vào một ngày bà đã đến gặp Bruno Gröning, bà muốn nói chuyện với ông. Đó là bước đầu bà đã thắng những điều xấu xa, nhưng chưa tuyệt đối. Bà nói rằng bà muốn đến gặp bác sỹ một lần nữa. Em trai bà, Bruno Gröning chỉ nói rằng bà có thể đi đến đó, nhưng ông cũng quả quyết rằng bà sẽ quay lại gặp ông. Và sự thật thì đã đúng là như vậy. Một ngày trước ngày ấn định lịch phẫu thuật Maria đã đến gặp em trai Bruno vào buổi tối đã rất khuya và yêu cầu ông giúp đỡ. Bruno- người em trai cười và nói trước sự có mặt của tôi: ‘Em không còn thấy sự bất ổn trong ngực của chị nữa, sáng mai chị có thể yên tâm đến gặp bác sỹ của chị hoặc đến gặp các bác sỹ nhưng nhớ yêu cầu họ làm các xét nghiệm cần thiết trước khi mổ, chắc chắn sau khi làm xét nghiệm họ sẽ khẳng định những điều mà em đã nói với chị.’

Buổi chiều ngày hôm sau chị của ông, bà Maria đến gặp em trai mình và khẳng định những điều mà Bruno Gröning đã nói với bà ngày hôm trước. Các bác sỹ đối mặt với một điều bí ẩn lớn và nói rằng đó là một phép màu kì lạ đã xảy ra. Họ nói về điều đó trong một thời gian dài và bộc lộ sự kinh ngạc của họ. ‘Có điều kỳ lạ đã xảy ra mà chúng tôi không thể nào giải thích được. Đây là những điều giữa Thiên đường và Trái đất mà chúng ta- người trần mắt thịt không thể giải thích được’ (...)

Tôi muốn kể thêm một trường hợp khác liên quan tới người vợ đầu tiên của tôi. Nó xảy ra ngay trong ngôi nhà Bruno Gröning vì chúng tôi sống cùng trong một ngôi nhà. Người vợ đầu tiên của tôi bị viêm họng. Do sốt cao và sung tấy ở bên trong nên cô ấy tưởng đã chết vì nghẹt thở. Cô ấy đã được bác sĩ Hollatz điều trị trong vài ngày. Tình trạng của cô ấy ngày càng xấu đi và bác sĩ đã cho đó là một điều nghiêm trọng. Vợ tôi biết rằng Bruno Gröning có thể giúp đỡ, nếu cô ấy có đủ niềm tin. Tôi đã đề nghị cô ấy cho phép tôi nhờ Bruno Gröning giúp đỡ nhưng cô ấy đã từ chối, bởi cô ấy chưa thực sự có đủ niềm tin mà vẫn hi vọng ở sự giúp đỡ của bác sĩ. Tuy nhiên tôi đã nói với Bruno Gröning về việc đó và ông nói với tôi rằng ông sẽ tới ngay lập tức khi vợ tôi tìm lại được niềm tin và tự mình yêu cầu sự giúp đỡ của ông. Và điều đó đã xảy ra.

Tôi không có ở nhà trong ngày hôm đó. Khi vết sung trong cổ họng to lên, cô ấy tưởng chết vì nghẹt thở. Trong giờ phút nguy cấp giữa cái sống và cái chết, cô ấy đã tìm lại được niềm tin. Trong nỗi sợ hãi cô ấy đã cảm nhận được rằng Bruno Gröning có thể giúp được cô. Vì quá đuối sức không thể nói được nữa cô đã dùng chút sức lực cuối cùng gõ vào bức tường ngăn giữa hai phòng, bởi vì cô ấy biết Bruno Gröning ở nhà vào ngày hôm ấy. Bruno Gröning đã can thiệp ngay lập tức. Ông vào phòng và nhìn thấy vợ tôi trong tình trạng có thể chết vì nghẹt thở, mặt tím tái, cô ấy chỉ còn đủ sức chỉ vào cổ. Và điều kì diệu đã xảy ra. Chỉ sau một vài giây, vết sung đã xẹp xuống và cuộc sống mới đã bắt đầu.

Ngày hôm sau, cô ấy đã ra khỏi giường và tới gặp bác sĩ Hollatz. Vị bác sĩ hiểu khá rõ tình trạng của vợ tôi đã không thể tưởng tượng nổi. Sau khi khám cho cô ấy, ông nói rằng có điều gì đó đã xảy ra mà chính ông cũng

không thể giải thích được, bởi vì tình trạng bệnh tật của cô ấy có thể khỏi được chỉ nhờ vào vài lời nói của Bruno Gröning. Ông ta nói rằng nó tiếp tục là một điều bí ẩn với ông và đó là một điều kì diệu tuyệt vời đã xảy ra ở đây mà ông không thể giải thích được.”

Trong một tài liệu viết vào năm 1950 Bruno Gröning đã mô tả ảnh hưởng của Ông ở Danzig:

“Tôi biết rõ rằng việc làm cho công chúng từ tháng 3/1949 của tôi đã khiến rất nhiều người ngạc nhiên. Họ đã tự hỏi ‘Tại sao Bruno Gröning lại không xuất hiện sớm hơn?’

Câu trả lời của tôi là tôi đã sống 43 năm, và từ nhỏ tôi đã làm những việc mà bây giờ tôi đang làm công khai, chỉ có điều là tôi luôn cố tránh để không bị công chúng biết tới. Từ rất lâu tôi đã luôn cố gắng, luôn trong các nhóm nhỏ, để nói cho mọi người biết rằng tôi biết một người đàn ông (tôi chỉ không nói cho họ biết rằng đó chính là tôi, mà gán những khả năng của tôi cho một người không quen biết thứ 3), một người không hề học nghề y nhưng lại có khả năng chữa hầu hết mọi bệnh tật bằng năng lượng của chính mình. Nhưng những khán giả của tôi đều nghĩ tôi bị điên, lúc bấy giờ chỉ có rất ít người có thể hiểu được tôi.

Thỉnh thoảng tôi có cơ hội gặp gỡ những người ốm và có khả năng lấy đi bệnh tật của họ mà họ không hề hay biết, chỉ bằng lời nói, hoặc tiếp xúc với phần có bệnh của cơ thể họ, hay đưa cho họ một vật. Về sau tôi đã nhận thấy rằng tôi có khả năng cùng đồng thời chữa bệnh được cho nhiều người, hãy gọi khả năng này là ‘phép trị bệnh’. Điều đó hoàn toàn không khó đối với tôi. Tôi vẫn tiếp tục làm việc một cách yên lặng và nghiêm khắc. Hầu như các nỗ lực của tôi đều có kết quả. Nhóm người tôi gặp lúc đó đương nhiên là rất ngạc nhiên và không

thể hiểu được điều đang xảy ra. Dù sao thì cũng không thể hiểu điều đó bằng lý trí. Những người ốm đã từng nhận được sự giúp đỡ của tôi đã nhận ra, đã bị thuyết phục và khẳng định thực tế đó, chỉ có điều họ không thể giải thích được.

Thời gian cũng như số lượng những ca khỏi bệnh đã làm tôi trở thành ‘Người truyền tin chính’. Càng ngày càng có nhiều người nhận được làn sóng chữa bệnh. Tôi có thể khẳng định rằng mỗi người đều có thể là một trạm thu làn sóng này, chỉ có điều họ cần phải biết họ muốn thu cái gì. Đương nhiên ngày xưa cũng đã có những nguồn phát nhỏ, nhưng tôi nghĩ rằng những người đó bị hạn chế về năng lượng và không thể mở rộng ra mà bị đẩy ra do quá yếu và bị tan vỡ.

Một cách ngắn gọn tôi có thể nói giống như một sự so sánh rằng tôi đã đặt máy thu của con người vào đúng vị trí và có khả năng có thể gọi là phục hồi lại những cơ quan trong con người. Đối với những người đã được tôi chữa bệnh nó hiển nhiên như là một cái đài thu.”

3 .Chiến tranh và sự trục xuất

Trong bản lý lịch tự thuật của mình năm 1956, Bruno Gröning tiếp tục bộc bạch như sau:

“Năm 1943, khi tôi 37 tuổi, tôi bị gọi vào quân đội. Do quan điểm của tôi mà đã nảy sinh bất hoà. Ví dụ họ doạ sẽ đưa tôi ra toà án quân sự bởi vì tôi đã tuyên bố: ‘Cho dù tôi có phải ra mặt trận hay không thì tôi cũng sẽ không bao giờ bắn bất cứ người nào.’ Cuối cùng thì tôi vẫn ra mặt trận.

Năm 1944, một mảnh lựu đạn đã làm đứt phải của tôi bị thương. Tôi đã được đưa đến một bệnh viện quân y

ở quê nhà, nhưng bị trả lại, được xem như không chữa được và lại phải ra trận đánh nhau với người Nga trên đất Đức. Sau đó, tôi bị những người Nga bắt làm tù binh vào tháng 3 năm 1945. Tháng 12 năm 1945, tôi được quân Nga thả và đưa tới miền tây nước Đức.

Trong trại tập trung tù nhân của Nga, tôi đã luôn tìm mọi cách giúp đỡ những người cùng cảnh ngộ và chỉ huy người Nga đã gọi tôi lên ba lần để tra hỏi, trong một lần họ dọa sẽ bắn tôi. Một trong những điều tôi yêu cầu là họ phải đối xử với những tù nhân Đức ít nhất là như với những con súc vật, bởi vì sự đối xử mà những tù nhân nhận được khi đó kém xa so với những con súc vật. Ở đây tôi đã tận dụng mọi cơ hội có được để mang lại sự giúp đỡ và khuấy khoả cho những người đồng chí của mình đang ở trong tình cảnh vô vọng.”

Ở một nơi khác Ông đã miêu tả tình trạng đó như sau:

“Trong thời gian phục vụ trong quân đội, kể cả khi ở trong tù tôi đã giúp chữa bệnh cho những người cùng cảnh ngộ. Tuy nhiên do ngoại cảnh mà những công việc mang tính hệ thống và chuyên sâu không thể thực hiện được.”

Trong một cuộc phỏng vấn của tạp chí “Das Neue Blatt – Báo thời mới” vào năm 1957, ông đã mô tả những sự cố gắng để giúp đỡ những đồng chí của mình:

“Giúp đỡ những người nghèo nhất – đó là nguyện vọng của tôi sau sự sụp đổ này, khi tôi ngồi trong tù cùng với những người lính trong trại tù binh Nga. Đó là một thời kỳ vô cùng khó khăn, bởi chúng tôi không được đáp ứng nhiều nhu cầu tối thiểu nhất. Những người bạn cùng cảnh ngộ với tôi đã thừa nhận rằng, tôi không ngại bất cứ điều gì để giúp họ để cải thiện số phận của chúng tôi.

Tôi không chỉ thu nhặt những chồi non của những cây non để pha trà có rất nhiều chất dinh dưỡng, mà còn giúp tạo ra mọi khả năng cải thiện tình trạng của trại bằng sự khéo tay của chúng tôi, cho dù người Nga có cho phép hay không.”

Trong bản lý lịch tự thuật của mình năm 1956, Bruno Gröning tiếp tục bộc bạch:

“Sau khi được thả vào năm 1945 tôi đã tìm thấy vợ trong một trại tị nạn ở Schleswig và đón bà về nhà ở Dillenburg. Để duy trì cuộc sống tôi đã làm bất cứ việc gì có thể trong thời kỳ sau chiến tranh.

Ở Tây Đức tôi cùng với những người tị nạn khác ở Sudetengau đã được kêu gọi giúp đỡ những người bị trục xuất. Tôi đã làm việc trong hội đồng về nhà ở bởi tôi cảm thấy mình có trách nhiệm phải giúp đỡ con người.”

Ông cũng đã nói về điều đó trong cuộc phỏng vấn với tờ “Das Neue Blatt” (Tờ báo thời mới):

[Ông chỉ cho nhà báo thăm thể xác nhận ông là người trợ giúp cho những người tị nạn] “Đó là giai đoạn sau khi được ra tù. Mặc dù có lệnh cấm của người Mỹ tôi đã cùng với một số ít những người giúp đỡ khác đã thành lập một tổ chức cứu trợ ở nhiều địa phận thuộc Hessen. Tôi tin rằng sự giúp đỡ đó có thể tạm thời cải thiện tình hình cho nhiều gia đình tị nạn. Đó là sự khởi đầu tốt đẹp sau quãng thời gian khốc liệt và vất vả.”

Trong bản lý lịch tự thuật năm 1952, ông đã kể lại về những sự lành bệnh đã diễn ra ở Tây Đức:

“Sau khi cải cách tiền tệ diễn ra, khi mọi thứ dần trở về ổn định, tôi bắt đầu lại nhiệm vụ của mình là giúp đỡ những người bệnh. Mục tiêu lần này của tôi là không rời bỏ sứ mệnh, tìm mọi cách có thể để thực thi nhiệm

vụ một cách công khai. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về các vấn đề mang tính lý thuyết và thủ tục hành chính có liên quan và tiếp tục cống hiến hết mình cho sự nghiệp này.”

Và cũng trong thời gian đó, đã có một số báo cáo lành bệnh, một trong số đó là báo cáo của Elizabeth Janssen ở Duisburg (tháng 2 năm 1949):

“Tôi đã gặp ông Gröning khi chăm sóc cho một người hàng xóm bị tê liệt thần kinh, mất cảm giác. Bác sĩ Wink đã giới thiệu ông Gröning với chúng tôi. Lần thứ hai khi Bruno Gröning đến thăm người hàng xóm của tôi, vào ngày 24 tháng hai năm 1949, tôi đã than phiền với Bruno rằng con gái của tôi ở Ruhrort đang bị cúm, và cháu trai của tôi cũng đang rất mệt mỏi vì phải chống chọi với bệnh cúm này. Chỉ sau một sự điều trị* cơn sốt biến mất ngay lập tức, và cùng với đêm đó, nó cũng không ho nữa. Thực ra tôi chỉ mang theo một bức ảnh của con gái mình, ông Gröning đã điều trị* cho con gái tôi thông qua bức ảnh và đảm bảo chắc chắn với tôi rằng cháu sẽ hết sốt vào lúc 20 giờ. Khi tôi đến thăm con gái vào ngày 25 tháng hai, nó đã hết sốt hoàn toàn từ tối ngày hôm trước. Chúng tôi rất biết ơn ông Gröning và hy vọng sẽ nhận được sự giúp đỡ của Ông thường xuyên hơn.”

Rất đáng tiếc chữ ký của người viết báo cáo nhân chứng dưới đây không đọc được cho nên chúng tôi không biết được tác giả của báo cáo này:

“Tôi là nhân chứng của sự kiện dưới đây: Chị tôi là bà Heise đến từ Brackwede, bị ốm đã 17 năm nay. Chị tôi đã bị Basedow (một loại bướu cổ) và đã được mổ. Do căn bệnh này và cũng do dùng quá nhiều thuốc nên

* Xem khái niệm điều trị, bệnh nhân... trong chương “Bệnh nhân, điều trị, thí nghiệm” Phần II, chương 7, trang 53

chị ấy đã bị nhiễm độc toàn cơ thể và kéo theo việc xuất hiện nhiều bệnh khác. Chị ấy còn bị viêm thần kinh vùng thắt lưng, hai chân, có vấn đề về tim, dạ dày, gan, mật, đau đầu triền miên và luôn có cảm giác lo lắng về họng. 17 năm nay lúc nào chị ấy cũng phải đến bác sĩ điều trị nhưng không có kết quả. Qua một người quen tôi đã biết ông Gröning. Ông đã cùng với tôi đến gặp chị ấy. Không cần phải nghe chúng tôi kể gì ông đã biết ngay bệnh của chị tôi và nói với chị ấy về những chỗ đau của chị ấy và thậm chí truyền sự đau đớn đó sang cho cha tôi ngồi bên cạnh và một người làm chứng khác. Cuối buổi điều trị* chị tôi đã hoàn toàn hết đau, thậm chí có thể đi lên, đi xuống cầu thang mà không hề đau, điều mà trước kia chị ấy không thể làm được. Đó là một điều tuyệt vời mà chúng tôi không thể tưởng tượng được lại có thể xảy ra như vậy.”

Đây là một báo cáo cũng được viết vào thời gian đó, và xảy ra ở Duisburg:

“Thật là may mắn khi gặp được ông Gröning vào ngày 30.01.49. Con gái tôi bị liệt chân phải đã 9 năm, nay đã được ông điều trị. Tính đến ngày hôm nay cháu đã được ông Gröning điều trị 6 lần. Biểu hiện của sự lành bệnh là rõ ràng. Tôi rất may mắn được là nhân chứng của rất nhiều ca bệnh nặng. Tôi muốn nêu ra đây một trường hợp đặc biệt. Một người đàn ông trẻ đã được ông Gröning điều trị tại căn phòng của tôi đã chỉ cho ông bức ảnh của bố vợ, người bị bệnh lao. Từ trong căn phòng của tôi, ông Gröning đã điều trị cho người đàn ông bị bệnh lao này qua ảnh. Ông yêu cầu người đàn ông trẻ nói cho cha vợ phải quan sát cơ thể. Sau khi người đàn ông trẻ ra khỏi căn phòng của tôi, ông Gröning nói với

* Xem khái niệm điều trị, bệnh nhân... trong chương “Bệnh nhân, điều trị, thí nghiệm” Phần II, chương 7, trang 53

tôi điều sẽ xảy ra với ông bố vợ. Vào sáng ngày hôm sau, sau 12 tiếng đồng hồ người thanh niên trẻ đến chỗ tôi và kể cho tôi nghe đúng điều ông Gröning đã nói với tôi buổi tối hôm trước. Tôi luôn sẵn sàng kể hết những trường hợp mà tôi đã chứng kiến. Tôi xin cam đoan tất cả những điều tôi viết ở đây đều là sự thật. Winkels.”

Những sự kiện trên đã cho thấy rằng việc đưa ra công chúng một con người phi thường như Bruno Gröning chỉ là vấn đề thời gian. Cuối cùng thì điều đó đã xảy ra vào tháng ba năm 1949.



“Ai có vận may lấy lại được sức khỏe qua tôi hãy cảm ơn Thượng Đế từ sâu thẳm trái tim mình. Tôi chỉ là công cụ và bấy tôi trung thành của Người”.

PHẦN II. ĐÁM ĐÔNG VÂY QUANH

Năm 1949 đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong công việc của Bruno Gröning. Trước đó những việc ông làm diễn ra thầm lặng và không được công chúng chú ý tới, nhưng đến năm 1949 thì, như ông nói, ông bị lôi vào tầm ngắm của công luận. Bất cứ nơi nào ông xuất hiện, hàng tá, hàng trăm, hàng nghìn người lập tức kéo đến. Ông bị vây quanh bởi đám đông reo hò cổ vũ cứ như thể ông là ngôi sao trong làng giải trí thế giới. Nhưng không phải những người hâm mộ tuổi thiếu niên đang vây quanh ông, mà là những người ốm, và đa phần trong số họ mắc những căn bệnh mà y học cho là không thể chữa trị được. Một đám đông những người đau khổ nhiều không tưởng tượng nổi lúc nào cũng vây lấy ông. Tên của ông được biết đến ở nhiều nơi trên thế giới, không chỉ ở Đức mà còn ở nước ngoài, ở châu Âu, châu Mỹ và ở các vùng khác trên Trái đất. Người ốm đến từ khắp mọi nơi và mục tiêu duy nhất của họ là: Bruno Gröning. Mọi việc trở nên nghiêm trọng hơn; sau chuyến thăm của ông tới một tòa soạn ở Munich năm 1949, thậm chí ông phải mặc đồng phục cảnh sát thì mới ra được khỏi tòa nhà, và xuyên qua đám đông hàng ngàn người.

1. Những sự kiện ở Herford

Sự kiện những đám đông vây quanh Bruno Gröning bắt đầu vào tháng 3/1949, từ một thị trấn nhỏ của Herford ở Westphalia, Đức. Trong cuốn tiểu sử cuộc đời Bruno từ năm 1956, ông đã viết về sự kiện này như sau:

“Tháng 3/1949 một người phụ nữ tôi từng gặp đã giới thiệu tôi với gia đình Hülsmann, với mong muốn nhờ tôi giúp con trai của họ. Tôi đã giúp được. Sau đó ông Hülsmann đã tuyên truyền khắp nơi về việc này khiến cho người người kéo đến nhà của gia đình Hülsmann, chật kín cả trong lẫn ngoài nhà.”

Ông tả lại sự kiện này trên tờ “Neue Blatt” như sau:

“Tôi bắt đầu được biết đến khi một người quen nhờ tôi tới Herford ngày 15/3. Bà ấy đề nghị tôi giúp cậu bé Dieter Hülsmann, người được chẩn đoán là sẽ chết vì căn bệnh loạn dưỡng cơ. Cậu bé đã được tôi chữa lành. Cha cậu bé hết sức vui mừng và đưa tin này lên các báo. Tin này được người nọ truyền cho người kia rất nhanh. Sau đó những người bị ốm kéo đến, lúc đầu là hàng chục, sau đó hàng trăm, hàng ngàn, rồi hàng chục ngàn người. Chỉ qua một đêm mà Herford biến thành một doanh trại. Người liệt, người bệnh tim, người điếc, người tàn tật – tất cả bọn họ đều ở trong tình trạng tuyệt vọng và mong được giúp đỡ.”

Nhìn lại quãng thời gian chữa bệnh hàng loạt năm 1950, ông viết như sau:

“Khi tôi có mặt ở nhà gia đình Hülsmann vào tháng 3/1949, tôi chưa bao giờ định ở lại đó cả. Khi tôi nói với ông Hülsmann rằng tôi muốn đi gặp những người bệnh khác nữa thì ông khẩn khoản đề nghị tôi ở lại. Ông Hülsmann giải thích rằng ở Herford có rất nhiều người cần sự giúp đỡ của tôi, và ông ấy rất sẵn lòng cho tôi sử dụng một phòng ngủ và phòng khách của gia đình, cũng như có thể sử dụng cả nhà của ông ta cho việc chữa bệnh. Vì lời đề nghị này của ông mà tôi thấy rằng tôi nên ở lại. Gia đình Hülsmann đưa một số người đến để tôi trị bệnh và việc lành bệnh của những người này lại càng thuyết phục được họ.

Những thành công trị bệnh này không thể giấu được dân chúng; những người khỏi bệnh nói với người khác về quá trình họ khỏe lại như thế nào, và điều đó giải thích cho dòng người bệnh đổ về Herford tăng lên từng ngày, từng giờ. Lúc đầu những người bệnh toàn là người Herford, nhưng dần dần người dân từ các thành phố khác cũng kéo đến và cuối cùng thì có cả những người

nước ngoài. Việc trị bệnh* trong căn nhà nhỏ đó không còn phù hợp nữa và do đó người ta bắt đầu tụ tập trong vườn của ngôi nhà, và rồi đứng hết ở ngoài đường.”

Trong phần tóm lược cuộc đời mình từ năm 1956, Bruno tiếp tục viết:

“Rất nhiều trường hợp lành bệnh đã xảy ra như vậy, thậm chí có một số người được chữa lành ngay lập tức. Lúc đầu, tôi đến gặp nhà chức trách y tế công cộng ở địa phương với mong muốn hợp tác với các bác sỹ. Ngay từ đầu, tôi đã muốn tránh những sự hiểu lầm có thể xảy ra. Nhưng giới chức trách không bận tâm; ngược lại, tôi nhận được một tờ giấy có đóng dấu chính quyền với nội dung cấm tôi tiến hành hoạt động chữa bệnh. Những người bệnh tập trung quanh nhà gia đình Hülsmann đã tổ chức biểu tình khi tôi vắng mặt và quấy nhiễu tòa thị chính. Thị trưởng thành phố thấy rằng ông ta buộc phải gọi tôi trở lại và cho tôi thêm ít nhất năm ngày nữa để chữa bệnh.

Tôi cũng đến gặp các bác sỹ ở Hamburg, Schleswig, v...v; họ đã mời tôi để tôi giúp cho một số bệnh nhân của họ khi tôi đến thăm. Ở Hamburg mọi chuyện đi quá xa, đến nỗi tôi bị thị trưởng thành phố cấm phát biểu trước dân chúng, bởi vì người dân Hamburg đã chuẩn bị trước mọi thứ để tôi có thể nói chuyện với hàng ngàn người đang cần giúp đỡ.”

2. “Mọi nỗi khổ đau của con người là mối bận tâm của tôi”

Bác sỹ, Tiến sỹ A. Kaul chứng kiến các sự kiện diễn ra ở Herford và biên soạn lại trong một cuốn sách mỏng với tiêu đề “Phép màu ở Herford”. Dưới đây là một đoạn trích từ cuốn sách:

* Xem khái niệm điều trị, bệnh nhân... trong chương “Bệnh nhân, điều trị, thí nghiệm” Phần II, chương 7, trang 53

“Hàng ngàn người bệnh và người đau yếu đang kéo đến thị trấn nhỏ ở Westphalia, nơi một vị bác sỹ thần kỳ đang cư ngụ. Bằng xe buýt, xe tải, ô tô, bằng tàu hỏa và đi bộ, bằng xe ngựa kéo, xe đạp, và xe ba gác, bằng xe đẩy và xe cứu thương, người người ngày đêm lũ lượt kéo tới Herford, nơi mà nhà thờ đạo Tin lành phủ bóng xuống Wilhelmsplatz, nơi mà tại số nhà 7 có Bruno Gröning đang trú ngụ cùng với bố mẹ của cậu bé đã được ông chữa lành. Nỗi thống khổ mà bao người bệnh thể hiện tại nơi đây thật khiến chúng ta choáng váng và đau xót vô bờ bến. Người đau ốm ngồi trong khu vườn và phần nhà phụ bao quanh, nơi đã dựng sẵn nhiều võng, ghế xếp và cang. Những người mới đến chờ đợi ngày đêm để được chữa lành. Trong đêm 17 tháng 6/1949, cảnh sát đã muốn đưa khoảng 50 bà mẹ cùng con nhỏ vào ngủ qua đêm trong doanh trại, nhưng nói với họ quả vô ích vì họ sẽ không rời vị trí của mình hay nhúc nhích dù chỉ 1cm; thậm chí mưa cũng không làm cho họ rời đi. Họ kéo đến đây từ mọi vùng trên nước Đức, những người tuyệt vọng và bị bệnh tật làm cho cùng quẫn, người trẻ, người già, phụ nữ, cô gái, trẻ em, từ mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội, người Mỹ, người Anh, người Bỉ, người Thụy Sĩ, Thụy Điển, Hungary, Ba Lan đều có mặt trong đám đông, thậm chí có cả người Romani nữa, sau khi một cháu bé Romani bị điếc được chữa lành. Người liệt, người mù, người điếc – một cộng đồng đầy khổ đau và chịu đựng. Người nghèo, người bất hạnh, dù họ tình cờ ngồi trên những chiếc ô tô sang trọng hay đang di chuyển nặng nề trong những chiếc nặng, người tuyệt vọng và người đầy hi vọng, người mệt mỏi và tuyệt vọng, với mong ước duy nhất được lặp đi lặp lại hàng trăm hàng ngàn lần là: Tìm kiếm sự lành bệnh! Chẳng ai trong số họ quan tâm xem những gì đang xảy ra ở đây có được chính quyền đóng dấu đồng ý hay

không, hay liệu khoa học đồng tình hay phản đối hành động này. Họ cũng không hỏi xem người sẽ chữa bệnh cho họ là vị cứu tinh hay nhà thần học, tất cả những gì họ muốn là được chữa lành, được giải thoát khỏi nỗi đau, họ muốn trở lại thành những con người vui vẻ và nhanh nhẹn, họ muốn được khỏe mạnh trở lại.

Giữa một bên là nỗi thống khổ của con người, và bên kia là những tranh cãi ngày một nhiều xung quanh Bruno Gröning là hồ sơ tội lỗi và sự thiếu hụt của con người. Những người đa nghi, những người hiếu kỳ, khách du lịch, những người ghen tị, buôn chuyện, những kẻ tự phụ, tự quyền và ngạo mạn, tất cả bọn họ đều bắt đầu lên tiếng. Bọn họ ai cũng nghĩ rằng mình có điều muốn nói, rằng họ phải đứng lên vì công lý và luật pháp, và cần phải bảo vệ trật tự và an ninh công cộng. Khi đối mặt với bức tranh đầy nỗi thống khổ của con người, đáng lẽ những người này phải giữ im lặng, quan sát kỹ rồi bỏ đi. Khi một người đã nằm liệt 20 năm trời như một cái xác đột nhiên đứng dậy và bắt đầu những bước đi chập chững thì cái gì đó mà chúng ta chưa từng biết đến đang xảy ra, cái gì đó vượt xa trải nghiệm bình thường, hàng ngày của mỗi người. Với người bại liệt này và với chúng ta, điều kỳ diệu đã xảy ra, điều mà chúng ta đơn giản không thể nào hiểu nổi, dù chúng ta có cố phân tích nó với hiểu biết thông thường và kết luận rằng, dù điều gì đang xảy ra đi chăng nữa, thì không có một bằng chứng khoa học chính xác nào về việc Gröning đã chữa khỏi bệnh, ngoại trừ việc những căn bệnh đó đều là do tưởng tượng. Bà Klimphove 70 tuổi, ở số 123 đường Ostenfelder, Ennigerloh, Westphalia đã bị liệt 7 năm trời; dù bệnh bà ấy là do ‘tưởng tượng’ hay ‘có thật’ đi chăng nữa thì bác sỹ chữa cho bà bấy lâu nay cũng không thành công. Ngày 16/6/1949, gần 2h chiều, người phụ nữ già này,

sau đúng 7 năm trời, đã nhắc mình khỏi ghế mà không cần giúp đỡ và tự do chuyển động hai cánh tay; sự kiện này do đích thân tôi chứng kiến, đối với bản thân tôi, là một trong những ‘điều kỳ diệu’ mà kiến thức ít ỏi của con người không thể nào giải thích được, những điều mà mọi sự tính toán và đánh giá của chúng ta không thể hiểu thấu.”

3. Người liệt có thể đi, người mù có thể nhìn

Trong cuốn sách nhỏ của mình, bác sỹ Kaul đã miêu tả rất ấn tượng về ảnh hưởng của Bruno Gröning như sau:

“Trong số những người chờ đợi ở căn nhà số 7 Wilhelmsplatz để được chữa bệnh vào đêm 17/06/1949, có một vài đàn ông và phụ nữ người Anh, những người đã nghe kể về danh tiếng của Bruno. Một bác sỹ Đức cũng đến cùng với ba bệnh nhân của ông: Một chàng trai trẻ bị bệnh lao phổi và lao xương với chân trái đang dần bị liệt, một cậu bé bị liệt cả hai chân, và một cô gái trẻ với chứng đau đầu kinh niên.

Gröning chẳng khám xét gì cả. Không một chút chần chừ, ông bảo chàng trai trẻ bị lao phổi rằng cậu hãy chú ý cẩn thận tới xương chân trái mình. ‘Bây giờ cậu cảm thấy thế nào?’ ‘Một luồng điện nóng đang chạy khắp cơ thể cháu’. ‘Thế còn bây giờ?’ ‘Chân trái cháu có cảm giác như bị châm’. ‘Bây giờ hãy nhắc chân cháu cao như ta làm đây này!’ Gröning làm mẫu, uốn gập và nhắc chân ông lên cao ngang bụng. Chàng trai trẻ chần chừ. ‘Cháu có thể làm được điều đó y như ta!’ Không chút khó khăn, chàng trai co chân lên ngang bụng, cái chân mà mới chỉ một vài phút trước thôi vẫn còn cứng đờ. Không tin vào mắt mình, cậu ta hết nhìn xuống chân, lại nhìn sang ông bác sỹ. ‘Điều này có thể thật sao? Cháu có

thể cử động chân rồi!’ ‘Cháu sẽ khá hơn, nhưng cần một chút thời gian đây. Hãy viết thư cho ta nhé!’, và quay về phía người bác sỹ, Bruno nói ‘ông hãy giữ liên lạc và thông báo cho tôi tình hình.’

Còn cậu bé bị liệt cả hai chân ngồi cạnh mẹ với đôi nạng thì Bruno nói ‘Đứng dậy đi, cậu bé của ta!’ Mẹ cậu bé lên tiếng: ‘Cháu nó không thể đứng dậy được; nó bị liệt!’ Gröning quay về phía bà. ‘Bà không được nói như vậy!’ , ông nói với bà ta rất gay gắt. ‘Bà đang giữ khư khư bệnh tật của con trai bà đây! Nào đứng dậy đi cậu bé của ta, cháu có thể làm được mà!’ Trên khuôn mặt nhỏ bé của cậu nổi lên những đốm đỏ, miệng cậu run run và nước mắt lăn dài trên má. Toàn bộ đám đông trong phòng nín thở, dõi theo cậu bé khi cậu từ từ nhắc mình khỏi ghế và đứng đó mà không cần nạng. ‘Và bây giờ hãy đi về phía ta!’ Với những bước đi nghiêng ngả, cậu đi về phía Gröning, người lúc này đang dang tay đón cậu và nhìn vào mắt cậu rất lâu. Ông âu yếm xoa đầu đứa bé và đưa cháu về chỗ người mẹ: ‘Hãy tiếp tục luyện tập, nhưng từ từ thôi nhé, đừng yêu cầu quá nhiều; đôi chân vẫn còn yếu lắm! Trên đường về nhà cháu hãy dùng nạng, nhưng cháu sẽ sớm vứt chúng đi thôi!’ Đôi mắt vui sướng của đứa trẻ và sự hạnh phúc của người mẹ là phần thưởng đối với Bruno.

Cô gái trẻ với chứng đau đầu kinh niên đã hoàn toàn khỏi bệnh trước khi Gröning nói chuyện với cô. Không, cô ấy không còn thấy đau đớn gì nữa. ‘Cô có muốn cơn đau quay trở lại không?’ ‘Không, không, lạy Chúa, không!’ đôi môi cô ta rung lên.

Và người bác sỹ thì sao? Ông ấy theo dõi toàn bộ quá trình này mà không thốt nên lời. Ông đưa tay cho Gröning: ‘Ông Gröning, tôi sẵn sàng phục vụ ông, tôi hoàn toàn thừa nhận ông.’ Gröning: ‘Tôi cho ông ba cái ghế

miễn phí để bệnh nhân ông ngồi! Hãy nhận cả những ca nặng lẫn ca nhẹ và hãy nói cho tôi biết mọi việc tiến triển thế nào. Trong vòng hai tuần, ông sẽ nhận được tin của tôi!’

‘Điện thoại liên tục đổ chuông. Có một cuộc điện thoại gọi đến từ bệnh viện ở tỉnh B. Một bệnh nhân đòi gặp Gröning khẩn cấp. ‘Bảo với cô ấy là hiện giờ tôi không đi được. Tôi bận đến sáng mai, nhưng tôi sẽ giúp cô ấy. Hãy ghi lại thời gian. Gọi lại cho tôi vào 9:00 giờ sáng mai.’

Một cuộc điện thoại khác: ‘Được, tôi hứa là tôi sẽ đến. Chúng tôi sẽ đi lúc 5 giờ. Tôi sẽ ở đó và tôi sẽ giúp!’

Một phụ nữ trẻ ở Herford bị viêm dây thần kinh; cô không thể nào chịu nổi các cơn đau nếu không phải dùng một lượng thuốc giảm đau lớn; không ngủ được và đau ghê gớm. Cô không thể xoay đầu. Vậy mà cơn đau đầu biến mất, đầu cô ấy hoàn toàn tỉnh táo: ‘Quay cổ sang trái’ Tốt. ‘Giờ quay sang phải!’ Đau. ‘Lại quay sang phải!’ Lần này đã dễ dàng hơn. Trái, phải, trái, phải; đầu cô ta cứ xoay liên tục như thể đang tập thể dục: ‘Giờ thì nó rất tuyệt!’ ‘Chỉ bây giờ thôi sao? Cả đời cô chỉ là một khoảng thời gian ngắn ngủi như vậy. Cô nghĩ rằng cơn đau sẽ quay lại như xưa. Hãy đừng nghĩ về những sự đau đớn đó nữa, cô đã khỏe mạnh hoàn toàn!’

Một ông già 70 tuổi mắc bệnh Parkinson bốn năm rồi. Vậy mà giờ đây ông đứng đó, không cần gậy, đứng thẳng. ‘Tôi đã được giải thoát khỏi bệnh tật!’

Còn có vô vàn những ví dụ khác nữa. Viết lại những câu chuyện này dễ hơn rất nhiều so với việc ở đó chứng kiến sự thật. Đằng sau những lời nói này là biết bao căn bệnh đã được chữa lành; trong hàng tiếng đồng hồ, bao nhiêu quyết định được đưa ra. Ông là người trao sức mạnh cho người khác và trao liên tục không mệt mỏi.



“Bạn được giúp đỡ bởi vì bạn đã tin tưởng!”

Điều thuốc không lúc nào tắt, căn phòng bị bao phủ bởi một bầu không khí u ám. Đã qua nửa đêm từ lâu rồi. Cả thị trấn đang ngủ. Nhưng ở căn nhà số 7 chẳng có thời gian nào để ngủ cả. (...)

Một người đàn ông 48 tuổi, ông R.H. đến từ Duisburg, đang nằm trong chiếc ô tô 4 cửa. Ông bị liệt, không thể tự làm gì được. Người nhà của ông đặt ông nằm trên ghế ô tô và lái xe đưa ông đến gặp vị bác sỹ kỳ diệu ở Herford. Họ đã đợi ở đó mấy ngày rồi. Trong suốt 10 năm trôi người đàn ông đã tìm đủ mọi cách chữa bệnh nhưng cuối cùng vẫn phải buộc mình với cái giường. Biết bao hi vọng đã bị dập tắt trước khi ông từ bỏ trong tuyệt vọng. Và giờ đây một tia sáng mới lại soi rọi vào cuộc đời tàn phế của ông. Có lẽ đây là cơ hội duy nhất mà ông được cứu rỗi? Vào thứ năm, ngày 16/6/1949 (Ngày lễ thi hài Chúa Cơ đốc), như hàng ngàn người khác, ông đang chờ đợi người đàn ông khác thường đó xuất hiện. Bruno Gröning đi tới chiếc ô tô. Ông cúi mình vào trong xe và nói nhỏ với người bệnh. Sau một vài phút, ông ra khỏi xe. Sự thay đổi đang diễn ra với người đàn ông bị liệt. Ông nhắc chân về phía người và nâng mình dậy với tiếng rên nhỏ. Những cái chân vốn nằm chết bấy lâu nay đột nhiên như được thổi vào nguồn sống mới, và sau đó, hết sức khác thường và kỳ diệu thay, ông H. tự mình bò một cách nặng nề và khó khăn ra khỏi chiếc ô tô chật hẹp mà không có sự giúp đỡ của ai cả. Họ hàng của ông trong chiếc ô tô tròn mắt kinh ngạc, tim họ như ngừng đập và có tiếng thét vọng ra từ chiếc ô tô: ‘Ông ấy đang đi! Ông ấy đang đi!’ Run lên và thôn thức vì xúc động, họ dõi theo người đàn ông, người mà chỉ vài phút trước đây bị liệt hoàn toàn, đi bộ vòng quanh xe. Vô cùng phấn khích; người đàn ông thực hiện các cử động xoay tròn; bước đi chưa vững và ông thường

xuyên vấp, nhưng ông có thể đi! Âm thanh lấp bắp thốt ra từ miệng ông, lông mày ướt đẫm mồ hôi: ‘Thượng Đế đã giúp chúng ta!’ Người đàn ông được chữa lành đang tựa vào cửa xe, thở hổn hển. Ông không thể hiểu được điều này; ông cần được khẳng định đi khẳng định lại rằng ông không bị giấc mơ nào đó đánh lừa. Không, ông có thể đi.

Bruno Gröning đứng cạnh ông trong yên lặng. Ông đặt tay lên vai người đàn ông và nhẹ nhàng nhắc nhở ông phải từ từ, đừng cố gắng quá sức. ‘Hãy kiên nhẫn; ông đã khỏi bệnh, nhưng ông vẫn cần thời gian để khỏi hẳn.’

Ông U.H. ở Warendorf, 58 tuổi, cũng ngồi đó và chờ đợi rất lâu rồi. Mười năm qua ông đi lại hết sức khó khăn và lúc nào cũng cần gậy. Ông tới Herford với hi vọng được giúp, và ông thực sự đang được giúp. Ông vẫn chưa hiểu được chuyện gì đang xảy ra, ông đã có thể tự đi lại, không cần gậy. Ông muốn cảm ơn Gröning, và ông chìa cả hai tay ra. ‘Đừng cảm ơn tôi, hãy cảm ơn Thượng đế!’ ”

4. Trên ban công ở Herford

Bác sỹ Kaul cũng miêu tả trong cuốn sách của mình cách Bruno Gröning nói chuyện với người bệnh từ ban công:

“Vào tối này 17/06/1949, khoảng ba tới bốn nghìn người tập trung trước cửa căn nhà số 7 ở quảng trường Wilhelm. Cả người khỏe lẫn người ốm, được trợ giúp bởi nạng, xe lăn,拐杖, đang chờ đợi thời khắc Bruno Gröning bước ra ban công. Tiếng rì rầm của hàng ngàn giọng nói vọng vào phòng khách nơi các người bệnh đến từ Anh quốc đang đợi được chữa lành. Trong số đó có vợ của một quan chức cấp cao ở khu vực do Anh chiếm đóng.

Chuông của nhà thờ Cơ đốc giáo gần đó đổ 9:45 tối. Cùng với các trợ tá, Gröning bước ra từ cánh cửa đóng kín; tiếng reo hò và vỗ tay chào đón ông. Ông yên lặng nhìn quanh đám đông. Đám đông nín lặng, như đang trong nhà thờ. Từng đám mây lững lờ trôi trên nền trời đen sẫm, gió rì rào thổi trên đỉnh cây.

Bằng giọng trầm, đanh, và hiếm khi to hơn tiếng thì thầm, Bruno Gröning nói:

Các bạn tìm kiếm sự lành bệnh thân mến! Việc để các bạn phải chờ đợi không phải lỗi của tôi. Ngày hôm qua khác, ngày hôm nay lại càng khác nữa. Tôi đã, bằng nhiều cách, thể hiện cho các bạn thấy là tôi có thể làm một điều gì đó. Tôi không tuân theo mệnh lệnh của con người. Tôi đã giải quyết một số vấn đề, mà các bạn cho rằng đó là điều kỳ diệu, nhưng chúng chẳng có gì kỳ diệu cả, chúng là lẽ tất nhiên. Con người chẳng thể làm gì kỳ diệu cả, nhưng cũng không ai có thể thực hiện những việc mà các bạn thấy ở đây. Người ta có thể cố ngăn cản bạn lành bệnh, nhưng tuy vậy, bạn vẫn sẽ khỏi bệnh. Tôi không cần phải có mặt ở đây; tôi sẽ vẫn có thể chữa lành cho các bạn. Những người bị liệt mấy chục năm giờ lại đi lại được, người mù có thể nhìn và người điếc có thể nghe. Thậm chí nếu họ đặt tôi trong một thùng nước mưa và chôn tôi dưới đất, điều gì cần xảy ra cũng vẫn sẽ xảy ra. Nó không thể bị dừng lại. Tôi không bị bắt buộc phải giúp tất cả mọi người. Tôi biết rằng trong số một trăm người thì sẽ có khoảng 10 người không có phản ứng gì với việc trị bệnh của tôi cả. Bất kể ai nhạo báng Thượng đế và không có niềm tin thì đều không thể được chữa lành. Nếu họ muốn cấm hoàn toàn hoạt động giúp đỡ của tôi ở Đức, tôi sẽ buộc phải ra nước ngoài, nhưng kể cả khi đó thì mọi chuyện ở đây cũng sẽ không có gì thay đổi. Việc chữa lành này sẽ xảy ra trên toàn thế giới.

Khi nghe xong những lời này, chợt có tiếng rên và âm thanh đau đớn từ một người phụ nữ ở dưới. Gröning từ từ quay mắt về phía bà. Tiếng rên rí dần dịu đi và rồi kết thúc trong im lặng. Người phụ nữ có thể đứng thẳng người.

‘Tất cả mọi người, dù đến từ quốc gia nào, chủng tộc nào, hay tôn giáo nào, đều đáng được giúp đỡ. Tất cả chúng ta đều là con của Thượng đế và chúng ta chỉ có một người Cha duy nhất, đó là Thượng đế. Chỉ Thượng đế mới có thể giúp chúng ta thoát khỏi nỗi khổ đau và những bệnh tật mà chúng ta phải chịu đựng. Tất cả mọi thứ sẽ diễn ra theo ý muốn của Người, kể cả khi tôi không còn ở đây với các bạn nữa. Bất kể thứ gì tôi có, tôi sẽ trao cho các bạn, kể cả cuộc sống của tôi. Kể cả khi tôi nghèo, tôi cũng vẫn sẽ là người hạnh phúc nhất thế giới vì tôi có thể giúp đỡ người khác. Có một thứ mà tôi không muốn có: đó là lời cảm ơn! Hãy cảm ơn Thượng đế. Chỉ duy nhất Người mang lại thành công này cho chúng ta. Cuộc đời tôi thuộc về tất cả mọi người vì thế từng phút, từng giây đều rất có giá trị. Cần nói ít hơn, để có thể làm nhiều hơn. Nỗi đau đớn càng lớn, quá trình Regelung* càng dài. Cái tốt đẹp trong con người phải đánh đuổi cái xấu đi. Cái tốt được ‘cân’ bởi việc làm, và nếu chúng không quá nhẹ thì vẫn còn hi vọng lành bệnh. Hãy vứt bỏ mọi đau đớn mà bạn phải chịu đựng, hãy quảng chúng khỏi con người bạn!

Đột nhiên một người đàn ông lớn tuổi với nước mắt lưng tròng chạy đầy phấn khích qua đám đông; một tay ông cầm cái ghế gấp mà trước đó người nhà đặt ông ngồi trên nó. Chân phải của ông đã bị liệt hoàn toàn và tay trái đã không còn hoạt động. Ông đã tới giữa đám đông và đi đi lại lại một cách tự do, dù vẫn còn hơi chệnh choạng. Cánh tay ông ấy vẫn yếu và hơi xung.

* xem chi dẫn trang 6

‘Bạn đã được giúp vì bạn có niềm tin! Tất cả các bạn, những ai đang phải chịu đựng và có nỗi đau, hãy giơ tay lên!’

Hàng ngàn cánh tay giơ lên.

‘Và bây giờ các bạn sẽ không cảm thấy bất kỳ nỗi đau nào nữa.’

Chỉ còn một vài cánh tay vẫn giơ cao.

‘Tôi muốn đến chỗ các bạn, đến tất cả mọi nơi, phía bắc, phía nam, phía tây và phía đông, để các bạn không phải tìm đến tôi nữa! Tôi sẽ cho các bạn biết các bạn có thể tìm tôi ở đâu. Thượng đế mang lại cho các bạn những gì tốt đẹp nhất!’

Hàng trăm tiếng gọi vọng lên: ‘Ông sẽ tới Munich, tới Stuttgart, tới Heidelberg, tới Kiel, tới hồ Constance chứ?’

Khi tôi rời khỏi nhà Gröning khoảng 2h sáng thì vẫn còn hàng trăm người đang đợi trước công, chờ đợi và hi vọng. Và ngồi trên gác là người đàn ông không hề biết đến sự mệt mỏi hay giấc ngủ dù trong giây lát, giữa đám đông những người bệnh mà ông đang giúp.

Tôi đi về khách sạn, trầm tư suy nghĩ. Vài khách đến muộn vẫn đang ngồi trong phòng ăn, ban nhạc đang chơi và vài cặp đôi đang nhảy. Tâm trí tôi đột nhiên quay về với người đàn ông kỳ lạ ở căn nhà số 7 ở quảng trường Wilhelm. Ông ngồi đó với những con người nặng gánh bệnh tật, những người mà ông đang chiến đấu vì họ. Trong 2 giờ nữa, ông phải lái xe 180km tới chỗ một phụ nữ ốm nặng đang nằm viện, người đã gọi điện xin ông giúp đỡ. Những kẻ nhạo báng nên im lặng, những người hoài nghi nên giữ trật tự, vì bằng cách đó họ sẽ giúp tạo ra thiên đường cho người khỏe và cuộc sống cho những người đã được chữa lành. Tiếng nói tuân thủ pháp luật tuyệt đối của các nhà cầm quyền thật nhỏ bé biết bao so với điều gì đó

vô cùng lớn lao nhưng đang hiện hữu, cái mà người ta gọi là điều kỳ diệu nhưng không hề thờ cúng. Nơi lý trí quá bé nhỏ để có thể hiểu điều kỳ diệu này, chúng ta nên lánh xa sự ngạo mạn và tự cao thái quá. Khi khôn cùng, con người trở nên nhỏ bé và bắt đầu hi vọng. (...)

Gröning nói:

Bản thân tôi cũng bị nhạo báng và giễu cợt. Nhưng tôi vẫn tiếp tục. Tôi không cần lên tiếng. Âm thanh sẽ tới chỗ mọi người bệnh và mọi người sẽ nhận được điều mà họ mong chờ bao lâu nay! Tôi chỉ là người trợ giúp, bản thân niềm tin có thể làm nên tất cả. Và một lần nữa, lời cảm ơn không phải dành cho tôi. Chúng duy nhất thuộc về Thượng đế! (...)

Quá trình lành bệnh chính là Regelung. Mỗi bệnh tật, khi có Regelung, sẽ đi kèm với cơn đau do Regelung. Cơn đau sẽ đến rồi đi cho đến khi quá trình chữa bệnh hoàn tất. (...)

Việc này không phụ thuộc vào tôi, một người đàn ông nhỏ bé, cũng không phụ thuộc vào quyền năng vĩ đại của Thượng đế. Nó phụ thuộc vào chính con người. (...)

Tôi muốn các bạn hiểu rõ điều này: Người đáng được gọi là con người là người mang niềm tin Thượng đế trong mình, sống với niềm tin đó, hay ít nhất là sẵn sàng đón nhận nó; những người đó sẽ được giúp mãi mãi. (...)

Trước đây tôi chỉ có một hoặc hai nhân chứng. Giờ số nhân chứng của tôi đã như một quốc gia nhỏ. Bây giờ, hãy chờ đợi và hãy tiếp nhận những điều tôi nói; đó không phải những từ trống rỗng. Tất cả mọi người ở đây đều có thể mang sự chữa lành về cho người thân của mình ở nhà. Con số những người được chữa bệnh từ xa đã chứng minh điều đó. Có những người đã được cứu

thoát từ bờ vực của sự chết chóc. Mọi sự diễn ra y như những gì tôi nói. (...)

Việc chữa bệnh là điều ít nhất tôi có thể làm. Bạn sẽ dần hiểu thêm về điều này. Bạn sẽ hoàn toàn ngạc nhiên.”

5. Sự kiểm chứng ở Heidelberg

Ngay từ đầu, mục đích của Bruno Gröning là làm việc với các bác sỹ. Khi ông nhận được lời đề nghị kiểm tra “phương pháp chữa bệnh”* của mình bằng các “thí nghiệm” y khoa với sự hợp tác của bệnh viện trường đại học Heidelberg vào mùa hè 1949, ông đã đồng ý. Tạp chí “Revue” đã yêu cầu hai phóng viên và nhà tâm lý học ở Marburg – Giáo sư Tiến sỹ Gerd Heinz Fischer điều tra các ca lành bệnh ở Herford, và họ đã chứng minh được những ca lành bệnh trên. Từ tạp chí này sau đó quyết định chi trả kinh phí cho toàn bộ dự án kiểm chứng. Năm 1950 Bruno Gröning giải thích vì sao ông đồng ý tham gia thí nghiệm này như sau:

“Sự thực rằng tôi đã và vẫn là người hỗ trợ các bác sỹ lý giải cho việc tôi chấp thuận lời đề nghị hợp tác với các bác sỹ ở Heidelberg dưới sự chỉ đạo của Giáo sư Weiszäcker, Giáo sư Fischer và Tiến sỹ Wüst với mong muốn thực tâm là chứng minh cho họ thấy phương pháp trị bệnh của tôi, và để họ biết rằng tôi muốn giúp mọi người nhưng không muốn làm các bác sỹ thất nghiệp.”

Trong một bản thảo có tiêu đề “Sự kiểm chứng ở Heidelberg”, Bruno Gröning miêu tả những cuộc kiểm tra đó diễn ra như thế nào:

“Tháng 6/1949 tôi nhận được lệnh cấm chữa bệnh từ chính quyền bang. Điều này chẳng có cơ sở gì cả vì tôi

* Xem khái niệm điều trị, bệnh nhân... trong chương “Bệnh nhân, điều trị, thí nghiệm” Phần II, chương 7, trang 53

không chữa bệnh, mà chính Thượng Đế mới là người chữa bệnh'. Những lời tôi nói trước đám đông tụ tập ở đó mong được giúp đỡ đã có sức mạnh rất lớn và đã giúp họ lành bệnh, những người đã mắc những căn bệnh mà các bác sỹ đều tuyên bố là không thể chữa được. Rất nhiều người đã kinh ngạc về việc đó. Giáo sư F., người sống ở Marburg vào thời điểm đó, cùng với tạp chí 'Revue', cũng ấn tượng đến nỗi sau đó ông đã nghiên cứu về những ca lành bệnh và khẳng định rằng sự lành bệnh rõ ràng đã xảy ra. Việc này càng làm họ hứng thú và sau đó họ đã liên tục khẳng định sự thành công trong những cuộc điều tra trên diện rộng, và việc làm của họ lại càng khẳng định sự thành công của quá trình chữa lành. Bản thân tôi lúc đó cũng không ở Herford, mà là ở bắc Đức. Giáo sư F. đã huy động mọi phương tiện ở Herford để tôi có thể nhận được tin và quay về Herford ngay lập tức, vì giáo sư F. và một vài người đàn ông khác nóng lòng đợi tôi về và họ có kế hoạch dọn đường cho tôi để tôi có thể làm việc tự do. Tôi chấp thuận lời đề nghị này. Tôi đã vài lần nói chuyện với Giáo sư F. ở Herford, và ông đã hứa sẽ cùng với Giáo sư W. và bệnh viện của ông ở Heidelberg giúp tôi mọi việc. Họ đã không chỉ muốn làm mọi thứ để dọn đường cho tôi. Các bác sỹ đã rất hứng thú với tôi và việc tôi làm, vì thế họ muốn hợp tác lâu dài với tôi. Những quý ông ở đây rất hào hứng, vì như họ nhấn mạnh, họ đã bị thuyết phục 100% bởi những gì tôi làm, và trên hết, họ cần phải để ảnh hưởng của tôi mang lại lợi ích cho toàn nhân loại. Chúng tôi đã thống nhất rằng tôi cần phải có mặt ở bệnh viện ở Heidelberg 10 ngày để có thể chứng minh cho tập thể bác sỹ rằng việc chữa bệnh qua con người của Gröning có thể được kiểm chứng và được bảo đảm về y học. Vài ngày sau đó, tôi phát hiện ra rằng tạp chí 'Revue' sẵn lòng tài trợ kinh phí cho toàn bộ dự án này. Tôi được thu

xếp một ngôi nhà ở gần Frankfurt ngay cạnh con sông Main để nghỉ ngơi vài ngày, để có thể tập trung tâm lực để chuẩn bị cho nhiệm vụ sắp tới.”

Tạp chí “Revue” tường thuật đặc biệt về những nghiên cứu này:

“Bruno Gröning trước mặt các bác sỹ của bệnh viện trường đại học Heidelberg. (...) Chúng tôi nhất trí với Tiến sỹ W. rằng thí nghiệm nên bắt đầu vào ngày 27/7/1949. Bệnh nhân được lựa chọn từ số những người gửi thư yêu cầu Gröning giúp đỡ. Có khoảng 80.000 thư như vậy: Những lá thư của người bệnh chỉ còn một hi vọng duy nhất là được Gröning chữa lành, và những lá thư cảm ơn từ các bệnh nhân đã được Gröning điều trị* Từ Herford, chúng tôi mang theo 80.000 lá thư đó bằng xe tải.

Một số bệnh nhân khác sẽ được chuyển đến từ bệnh viện Ludolf Krehl để điều trị. Ngày 26/7 ‘Revue’ thuê một ngôi nhà ở Heidelberg cho Gröning và những trợ tá thân cận của ông để ông có thể thực hành*ở đây. Sáng ngày 7/7, Gröning rời ngôi nhà cô quạnh trong rừng ở dãy núi Taunus và đến Heidelberg một vài giờ sau đó, an toàn và khỏe mạnh, bằng ô tô của chúng tôi.’

Những nghiên cứu ở Heidelberg được ghi lại hết sức cẩn thận bằng băng ghi âm và cũng được ghi chép đồng thời bởi một người viết tốc ký. Các bác sỹ quan sát rất kỹ những việc làm của Gröning cũng như tác động của việc làm đó lên người bệnh. Tất cả bệnh nhân đều được kiểm tra ở bệnh viện trước và sau khi gặp Gröning để xác định những thay đổi do hoạt động của Gröning mang lại. Bản thân Gröning không hề nhận được thông tin gì về kết quả của các cuộc nghiên cứu sơ bộ, cũng như không hề biết về lịch sử của căn bệnh và các chẩn

* Xem khái niệm điều trị, bệnh nhân... trong chương “Bệnh nhân, điều trị, thí nghiệm” Phần II, chương 7, trang 53

đoán về căn bệnh trước đó. Tuy vậy, những ca lành bệnh hết sức phi thường đã diễn ra.”

6. Trường hợp của Strobel

Tờ Revue đã báo cáo một cách chi tiết về những sự việc xảy ra ở Heidelberg. Một trong những số đó là trường hợp của Strobel:

“Strobel là một thợ đã được đào tạo, làm việc trong nhà máy cáp, sinh ngày 30 tháng 1 năm 1906, lập gia đình năm 1928 và đã có một con. Ngoài bệnh viêm phổi, trước đây ông ta chưa bao giờ mắc phải bệnh gì. Trong chiến tranh, ông đã ba lần bị thương ở chân và hông do mảnh lựu đạn. Một tai nạn nghiêm trọng đã xảy đến với ông ta vào năm 1944. Ông ta nhớ như in rằng mình đã bị gãy cổ nhưng chưa bao giờ ông nói về điều đó. Ông đã từng là tù nhân chiến tranh nhưng đã được thả tự do vào tháng tư năm đó. Tháng 8 năm 1945, ông ta bắt đầu gặp phải một số khó khăn khi cử động cổ, tiếp theo là đau ở háng, và cuối cùng thì đi lại khó khăn. Cột sống bị vôi hoá hoàn toàn, không thể cử động đầu, đau khủng khiếp khi đi lại và khi lên xuống cầu thang. Đây là một biểu hiện của bệnh Bechterew (viêm và vôi hoá cột sống.)”

Đây là một đoạn trích từ băng ghi âm, nó đã cho thấy Bruno Gröning đã ảnh hưởng đến người bệnh như thế nào:

“Strobel: (đột nhiên cảm thấy đau ở hai bên xương chậu)

Gröning: Bạn vẫn còn đau phải không?

Strobel: Vâng, nhưng bây giờ không quá đau nữa.

Gröning: Nó sẽ hết dần. Hãy nhắm mắt lại và quan sát! Bây giờ thì điều gì đang xảy ra?



Strobel: Chỗ đau đã đỡ hơn. Xương sống tôi đang cứng lại. Tôi có cảm giác nó sắp bị gãy vụn.

Gröning: Một vài nhón nhẹ sẽ làm cho các đốt sống mềm hơn. Đứng dậy nào, cúi lưng xuống dần, uốn cong từ cổ bạn xuống dưới (Strobel uốn cong người xuống dưới sàn nhà).

Gröning: Bây giờ thì từ từ- hãy nâng dần lên!

Strobel: Lưng phía sau bị đau.

Gröning: Cúi đầu xuống- như thể bạn muốn nhìn xuống sàn nhà vậy! Nghiêng đầu sang phải, sang trái- cứ tiếp tục như thế! Nhìn lên và xuống và sang bên này rồi sang bên kia, lên và xuống và sang bên này rồi đến bên kia- sang bên phải và sang bên trái.

Strobel: (Lặp lại những cử động đó nhiều lần).

Gröning: Cong ngón cái ở bàn tay phải của bạn lên. Bạn cảm thấy điều gì ở ngón cái? (dừng lại)

Strobel: Một cảm giác dễ chịu.

Gröning : Và bây giờ thì bạn cảm thấy gì trên lưng của bạn?



Strobel: Tôi không cảm thấy gì cả. Nó hoàn toàn yên tĩnh ở phía sau.

Gröning: Bạn lại ngồi xuống đi! Bây giờ, cái gì đang xảy ra trong cơ thể bạn?

Strobel: Bây giờ thì hoàn toàn dễ chịu.

Gröning: Còn bây giờ bạn cảm thấy thế nào?

Strobel: Bây giờ thì tôi chưa thể nói ngay được.

Gröning: Bạn đã bắt đầu thấy giảm bớt căng thẳng ở phần dưới cơ thể.

Strobel: Tôi chưa cảm thấy gì cả.

Gröning: Hãy nhắm mắt lại và quan sát cơ thể bạn!

Strobel: Xương sống của tôi đã hết đau rồi, Tôi thấy thật dễ chịu (ông ta đứng bật dậy mà không cảm thấy khó khăn gì).

Gröning: Trước đây bạn đứng lên như thế nào?

Strobel: Trước đây tôi đã phải rất khó khăn mới có thể đứng dậy được- vì trước đó người tôi hoàn toàn cứng đờ.

Gröning: Bạn hãy bước vài bước!



Strobel: Tôi đau nhiều ở vùng bàn chân, nhất là khi leo cầu thang, hầu như không bước lên cao được, đau ghê gớm, bên trái đau nhiều hơn bên phải.

Gröning: Bạn hãy thử chạy lên cầu thang xem nào!

Strobel đi tới cầu thang, bất ngờ nhảy lên nhảy xuống vài bậc. Ông mừng vô hạn.

Gröning: Bạn hãy quay đầu sang phải và sang trái!

Strobel: Nó kêu răng rắc cứ như có cát ở trong.

Gröning: Thế bây giờ như thế nào?

Strobel: Tôi thấy nhẹ hơn.

Gröning: Tiếng răng rắc đã hết chưa?

Strobel: Chưa – nó vẫn răng rắc!

Gröning: Bạn hãy để tay vào đó – bạn hãy bỏ tay ra!

Strobel vẫn tiếp tục cử động đầu.

Gröning: Rồi sẽ ít đi.

Strobel: (vẫn cử động đầu). Vâng, tốt rồi.

Gröning bạn rộn với mấy bệnh nhân khác.

Strobel: Tôi thấy nhẹ nhõm – tôi hết đau rồi, hết đau

cả trong xương chậu nữa, mọi đau đớn đã biến sạch.

Gröning đề nghị Strobel bước lên cầu thang một lần nữa.

Strobel: lại nhẹ nhàng nhảy lên rồi nhảy xuống.

Kết quả giám định: Sau lần điều trị* đầu tiên thông qua Bruno Gröning việc đi lại đã hoàn toàn dễ dàng. Bệnh nhân hoàn toàn dễ chịu.”

Làm thế nào mà những điều như thế lại có thể xảy ra? Bruno Gröning chỉ nói chuyện với người bệnh, xem ông ta cảm thấy những gì, và đề nghị ông ta quan sát cơ thể trong vòng vài phút những đau đớn đã biến mất, một căn bệnh mà trước đó đã trải qua những ca chữa trị của các bác sĩ nhưng không có kết quả, một căn bệnh mà cho đến ngày nay y học vẫn chưa chữa được.



7. Bệnh nhân, điều trị và xét nghiệm

Bên cạnh những bài báo đưa tin giật gân, tin tức của tờ “Revue” cũng có một ảnh hưởng không nhỏ. Một cách hiển nhiên, trong những lời bình luận về trường hợp của Strobel trên, những ảnh hưởng của Bruno Gröning luôn được

* Xem khái niệm điều trị, bệnh nhân... trong chương “Bệnh nhân, điều trị, thí nghiệm” Phần II, chương 7, trang 53

mô tả với các thuật ngữ y học như: “Sự chữa bệnh thông qua Gröning”, “Gröning bận rộn với những bệnh nhân khác”, “Phương pháp chữa bệnh của Gröning”, “Phòng điều trị bệnh”, “Sự chẩn đoán”, v.v. Thoảng qua thì điều đó có thể dễ dàng chấp nhận và dư luận ít chú ý. Nhưng về sau nó gây cho Bruno Gröning rất nhiều phiền phức. Một trong những lý do chính chống lại ông đó là ông đã vi phạm luật chữa bệnh. Chúng ta sẽ tìm hiểu kĩ hơn về việc này ở phần sau của cuốn sách, nhưng điều đáng chỉ ra là ở đây ông đã bị buộc tội vì tiếp nhận người bệnh và chữa trị cho họ, và đã chẩn đoán bệnh, và vì ông hành nghề y mà không có bằng bác sỹ hoặc công nhận được hành nghề chữa bệnh.

Thoạt nhìn thì đó là những dẫn chứng có vẻ dễ chấp nhận. Những gì Bruno Gröning thực hiện cũng giống hệt như những gì người ta viết về công việc của một bác sỹ: Người ốm sẽ khoẻ mạnh trở lại. Do đó, hệ quả là những gì Bruno làm cũng giống như những gì mà một bác sỹ thông thường vẫn làm. Bruno đã làm mà không có giấy phép, và do vậy, ông đã bị cấm chữa bệnh.

Qua các “xét nghiệm” ở Heidelberg và những báo cáo mà tờ “Revue” đăng công khai như: Gröning điều trị, Gröning có bệnh nhân, Gröning chẩn đoán bệnh. Công việc của ông được mô tả bởi những chuyên từ y học. Không chỉ các bác sỹ ở Heidelberg mà cả những người tìm kiếm sự giúp đỡ, những người đã được lành bệnh đều nói như vậy, họ nói rằng họ đã từng ở trong phòng khám của Bruno Gröning. Ngay chính bản thân Bruno Gröning trong những năm đầu tiên cũng đã từng công khai nói về ảnh hưởng của Ông với những khái niệm như phương pháp chữa bệnh, điều trị, bệnh nhân, chẩn đoán.

Chỉ mãi sau này, khi Ông nhận ra điều tai hại này Ông đã loại bỏ nó và khẳng định rằng những gì Ông làm hoàn toàn không liên quan đến sự chữa bệnh mang ý nghĩa y học, mà nó xảy ra thuần tuý bằng con đường tinh thần. Ông đã liên tục chỉ ra rằng không phải Ông, mà là “Nó” đã chữa lành bệnh, rằng những lời

dạy của Ông đưa những con người ốm yếu trở lại khoẻ mạnh và lại sống tốt, và rằng Thượng Đế là người thầy thuốc vĩ đại nhất và cũng là người chữa lành bệnh chân chính nhất.

Sau này bác sỹ Wilhelm Beyer đã viết trong một bản đánh giá về Bruno Gröning như sau:

“Có thể nói một cách khác rằng nhờ khuynh hướng đặc biệt của mình mà ông có vai trò như một trạm biến áp, một người trung gian mang dòng lực Thượng Đế đến cho mọi vật, nuôi dưỡng và bảo vệ cuộc sống trên Trái đất. Ông cảm nhận ảnh hưởng của mình và đã diễn đạt hết sức rõ ràng rằng: ‘Không phải là tôi chữa bệnh mà là ‘NÓ’ (Thượng Đế) chữa bệnh thông qua tôi.’ Kiến thức này không phải là của Ông mà Ông chỉ là công cụ của một thế lực cao hơn, đó là tín ngưỡng chân chính.”

Nhưng những bác sỹ ở Heidenberg lại không nắm bắt và hiểu được những ảnh hưởng thực sự của Bruno Gröning. Họ chỉ được chỉ định miêu tả những sự việc xảy ra quanh Bruno Gröning bằng những từ ngữ và mô hình giải thích của họ để có thể xếp chúng vào chuyên mục riêng của họ. Và họ cũng mô tả ảnh hưởng của Bruno Gröning bằng những thuật ngữ riêng của họ. Điều đó đã gây tổn hại cho Bruno Gröning. Ông đã đấu tranh chống lại điều đó trong nhiều năm nhưng vô ích. Ảnh hưởng của Ông qua nhật ký lành bệnh của Strobel đã chỉ ra rằng: Công việc của ông không liên quan gì đến việc chữa bệnh. Ông không điều trị, không xét nghiệm mà ông luôn nói rằng những thành công của Ông có được là do Thượng Đế.

8. Không phải quý sa tăng

Bruno Gröning đã viết về kết quả cuộc kiểm tra ở Heidelberg như sau:

“Kiểm tra y học đã mang lại một kết quả tốt đẹp. Giáo sư F. và Tiến sỹ W. đã thông báo cho tôi như vậy. Tiến

sỹ W. là người đã trực tiếp thực hiện những cuộc kiểm tra này theo đề nghị của Giáo sư F. Trên cơ sở các kết quả kiểm tra này, tôi được đảm bảo rằng con đường làm việc tương lai của tôi sẽ được ‘dọn quang’. Tôi được hoạt động tự do trong các trung tâm chữa bệnh, với sự cộng tác của các bác sỹ, để họ có thể theo dõi từng ca bệnh một cách cẩn thận nhất có thể, để có thể xác nhận chính xác hơn nữa về khả năng của tôi, không phải chỉ để cho dân chúng biết, mà còn vì sự tôn trọng đối với ngành y nữa.”

Giáo sư Fischer đã xác nhận trong bản tiền giám định được in trong tạp chí “Revue” rằng Bruno Gröning không phải là quỷ sa tăng. Tuy nhiên ông vẫn chưa đưa ra kết luận cuối cùng như đã hứa. Nguyên nhân của vấn đề này chúng ta sẽ xem xét kỹ trong phần 3 của cuốn sách này. Trong phần này chúng ta chỉ xem xét những khó khăn ngay một rõ ràng trong mối liên hệ giữa Bruno Gröning và nghề y. Tờ Neue Presse ở Passau đã đăng một bài vào ngày 10.09.1949 như sau:

“Công việc chữa lành bệnh của Bruno Gröning không liên quan gì tới y học. Bruno Gröning đã tạo ra một căng thẳng bất thường trong lĩnh vực y tế. Sau khi có lệnh cấm chữa bệnh ông đã biến mất không để lại dấu vết. Bây giờ vấn đề được đặt ra là ông đang ở đâu. Tạp chí ‘Revue’ đã cử một giáo sư y khoa và hai nhà báo điều tra về hiện tượng Gröning và bây giờ các kết quả điều tra của họ đã được công bố trong một loạt phóng sự. Dựa trên quan điểm của chuyên gia, giáo sư, tiến sỹ G. H. Fischer ở Marburg và nhà tâm lý học Germer cộng thêm với kết quả kiểm tra của trường đại học y khoa Heidelberg có thể kết luận rằng Gröning không phải là quỷ sa tăng, không phải nhà thôi miên, không phải thầy thuốc thần kỳ, mà ông là nhà tâm lý trị liệu bẩm sinh, một bác sỹ tâm thần, một người có phong cách làm việc

khoa học, thú vị, một phong cách trị liệu tâm lý đầy hứa hẹn. Những tin đồn xung quanh những ca lành bệnh bất thường đã được xác nhận. Và như vậy Bruno Gröning đã được giới chuyên môn công nhận. Những căng thẳng phát sinh xung quanh con người ông đã cho chúng ta thấy rõ hơn về những hoàn cảnh xấu xa trong thời đại chúng ta: Một số lượng lớn bệnh tật được xác định là không chữa được.

Hàng loạt con số thống kê đã chứng tỏ rằng y học ngày càng có những tiến bộ vượt bậc trên phạm vi toàn cầu. Và nếu thế thì chúng ta phải thấy ngày càng có ít người ốm, bệnh viện càng ngày càng ít bệnh nhân và các bác sỹ sẽ có nguy cơ thất nghiệp cao hơn chứ. Nhưng khi nhìn vào cái gương của Bruno Gröning thì chúng ta thấy điều hoàn toàn ngược lại, và với những người chữa bệnh thần kỳ khác, câu chuyện cũng xảy ra tương tự. Rất nhiều người mắc những căn bệnh được coi là không chữa được đã hành hương đến gặp họ. Những người bệnh này đã tốn kém rất nhiều tiền của và thời gian để mong được lành bệnh, mặc dù phần lớn trong số những người này có thể được các bác sỹ chuyên môn tư vấn miễn phí.

Vậy mâu thuẫn giữa y học hiện đại, với vô vàn thành tích khoa học ấn tượng, và vô số những căn bệnh được xem là không chữa được sẽ được giải thích như thế nào? Điều đó chỉ có thể giải thích được bằng thực tế là chúng ta vẫn chưa hiểu một cách đầy đủ về bản chất của con người. Điều đó có nghĩa là một con người không đơn thuần chỉ là một thể xác; một con người còn bao gồm cả tâm hồn và tinh thần nữa. Khi con người bị ốm thì lúc nào cũng là toàn bộ cơ thể họ bị ốm, cả thể xác, tâm hồn và tinh thần đều bị tấn công. Điều trị thể xác hay nói khác đi là điều trị các cơ quan bị bệnh không

có nghĩa là điều trị con người bị bệnh. Nguyên nhân gây bệnh trong tâm hồn và tinh thần thì vẫn còn đó và chúng lại ảnh hưởng trở lại các cơ quan. Một thể xác đã được chữa lành không có nghĩa là một con người đã được chữa lành. ‘Khách thường trực’ của bệnh tật lại xâm nhập vào cơ thể từ phía cửa sau và đẩy con người tới tình trạng ‘bệnh không chữa được’. Nhưng y học là một ngành khoa học chỉ có thể nghiên cứu khía cạnh vật chất đơn thuần và chỉ có thể điều trị một cách giới hạn. Những thầy y hành nghề không nhất thiết phải tuân thủ những qui định của y học. Ngày xưa họ đã từng là linh mục, là bác sỹ tâm linh và hôm nay họ cũng có thể sẽ là như vậy nếu họ không gặp những vướng mắc với chính quyền bởi những qui định khắt khe về hệ thống bảo hiểm y tế.

Một hệ thống sai lầm! Các công ty bảo hiểm y tế được thành lập trên cơ sở lý thuyết rằng bệnh tật chỉ thuần túy là vật chất, là các quá trình hữu cơ và do đó có thể bảo hiểm được. Do vậy hệ thống bảo hiểm y tế không tạo điều kiện để điều trị về mặt tinh thần và tâm linh. Một tồn tại thực tế là bảo hiểm y tế chỉ giới hạn trong việc chẩn đoán các cơ quan nội tạng, bác sỹ được trả lương thấp, bộ máy hành chính quan liêu đã can thiệp vào quan hệ giữa bác sỹ và bệnh nhân ngay từ đầu với giấy xác nhận ốm đau. Do vậy mối quan hệ cá nhân bị cản trở, mà đó lại là thứ không thể thiếu trong việc điều trị những vấn đề về tinh thần. Hàng tỷ đồng ngân sách quốc gia đã được chi cho việc chữa trị những bệnh nội tạng trong khi những bệnh tâm hồn thì vẫn còn đó và lại là nguyên nhân sinh ra những bệnh nội tạng khác. Vô vàn những căn bệnh gọi là không chữa được tạo gánh nặng cho bảo hiểm y tế, vốn là một hệ thống phá vỡ quan điểm rằng bác sỹ chỉ đơn thuần là người hành nghề chữa bệnh.

Theo truyền thuyết về Procrustes, con quái vật đã buộc người khác phải nằm chung giường với nó bằng cách kéo lê họ hoặc chặt chân họ. Câu chuyện này đã cho thấy một tội ác thời trung cổ, và tội ác này lại một lần nữa bám theo chúng ta, để chúng ta lại thấy nó trong trường hợp của Bruno Gröning. Một thiên tài chữa bệnh bị buộc phải ‘nằm chung giường’ với y học hiện đại, vốn có bản chất khác xa nhau. Thậm chí một vị giám khảo thiện chí và không thành kiến như giáo sư Fischer cũng sợ rằng Bruno Gröning có thể gây thiệt hại do không công nhận một số căn bệnh nguy hiểm nên ông yêu cầu Gröning phải tham gia tập huấn gì đó về y tế hoặc phải làm việc dưới sự giám sát của một bác sỹ. Nhưng cũng ở điểm này, giáo sư Fischer lại mâu thuẫn với chính những lời nói của ông trước đây bởi khi nếu Bruno Gröning thực sự có năng lượng trị liệu lạ thường thì nó cần được đem ra sử dụng đối với những căn bệnh nguy hiểm mà y học hiện đại đã đầu hàng. (...)

Nếu buộc Bruno Gröning phải nằm chung giường Procruste của y học hiện đại, thì sẽ chẳng mang lại kết quả gì cả, ngoại trừ sự phá hủy năng lực trị liệu của ông và điều này, với vô số những người mắc những căn bệnh được xem là không chữa được, thì quả là điều đáng tiếc. Món quà khả năng chữa bệnh mà Gröning có được không thể so với công việc trị thức hóa mà các nghiên cứu y học thường làm. Và nếu như bên cạnh Bruno Gröning luôn có một người chuyên gia y tế theo sát thì nguồn năng lượng từ Gröning phát ra tới người bệnh sẽ bị tiêu diệt. Do vậy những cuộc thí nghiệm đã thực hiện với Gröning không thể có được các điều kiện nguyên bản giống như những ca lành bệnh mà Gröning đã thực hiện trước đó, bởi các nhà thí nghiệm đã tự đặt



“Ngày xưa tôi chỉ có 1 hoặc 2 người làm chứng.
Ngày nay thì có cả một quốc gia nhỏ”.

họ vào hoàn cảnh mà sẽ hủy hoại khả năng chữa bệnh chứ không đem lại ích lợi gì cả.

Không ai có thể áp đặt ý chí của họ lên một người có khả năng chữa bệnh khác thường dù bằng bất cứ cách nào. Khả năng chữa bệnh của họ không phụ thuộc vào thuốc, và chúng ta cần để khả năng đó phát triển như vậy, phát triển tự thân. Hãy để y học đi theo con đường của y học và Bruno Gröning đi theo con đường của riêng ông. Họ đã dựa vào luật hành nghề chữa bệnh từ năm 1939 vẫn còn có hiệu lực vào thời điểm đó để cấm hoạt động chữa bệnh của Gröning, và cũng chính luật này đã cho phép những người hành nghề y kiểm tra người có khả năng chữa bệnh là Gröning. Nhưng họ lại không kiểm tra xem ông có thể chữa lành bệnh hay không, điều mà ông đã chứng minh từ lâu, mà họ chỉ kiểm tra xem ông có biết vị trí của cơ ức đôn chũm ở đâu không hay bệnh lao phổi được phát hiện khi nào, v...v, và làm cho

khả năng chữa bệnh bằng tinh thần lệ thuộc vào những thứ đó. Đối diện với đám đông mang những căn bệnh được cho là không chữa được, thì những việc làm như vậy thật là bịch.”

9. Sự xuất hiện của Bruno Gröning trong lịch sử

Năm 1950 Bruno Gröning đã viết về sự tiến triển của sự việc sau sự kiểm chứng ở Heidelberg như sau:

“Hülsmann đã liên lạc với Munich và, sau này tôi đã phát hiện ra, ông liên lạc với nhà báo Slaweg của tờ báo tin tức buổi tối München.

Slaweg đề nghị cung cấp cho Hülsmann một viện điều dưỡng, và sau này tôi đã phát hiện ra là họ định lấy Traberhof ở vùng Rosenheim phục vụ cho mục đích này. Bản thân tôi được người chủ sở hữu là ông Harward tiếp đón và đề nghị tôi làm khách của ông. Ông đề nghị để tôi tự do sử dụng một căn hộ đầy đủ tiện nghi, để tôi có thể di chuyển tự do trong ngôi nhà, và ông cũng bố trí vài phòng ở cho những người đi cùng tôi. Việc ở, ăn, uống của chúng tôi là hoàn toàn miễn phí.

Trong những ngày đầu ở đây chúng tôi đã được yên tĩnh một cách tuyệt vời. Nhưng rồi càng ngày càng có nhiều nhà báo, bác sỹ, và những người ồm kéo đến. Những người ồm đến ngày một đông khiến ngày nào căn nhà cũng đầy ắp người bệnh, cả ở trong lẫn ngoài nhà.”

Trong bản lý lịch 1956 Bruno Gröning đã viết:

“Bất cứ nơi nào tôi có mặt đều có sự lành bệnh. Tháng 9/1949, nhiều ngày liền, cái sân trước mặt ngôi nhà Traberhof đều chật kín với khoảng trên 30.000 người đổ về Rosenheim từ khắp vùng miền của nước Đức và cả từ những nước khác trên thế giới nữa.”

Những điều xảy ra quanh Bruno Gröning rất khác thường, đó là những điều mà cho đến tận hôm nay người ta vẫn khó lòng tưởng tượng nổi. Năm 1950 Tiến sỹ Kurt Trampler – một luật sư, một nhà báo – đã viết trong lời mở đầu cuốn sách của ông “Cuộc trở về nguồn vĩ đại” như sau:

“Năm 1949 ở Đức không có sự kiện nào lại gây sự chú ý mạnh mẽ và sự đồng cảm nội tâm sâu sắc như những sự kiện quanh Bruno Gröning. Ý nghĩa về sự xuất hiện của người đàn ông này hoàn toàn không thể mô tả bằng một bức tranh vật chất về thế giới. Đây cũng chính là nguyên nhân sâu xa của các cuộc chiến quan điểm vô cùng gay gắt về con người và khả năng chữa bệnh của Ông. Những người tư duy vật chất vốn chỉ tin những điều có thể sờ mó được, đo đếm được thì không thể hiểu được khả năng của Gröning và do đó chống đối nó. Nhưng ai còn mang trong mình nỗi kính sợ với những điều vô tận và thần thánh; ai không chịu giao phó những quyết định quan trọng nhất của cuộc đời mình cho lý trí đơn thuần thì người đó ít nhất cũng cố gắng tìm hiểu một cách nghiêm túc và có trách nhiệm về dòng lực trị liệu của Bruno Gröning, dòng lực đến từ một nguồn năng lượng vĩnh cửu, ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Thêm vào đó, những người như vậy sẽ có thể tin vào những hiện tượng mà chính họ đã quan sát cẩn thận, ngay cả khi họ không tìm thấy bất kỳ sự giải thích thoả đáng nào bằng những kiến thức hiện có.”

Dù cho những khám phá sau cùng về Bruno Gröning hay công việc của ông là thế nào đi chăng nữa, thì sự xuất hiện của ông đã tạo ra một ngã rẽ tư tưởng cho loài người chúng ta: Một bên là những người về thâm tâm đã sẵn sàng chấp nhận sự tồn tại của những thứ không thể đo đếm được, và bên kia là những người từ chối tin vào điều đó.

Quan điểm chung trên thế giới hiện nay là vật chất sẽ tự nó huỷ diệt nó. Cũng tại đây sẽ chia ra hai nhóm người: Một nhóm cam chịu để mình trôi dạt về phía thảm hoạ một cách khờ dại, hoặc nếu họ thuộc về những giai cấp có sức mạnh thì họ hi vọng sẽ sống sót với đạo đức của những kẻ lợi dụng người khác; Nhóm kia là những người luôn giữ vững đức tin trong sự hỗn loạn và tin tưởng rằng một cuộc sống mới sẽ trở lại, và sẽ dẫn dắt mọi cuộc đời quay về với sự cân bằng, hài hoà và hợp tác trong một trật tự cao hơn. Sở dĩ có thực tế này là vì hiện nay rất nhiều người trên thế giới đang tự hỏi mình câu hỏi này, bởi ý nghĩa của cuộc đời họ gắn liền với câu trả lời rằng không chỉ những người ốm đau trong vô vọng mới cậy nhờ Gröning. Những người khỏe cũng đặt câu hỏi rằng liệu những ca lạnh bệnh không thể giải thích được có phải là dấu hiệu của một bước ngoặt trong thời đại chúng ta. Thực ra, với nhiều người bệnh, câu hỏi cuối cùng này thậm chí còn quan trọng hơn cả sự lành bệnh của chính họ.

10. TE DEUM (Bản giao hưởng: Ngợi ca Thượng Đế) ở Rosenheim

Ông Trampler đã mô tả những sự kiện xảy ra ở Traberhof theo cách riêng khó có thể tưởng tượng được của ông như sau:

“Gröning gặp gỡ hàng ngàn những người đang tìm kiếm sự giúp đỡ trước Traberhof gần Rosenheim. Đó là một sự kiện gây xúc động mạnh mẽ: Một bước ngoặt đáng nhớ, tại thời điểm mà hôm nay chúng ta đang đứng đây, với một biểu tượng hết sức rõ nét.

Dòng người cuộn cuộn đổ về Traberhof. Đó là những con người đau khổ, những người bị bỏ rơi, những số phận cay đắng với niềm hy vọng cuối cùng là được an

ủi và được chữa lành bệnh. Họ đều bị buộc tội là những người chống lại chủ nghĩa duy vật thời bấy giờ. Họ đã bị đánh đập tàn nhẫn, trên người mang đầy vết thương chiến tranh. Họ bị bắt buộc phải rời bỏ quê hương, bị bỏ rơi trong sự thất vọng và nghèo khổ, họ đến với Gröning. Có thể rất ít người trong số họ có ý thức bức ra khỏi sự ốm yếu và giác quan thật sự của thế giới. Khoảng thời gian tội lỗi và vượt qua ranh giới đến với một thời đại mới. Những người có lòng tin vững chắc tạo sự hài hòa, có tổ chức và không tách rời khỏi Thượng đế. Nhưng tất cả những người đó đều ngự trị những cảm giác không giải thích được mà họ phải chịu đựng từ cái lạnh và sự tách rời vô cảm khỏi Thượng đế, được mang ra từ chủ nghĩa duy vật, và từ đó cũng như những người chữa bệnh hay nói. Họ đang giao phó số phận của họ cho lòng nhân từ độ lượng của Thượng đế.

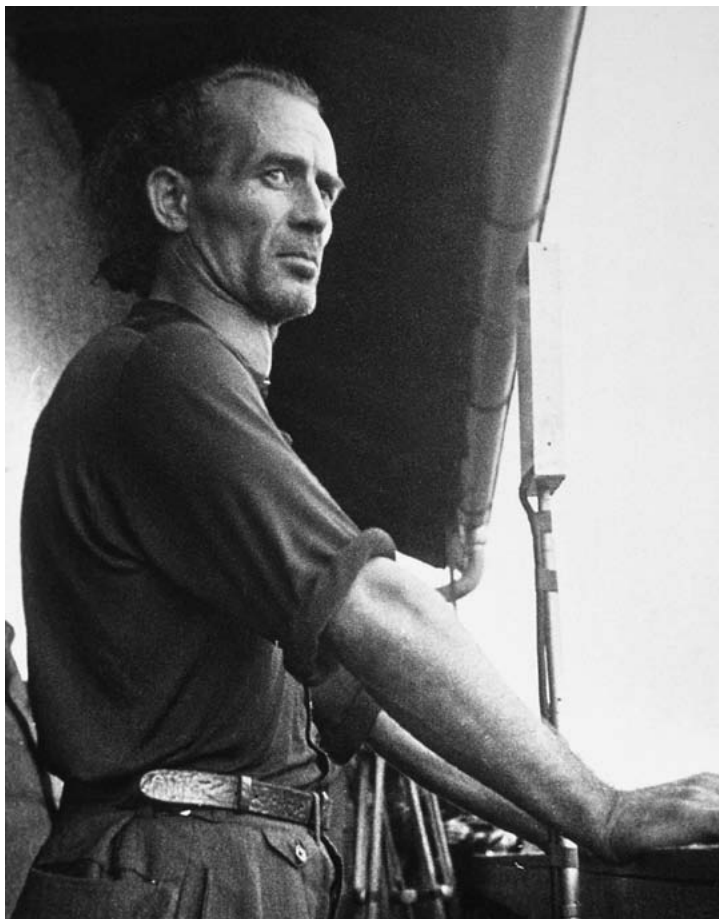
Những hình ảnh giờ tận thế của các bậc thầy thời trung cổ đã hiển hiện tại đây và người ta thấy rõ ràng rằng bệnh tật sinh ra khi con người tiếp nhận những điều tồi tệ. Tất cả những gì ẩn giấu trong những vết thương và chứng bệnh nan y, tâm thần và trầm cảm nặng nề sợ sệt chôn ở trong nhà trước sự tò mò vô cảm – đều được phơi bày ra ở đây thật phũ phàng. Đàn bà và con trẻ với những khuôn mặt bọt bọt kiệt sức và đôi mắt quằn quại cháy bỏng không còn biết khóc nữa; người què cụt và liệt không tự cử động được; những người lắc lư bởi các cơn co giật thần kinh khủng khiếp với những khuôn mặt méo mó đầy bọt mép, những người khác thì co giật và khóc nức nở – tất cả đã tụ tập ở đây, họ đã được đưa đến đây: Hàng ngàn và nhiều nhiều ngàn vô tận.

Sức sống, sức sáng tạo, hạnh phúc và niềm tin đã từng dâng tràn trong họ nay đã bị vùi dập sau những dây thép gai trại tập trung, đã bị chôn vùi trong các ngôi nhà tàn phá

vì bom đạn, đã nằm lại ở quê hương đã bị chiếm đóng. Vào những tuần này tôi không tìm thấy được một ai đã từng trải qua những đau khổ quá sức tưởng tượng như thế.

Nếu ai để mắt vào núi vô vàn các bức thư cầu giúp của những người vì bệnh tật, nghèo khổ mà không thể đến gặp Gröning được, thì sẽ rõ hơn rằng những người đã đợi chờ ở đây bao ngày cho hy vọng cuối cùng của họ chỉ là những người đại diện của vô vàn người bệnh, người tàn tật và tuyệt vọng.' Họ xuất hiện ở nhiều nơi vì chiến tranh, vì mối thù ghét và sự ngờ vực, do qui tắc và số phận quốc gia. Chắc chắn rằng trong số những người này cũng có những người mắc bệnh trong thời bình. Phần lớn những người tìm kiếm sự giúp đỡ là nạn nhân của những thiết bị khoa học phức tạp của sự khả hủy loài người, và tất cả những điều đó làm cho con người không thể chịu đựng nổi về mặt tinh thần, những gánh nặng tâm lý của thời gian chúng ta. Hầu hết trong số họ là những người tàn tật, trở về từ ngục tù, họ là những người đã bị đánh bom, những người lánh nạn đã quá mệt mỏi vì phải đi bộ quá nhiều ngày từ nơi này đến nơi khác, trước khi họ nhận được sự chăm sóc, hay nhận được một mái ấm che thân. Họ là những nhóm người thuộc vô vàn khu hành chính mà ở đó họ chỉ gặp những khuôn mặt dơ bẩn và nhẩn tằm chứ không phải là sự ấm áp của một tấm lòng nhân đạo, sẵn sàng giúp đỡ của con người. Phần lớn họ đều thấy rõ rằng những người giàu có có thể cho đi một thứ gì đó rồi lại được nhận lại một thứ gì đó dễ dàng hơn so với người nghèo, những người chẳng có thứ gì ngoài ốm đau, bệnh tật và đau khổ.

Những người chờ đợi Bruno Gröning không phải là những người nhẹ dạ cả tin hay những người có khả năng phấn khích. Phần lớn họ thuộc tốp người dửng dưng, hoài nghi nhưng lại rất 'thính tai' với bất kỳ sự bất công hay



“Tôi kêu gọi các bạn quay trở về nguồn” (großen Umkehr)

những lời nói tầm thường nào, những người chỉ có thể được thuyết phục bởi những hành động giúp đỡ thực sự.

Vào những ngày những đêm trước sự kiện to lớn chữa khỏi bệnh ngày 9 tháng chín – lúc đó Gröning đang ở miền bắc nước Đức -, thì sự chữa lành bệnh từ xa đã

xảy ra trong những người đang đợi Ông. Dưới ấn tượng mạnh mẽ của những sự kiện như thế một biến đổi đã diễn ra từ từ trong các người bệnh : Một lực đã có tác dụng ngay trước mắt họ mà không có người nào giải thích nổi, và dòng lực đó đã đem lại sự cứu giải cho người bệnh, mà chẳng ai đã có thể cứu giúp họ được nữa. Những người chứng kiến điều này cho dù là những nhà học giả thông thái đi chăng nữa thì cũng không thể phân tích hiện tượng ‘kỳ lạ’ này bằng những kiến thức sách vở của họ. Họ chỉ là những người đang tìm kiếm sự giúp đỡ mà họ không có khả năng tìm ở đâu được nữa, và họ là những người đã chịu đựng mọi thử thách của mọi đau đớn. Và giờ đây họ sẵn sàng, tại thời điểm này, từ những sự khỏi bệnh mà họ đã nhận được, để nhận ra bàn tay Thượng đế, để trải nghiệm sức mạnh Thượng đế. Đó là bằng chứng cho thấy họ cần phải thoát ra khỏi cơ chế của thời đại vật chất cứng nhắc. Họ, những người nghèo nhất trong những người nghèo đã trở nên giàu có trong giờ phút này bởi vì họ đã cảm nhận một sự chuyển biến sâu thẳm trong trái tim họ, cái mà một số người khỏe mạnh giàu có không thể có được trong suốt cuộc đời họ.

Một lần nữa, màn đêm sâu thẳm bao trùm hàng ngàn người đang chờ đợi. Và sau đó NÓ đã xảy ra: Một số người bắt đầu cất lên những tiếng nói mà trước đó họ đã không thể nói được trong một thời gian dài, và càng ngày càng nhiều người tham gia cùng cầu nguyện:

‘Cha chúng ta, Người ở thiên đàng...’

Và sau đó TE DEUM (bản giao hưởng ngợi ca Thượng Đế) vang lên một cách trang trọng và nghiêm trang.

Trong giờ khắc này, một điều tuyệt diệu hơn đã xảy đến hơn cả sự lành bệnh của một người đã bị liệt cả chân, tay và thần kinh:

Con người đã tìm được đường đến với Thượng đế.

Buổi chiều ngày hôm sau khi Bruno Gröning đứng trước những người đang tìm kiếm sự giúp đỡ, ông nhận thấy họ chưa bao giờ sẵn sàng đón nhận sự lành bệnh đến như vậy. Ông đứng im lặng gần một tiếng trước đám đông đang cầu nguyện, thu nhận và xử lý những nỗi đau của họ. Sau đó ông nói những lời lẽ cứu rỗi linh hồn đến từ Thượng đế, người cha và bác sĩ của tất cả mọi người, hầu như những dòng kinh thánh đã trở thành hiện thực.

Những người bệnh nhô dậy khỏi cáng, những người liệt quãng nặng đi và tự đi được, một em nhỏ mù được sáng mắt nhìn thấy rõ. Tiếng kêu cảm ơn vang dội từ những người mới được chữa khỏi, trong số những người này mới chỉ có một phần đã thể hiện rõ kết quả của sự trị liệu ngay tại chỗ. Hai tháng sau và còn lâu hơn tiếp tục nhiều người khỏi bệnh đã thông báo.

Đứng từ tiền sảnh của Traberhof một trong những bác sĩ giỏi nhất của chúng ta đã chứng kiến tất cả những gì đã xảy ra. Ông xúc động sâu sắc trước những sự kiện đã xảy ra và lấy những hoa trái của giờ phút thiêng liêng đó là niềm tin theo suốt cuộc đời rằng con người sẽ chẳng là gì hết nếu không nhận được ân huệ của Thượng đế, hiểu biết và năng lực không thể làm ta khỏi bệnh nếu ta tỏ ra không khiêm nhường trước ân huệ đó.”

Đêm lại đến. Bruno Gröning đã đi nhiều ngày không ngủ, lại ngồi một mình trong một thời gian ngắn trước khi ông gặp những trường hợp đặc biệt nặng. Với cách cư xử thể hiện sự tốt bụng và lòng trắc ẩn, ông lắng nghe tiếng nói của những người tìm kiếm sự giúp đỡ.

Im lặng bao trùm căn phòng. Không ai có thể diễn tả nỗi cảm giác đã làm tất cả chúng ta phải động lòng. Nhưng chúng ta đều nghe thấy từ bên ngoài, như một câu trả lời cho hy vọng của chúng ta, một câu hỏi thoáng qua:

‘Đế chế của Người đã đến với chúng ta.’”

11. “Tôi cho bạn biết...”

Tiến sĩ Trampler tiếp tục mô tả những sự việc xung quanh Gröning:

“Như chúng ta đã biết, trong tất cả những xung đột ý kiến về Bruno Gröning; các nhà báo, các bác sĩ và các nhà khoa học tự nhiên vẫn cố gắng tìm hiểu bí mật về năng lượng của Gröning bằng cách điều tra, xem xét những ca lành bệnh thành công đã được xác định dưới những góc nhìn như họ vẫn thường nghĩ, để có thể tiếp cận Bruno Gröning. Và thật lạ lùng, nguồn thông tin chủ yếu được sử dụng nhưng lại hiếm được nói tới là: Những lời nói của Gröning. Con người ta, một cách thiên cận nhất, lại quen với những lời nói và từ ngữ ông thường dùng để bỏ xung chú thích cho những ca lành bệnh của mình, và những từ ngữ đó có thể được loại bỏ. Họ không hiểu được rằng đó là những từ khoá ông cho chúng ta để làm tăng thêm hiểu biết của chúng ta về sự kỳ lạ không thể lý giải được trong những ca lành bệnh ông mang tới. Một số người ốm khi đến gặp Bruno đã tiếp nhận dòng lực trị liệu rất rõ ràng nhưng lại không được lành bệnh, và theo tôi thì đó là do họ đã không có ý thức tiếp nhận, tin tưởng và mở rộng lòng đón nhận những lời nói của người chữa bệnh. Những lời nói và những từ ngữ trong những ca lành bệnh của Gröning có một sức mạnh và ý nghĩa tinh thần rất lớn nên nó cần phải được suy ngẫm một cách thận trọng và nó có ý nghĩa đến mức người ta có thể nói rằng: Ai không muốn nghe những lời đó thì có nghĩa là người đó không cần được lành bệnh bởi lời nói chính là sức mạnh dẫn đến sự lành bệnh và duy trì sự lành bệnh.- ‘Tôi cho các bạn biết...’ Bruno Gröning muốn gửi thông điệp đến cho người nghe rằng đó không phải là một bài nói chuyện bình thường. Những

từ này chính là món quà ông ban tặng cho người nghe, để người nghe có thể hiểu được bản chất sức mạnh của ông, cái mà cho đến lúc đó họ chỉ có thể phỏng đoán, hoặc hoài nghi.

Chúng ta hãy nghe một trong những bài nói chuyện của ông (Traberhof, buổi tối ngày 27 tháng 8 năm 1949) về sự lành bệnh:

‘Ai tiếp nhận và ai được phép trải nghiệm sự lành bệnh? Người được phép tiếp nhận sự lành bệnh là người luôn có Thượng Đế trong tim và có niềm tin ở Thượng Đế và luôn sống với niềm tin đó. Ngoài ra còn có những người nhiều năm nay họ đã đánh mất niềm tin, đã không còn tin ở Thượng Đế, xa rời Thượng Đế, đã bị kẻ xấu lôi kéo và họ bị ảnh hưởng bởi những điều xấu xa, bản thiêu. Tôi cho các bạn biết rằng tất cả các bạn những người đang sống trong một thế giới Thượng Đế vĩ đại này, đều là con của Thượng Đế. Bác sỹ duy nhất và bác sỹ của tất cả loài người là và mãi là cha Thượng Đế của chúng ta. Chỉ có Thượng Đế mới có thể giúp đỡ chúng ta. Nhưng Người chỉ có thể giúp đỡ những người đã tìm thấy và đi theo con đường của Người hoặc những người như tôi đã nói, sẵn sàng đi theo con đường Thượng Đế, có niềm tin nơi Thượng Đế và sống với niềm tin đó. Bạn không cần phải tin vào Bruno Gröning nhỏ bé này nhưng bạn hãy đặt niềm tin ở tôi và cảm ơn Thượng Đế về những hành động vĩ đại của Người, về quyền năng và sự huy hoàng, lộng lẫy của Người. Bạn không cần phải cảm ơn tôi. Tôi cũng không nhận tiền của ai. Tôi chỉ làm nghĩa vụ của mình cũng như những gì các bạn đã làm đối với nghề nghiệp của các bạn... Điều đó phụ thuộc hoàn toàn vào con người, vào việc họ sẵn sàng đón nhận sự lành bệnh như thế nào. Điều đó có nghĩa rằng: Họ phải trong sạch. Họ phải biết rằng họ không được phép báng bổ Thượng

Đế. Họ phải biết rằng họ có nghĩa vụ phải kết nối với Thượng Đế. Có như vậy họ mới được coi là con người trong sạch.’

Trong những lần nói chuyện riêng, tôi cũng thường nghe Gröning nói quả quyết rằng ông lãnh trách nhiệm do Thượng Đế giao phó là giúp đỡ những người đau khổ được ‘lành bệnh hoàn toàn chỉ thông qua lực Thượng Đế’, chỉ ít là giúp những người thật sự muốn sống theo luật của Thượng đế, loại trừ những người không sẵn sàng từ bỏ điều xấu. Có một lần ông nói: ‘Giả dụ tôi có thể làm cho hàng loạt người được khỏi bệnh đồng thời và nói rằng: Tất cả những người bệnh của một thành phố hay một đất nước đồng thời khỏi bệnh! Như vậy thì những người bệnh có sẵn sàng từ bỏ những điều xấu trong họ để quay trở về với điều thiện không? Như vậy họ sẽ chỉ lạm dụng sức khoẻ mà họ vừa có được hay không? Không, trước tiên con người phải thay đổi nội tâm, phải sẵn sàng từ bỏ những điều xấu trong con người họ và tìm đường quay trở về với Thượng Đế. Có như vậy họ mới xứng đáng được lành bệnh.’

Những kẻ đối đầu với Gröning ngay lập tức tấn công lại quan điểm đó và cho rằng những người ốm không nhận được sự chữa lành bệnh từ Gröning sẽ cảm thấy bị Thượng đế bỏ rơi, họ sẽ suy sụp tinh thần và bị tổn thương nghiêm trọng, họ thậm chí sẽ đau đớn hơn cả trước kia. Gröning kiên quyết bác bỏ luận điệu đó và cho rằng họ chỉ cố tình làm điều độc ác. Bất kỳ ai có thói quen xem xét kĩ từng từ, suy ngẫm những gì ông Gröning nói thì không thể hiểu sai ý của ông. Những người được chữa lành bệnh không thể là những kẻ làm những điều độc ác, hay những kẻ báng bổ Thượng Đế. Điều đó không có nghĩa là tất cả mọi người sẽ được lành bệnh. Điều đó chỉ có nghĩa rằng tất cả mọi người

đều được phép cầu xin sự lành bệnh. Liệu có xảy ra với những trường hợp cá biệt hay không, điều đó phụ thuộc vào một loạt tiêu chuẩn nằm ngoài phán quyết của người bệnh. Đó là những vấn đề mà Bruno Gröning không muốn nói tới ngay cả với những người thân cận.

Nguyên nhân sự khủng hoảng của loài người mà ngày nay chúng ta vẫn thường thấy đã được nói tới trong bài nói chuyện của Bruno Gröning buổi tối ngày 31.8.1949 tại Traberhof:

‘Đã nhiều thế kỷ nay con người đã đi chệch khỏi con đường tự nhiên, xa rời niềm tin ở Thượng Đế của chúng ta. Mọi người đều tin rằng họ có thể tự khẳng định bản thân. Ai cũng nghĩ rằng ‘Bây giờ chúng ta đang ở trên Trái đất này. Chúng ta sẽ quyết định mọi thứ chúng ta muốn, và chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ biết cách tự giúp mình’. Ai cũng tin là như vậy. Nhưng tôi cho các bạn biết rằng không có cha Thượng Đế của chúng ta thì không ai có thể được giúp đỡ. Người nào tin rằng mình có thể xa rời tự nhiên – điều tuyệt vời mà Thượng Đế đã tạo ra cho con người, thì hãy để cho người đó đi bất kỳ đâu anh ta muốn. Con người cho rằng một người có thể chỉ ra sự khác biệt giữa họ với người khác bằng cách từ bỏ thiên nhiên và leo lên bậc thang của văn hóa. Sai lầm là ở đó, ở đó chứa đựng tất cả, cái mà con người thiếu là: Thiên nhiên. Hãy quay trở về với thiên nhiên! Hãy quay trở về với Thượng Đế của chúng ta, quay trở về với niềm tin vào những điều tốt đẹp của con người!’

Cho đến ngày nay, sự căm thù và ghen tỵ vẫn còn, chúng không chỉ tồn tại giữa những người Đức với nhau mà giữa các dân tộc trên Trái đất với nhau. Việc đó nhất thiết phải kết thúc. Và điều đó chỉ xảy ra khi tất cả mọi người tìm thấy con đường trở về với niềm tin. Khi đó không còn sự căm ghét giữa con người, giữa các dân tộc

trên Trái đất này. Và chỉ có như vậy hoà bình thế giới mới được đảm bảo.’

Điều mà Ông mong chờ ở những người mong muốn được trải nghiệm sự lành bệnh đã được ghi chép lại trong bài nói chuyện ở Traberhof (tối ngày 27.8.1949):

‘Bạn nên đối xử với những người xung quanh bạn như con người với con người. Hãy yêu người hàng xóm như yêu chính bản thân bạn! Đừng ghét bỏ, đừng làm điều sai trái, không làm điều gì xấu cho bất kỳ ai. Bạn phải đối xử tốt với tất cả mọi người, đối xử tốt với nhau. Các bạn phải biết rằng các bạn thuộc về nhau, không phân biệt giàu, nghèo. Không bao giờ được ghen tỵ! Có người có cái này nhưng người khác lại không có. Điều tốt nhất và tuyệt vời nhất, điều có giá trị thực sự không phải là tiền bạc như bạn vẫn nghĩ. Sức khoẻ mới là điều quý giá nhất. Sức khoẻ là tất cả, nó có giá trị hơn tiền bạc. Và do đó bạn không có quyền nói rằng người có nhiều tiền hơn bạn là người giàu hơn bạn.’

Bản thân Gröning là một người theo đạo Thiên Chúa giáo. Nhưng trong khi ông mong đợi niềm tin của những người tìm kiếm sự lành bệnh, ông không chỉ nghĩ đến tôn giáo của mình. Ông thường xuyên nhấn mạnh rằng không có sự khác biệt khi con người tìm đến với Thượng Đế bằng bất cứ cách nào bởi ‘tất cả mọi người đều là con của Thượng Đế’. Tuy nhiên ông luôn đòi hỏi những người kiếm tìm Thượng Đế sự trung thực và ngay thẳng một cách tuyệt đối. Ông thù ghét mọi sự phô trương tôn giáo. Trong một buổi nói chuyện với những người bệnh (Rosenheim, ngày 17 tháng 10 năm 1949), ông đã cho họ một lời khuyên như sau:

‘Con người chỉ cần trao cho tôi niềm tin của họ, không chỉ những khi gặp nhau, mà mọi lúc mọi nơi. Nhưng điều khó nhất ở đây là niềm tin vào Thượng đế, niềm tin

mà anh ta cảm nhận thực sự và luôn sống với niềm tin đó. Nó không phải như mọi người nghĩ rằng một lần một tuần, vào chủ nhật, họ đi đến ngôi nhà của Thượng đế*, để cầu nguyện và như vậy là họ đã hoàn thành nghĩa vụ của tuần đó, sau đó họ có thể đi và làm những việc theo sở thích và ý muốn của riêng họ. Điều đó là sai hoàn toàn. Nếu tôi nói tôi tin vào Thượng đế, tôi cũng phải làm điều mà một người có niềm tin đó phải làm và phải là một người gương mẫu, phải tỏ rõ rằng mình là một con người tốt.’ Giữa bài nói chuyện những người tìm kiếm sự giúp đỡ đã cảm ơn về sự lành bệnh họ đã được trải nghiệm. Bruno Gröning đã tiếp tục: ‘Những lời cảm ơn không dành cho tôi. Những lời đó dành cho Thượng đế. Hãy cảm ơn Người trong suốt cuộc đời bạn! Hãy chứng tỏ rằng bạn là một người tin tưởng vào Thượng đế! Hãy đi đến ngôi nhà của Thượng đế*, cầu nguyện ở đó với sự thành tâm! Hãy đừng làm cái điều mà một số người vẫn từng làm cho đến nay là chỉ đèn đó để nhìn xem những người khác đang mặc trên mình loại trang phục gì và nói về họ, và nói những điều bần thiêu khác mà chính tôi đã mắt thấy tai nghe. Các bạn không nên làm điều đó. Khi một người đi vào nhà thờ** anh ta nên thành kính cảm ơn Thượng đế về tất cả những điều tốt đẹp mà Người đã làm cho anh ta.’

Bằng những lời nói này Gröning đã chứng minh rằng ông không cố gắng để gây dựng một giáo phái hay tôn giáo xung quanh mình (...). Ông hướng dẫn mọi người đi vào nơi thờ tự tôn giáo của riêng họ. Ông yêu cầu ở họ một chiều sâu trong đời sống tôn giáo của mình (...) Và điều đó giải thích vì sao chúng ta thấy khi những người nghe bài nói chuyện của ông, lại có thể khẳng định một

* Giáo đường, nhà thờ, đền, chùa

** Khái niệm tôn giáo

cách chắc chắn rằng họ tăng cường niềm tin chính trong tôn giáo của họ chứ không phải ở một tôn giáo mới nào khác. Họ đã xác nhận niềm tin này qua sự lành bệnh mà họ đã trải nghiệm và cảm tạ sự lành bệnh này ngay trong chính nhà thờ* của họ mà không cần để ý đến việc người khác có cho điều đó là hợp lý hay không.”

12. Sự quay trở về nguồn vĩ đại

Trampller tiếp tục:

“Bruno Gröning thường xuyên nói với các thánh giá rằng rằng: ‘Tôi muốn biết chắc chắn rằng tất cả các bạn đều là những người tốt và có niềm tin.’ Ông luôn nhắc nhở những người được chữa lành bệnh về sức mạnh của kẻ xấu và lưu ý họ rằng không chỉ phải nhận ra sự xấu xa của chúng mà còn phải nhận ra sự căm dỗ cũng như cách nguy trang của chúng. Một lần khi trả lời câu hỏi của tôi ông đã nói: ‘Ngày nay bằng cách này hay cách khác kẻ ác đã nắm được 9/10 nhân loại. Tôi phải có trách nhiệm làm đảo ngược điều này. Tôi phải tách họ ra khỏi điều ác để cuối cùng con số 9/10 đó phải quay trở lại với điều tốt.’ Ông cho rằng kẻ xấu luôn tìm cách chống lại cái tốt. Có những người luôn có ý thức phụng sự kẻ xấu đến mức họ không bao giờ có thể thoát ra khỏi điều đó. Mặt khác Gröning cho rằng phần lớn những người đã và đang có những hành động tội lỗi, đều là nạn nhân, chịu ảnh hưởng xấu của môi trường do sự yếu kém của bản thân họ. Tuy nhiên trong sâu thẳm trái tim họ cũng khao khát vươn tới điều thiện. Đó chính là những người Ông đặc biệt muốn giúp đỡ. (...)

Trong những buổi nói chuyện về chủ đề điều thiện và điều ác, có một lần tôi hỏi ông về vấn đề tự do ngôn

* Khái niệm tôn giáo

luận. Ông đã trả lời một cách hết sức rõ ràng và dứt khoát rằng ông không bao giờ can thiệp vào quyền tự do của mỗi người. ‘Tôi được phép giúp đỡ cho con người đi tìm con đường đến với điều thiện, nhưng tôi không được phép quyết định thay họ hoặc bắt họ làm điều thiện. Mỗi người phải tự tìm lấy con đường của mình.’ Đó chính là lý do vì sao ông không bao giờ xâm phạm đến quyền tự do của bất kỳ ai, ông không cho rằng ‘ám thị và thô miên’ là điều hiểm ác. (...)

Lời nói của những người nghèo nhất trong số những người nghèo, những người bị những căn bệnh đã được cho là ‘không chữa được’ đeo bám, những người đang chờ đợi Gröning ở Traberhof, đã cho thấy rằng họ đã trung thành với ông với một sự tận tâm rất cảm động và với lòng trung thành. Ngoài sự điều trị* trên thực tế, họ còn thực sự đã cảm nhận niềm hạnh phúc và sự an toàn, vì họ đã được tiếp cận với một con người với lòng nhân từ và sẵn sàng giúp đỡ mà không cần bất cứ một điều kiện gì về tài chính cũng như thủ tục hành chính giấy tờ. Đặc biệt là những người còn mặc cảm về sự nghèo đói của họ, những người thậm chí không có khả năng tài chính để chăm lo cho sức khỏe của họ, còn chưa biết cách yêu cầu người khác giúp đỡ, đã tỏ lòng biết ơn vô hạn tấm lòng nhân hậu vĩ đại của người đàn ông, người đã giúp họ không vụ lợi, thậm chí còn không hỏi ngay cả đến tên của họ. (...)

Những người chưa thật hiểu về con người Bruno thường hay hỏi ông câu đầu tiên là: ‘Ông có thể chữa được những căn bệnh nào?’ Gröning giải thích rằng về căn bản ông có thể chữa khỏi mọi căn bệnh, nhưng không phải ai cũng có thể được giúp đỡ. Ở một số

* Xem khái niệm điều trị, bệnh nhân... trong chương “Bệnh nhân, điều trị, thí nghiệm” Phần II, chương 7, trang 53

những căn bệnh nghiêm trọng, điều đó còn phụ thuộc vào việc người bệnh đang ở vào giai đoạn nào. Có những căn bệnh ông có thể ‘lấy ra khỏi cơ thể họ’ chỉ trong vài tích tắc, còn có những người khác cần một thời gian chuẩn bị lâu hơn. Ông giải thích rằng: ‘Tôi cần phải làm cho những bộ phận đã bị chết từ lâu phục hồi lại.’ Không phải lúc nào người ta cũng cảm nhận được ngay rằng cuộc sống mới đã quay trở lại. Thường thì người ta phải chờ đợi lâu, nhưng sau đó thì nó có thể xuất hiện một cách bất ngờ – Miễn là bạn không bao giờ cho phép mình bị kẻ ác tấn công và không bao giờ được phép nghi ngờ.’ Ông rất hay nói với những người bệnh phải chờ đợi lâu rằng: ‘Việc bạn đã thay đổi cũng có một giá trị nhất định.’ Trên thực tế thì việc này sẽ được lặp đi lặp lại nhiều lần. Ông cần giải thích cho họ hiểu rõ rằng một sự thay đổi – một sự quay trở về đã xảy ra. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào họ, vào việc họ thay đổi – ‘quay trở về’ thế nào. Ông đã kết thúc bài nói chuyện của mình: ‘Bạn đã nhận được những gì mà vì nó bạn đã có mặt ở đây. Việc bạn giữ được điều đó như thế nào hoàn toàn phụ thuộc vào bạn.’

Không còn nghi ngờ gì nữa, việc giữ được sức khỏe sau khi đã được lành bệnh đòi hỏi niềm tin tuyệt đối và tuân thủ kỷ luật tinh thần của người đã được lành bệnh. Đó là điểm quan trọng quyết định sự ổn định của sức khỏe họ vừa lấy lại được.(...)

Thường thì đau Regelung cũng đủ làm người bệnh hoang mang. Gröning thường nói: Đau Regelung là đương nhiên. Khi Regelung xuất hiện nó làm cho một số người lo sợ rằng bệnh lại tái phát. Họ lo sợ và nói rằng: ‘Bệnh tình lại xấu đi, chúng ta hãy đến gặp bác sỹ.’ Gröning: ‘Chính vì vậy tôi cảnh báo các bạn rằng

khi đau Regelung xuất hiện bạn hãy cố gắng chịu đựng. Đó không phải là điều không tốt mà ngược lại đó chính là biểu hiện cho thấy bạn sẽ khoẻ mạnh trở lại.’ (...)

Đó là niềm tin cần thiết mà những người đang tìm kiếm sự giúp đỡ được phép hoàn toàn tin tưởng vào Gröning khi ông nói rằng dù bạn chỉ một lần tiếp nhận năng lượng trị liệu thì nó cũng sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến con người bạn và Bruno luôn có thể giúp đỡ kể cả khi giữa họ và Gröning có một khoảng cách không gian rất lớn về địa lý như ông đã từng nói. ‘Ai tin thì bây giờ có thể về nhà, ai không tin thì ở lại’, đó là câu ông trả lời nhiều người bệnh khi họ tin rằng họ có thể nhận được nhiều hơn khi họ đi theo ông khắp nơi và bao vây ông vì những mong muốn và đòi hỏi của họ. Trên thực tế thì chính sự vội vã và phẫn khích của họ là nguyên nhân cản trở quá trình lành bệnh của họ. Ngay cả khi họ nhìn thấy Gröning hàng ngày nhưng lại đạt được điều mong muốn ít hơn những người khiêm tốn và trung thành nhưng thực sự muốn thay đổi nội tâm, muốn ‘quay trở về nguồn’ ngay cả khi họ chỉ có một quả cầu thiếc ở trong tay. Thay đổi nội tâm chính là con đường dẫn ta tới đích! Bruno Gröning đã từng khuyên những người đang kiếm tìm sự giúp đỡ rằng: Nếu khiêm tốn và tin tưởng thì Thượng Đế có thể cho con người mọi thứ. Ông phản đối những người yêu cầu sự giúp đỡ thông qua năng lực trị liệu của ông giống như yêu cầu chính sách bảo hiểm cho họ, đòi được bồi thường vì họ đã trả lệ phí hoặc những người muốn điều khiển ông phải hoàn thành nghĩa vụ của ông như thế nào (tất nhiên đầu tiên là với họ!) (...)

Ai đủ trưởng thành, có khả năng tập trung và có xu hướng thay đổi nội tâm thì sự lành bệnh của họ sẽ không phụ thuộc vào sự hiển diện về thể xác của Bruno Gröning, bởi họ cảm nhận rõ ràng sự hiển diện siêu hình

của ông trong mọi tình huống bằng ý nghĩ của họ trong nhiều trường hợp. Một mặt, quả cầu chữa bệnh (hoặc một vật dụng khác có nguồn năng lượng) sẽ có tác dụng sau lời nói của Gröning với sự hiển diện về thể xác của ông, mặt khác là sự kết nối với nguồn năng lượng trị liệu của Thượng Đế. Cả hai thứ đó đều cần thiết cho sự lành bệnh. (...) Gröning: ‘Khi tôi chạm vào quả cầu – biểu tượng của thế giới thu nhỏ của chúng ta, thì tất cả những tia bức xạ chảy quanh Trái đất của chúng ta dồn về đó và mang đến cho người sử dụng nó sự kết nối với những tia bức xạ không bao giờ cạn kiệt của của Trời.’ Vào thời điểm con người mang quả bóng trong tay thì anh ta sẽ được trải nghiệm một sự điều chỉnh mới hoàn toàn. Tất cả các trung tâm kích thích của hệ thần kinh con người được kích hoạt, máu lại được lưu thông trở lại. Chúng chiến đấu với tất cả mọi bệnh tật trong các cơ quan nội tạng cũng như ở chân và tay, chúng sẽ bị dòng lực trị liệu áp đảo kể cả đó là những bệnh nghiêm trọng như bệnh lao, teo xương, thậm chí thay đổi cả trong các đốt sống và cột sống cũng như ung thư ở giai đoạn đầu. Không có cái gì không thể giải quyết được bằng quả cầu này. Khi tôi phản đối Bruno đã trả lời rằng: ‘Có những người tốt và tin tưởng nhưng vẫn không thể làm được điều gì với quả cầu này. Sai lầm của họ chính là ở chỗ họ thiếu kiên trì. Ở rất nhiều người thần kinh cảm giác bị suy giảm hoặc hoàn toàn không có cảm giác gì và nó cần phải được kích động để làm sống lại. Nó có thể kéo dài nhiều phút, nhiều giờ, nhiều ngày và nhiều tuần cho đến khi cuộc sống mới có thể bắt đầu. Năng lượng từ quả cầu có thể chữa lành bệnh ngay trong khoảnh khắc khi người ta tiếp xúc với nó lần đầu tiên, chỉ có điều là người bệnh chưa có khả năng cảm nhận nó.’ (...)

Điều quan trọng cần lưu ý trong khi sử dụng những đồ vật trên bên cạnh sự chuẩn bị nội tâm, một yếu tố nhỏ nhưng không kém phần quan trọng là tư thế bên ngoài. Người ta phải ngồi lưng không dựa, chân không dính chân, tay không dính tay. Theo Gröning tay chạm nhau sẽ làm cho dòng năng lượng cuộc sống bị ngắt ở nửa trên cơ thể, chân chạm vào nhau sẽ gây ra hiện tượng tương tự ở nửa dưới. Những người có thói quen ngồi trong tư thế sai như vậy trong một thời gian dài có thể phát sinh những căn bệnh rất khó chịu. (...)

Tôi cũng đã hỏi ông xem liệu ông có mang theo quyền lực của ông xuống mồ không thì ông trả lời rằng: ‘Khi tôi không còn có mặt trên thế gian này nữa thì con người cũng đã có khả năng tự chữa bệnh cho mình.’

Dưới tiêu đề “Sự quay trở về nguồn vĩ đại” Trampler đã viết lời kết của cuốn sách như sau:

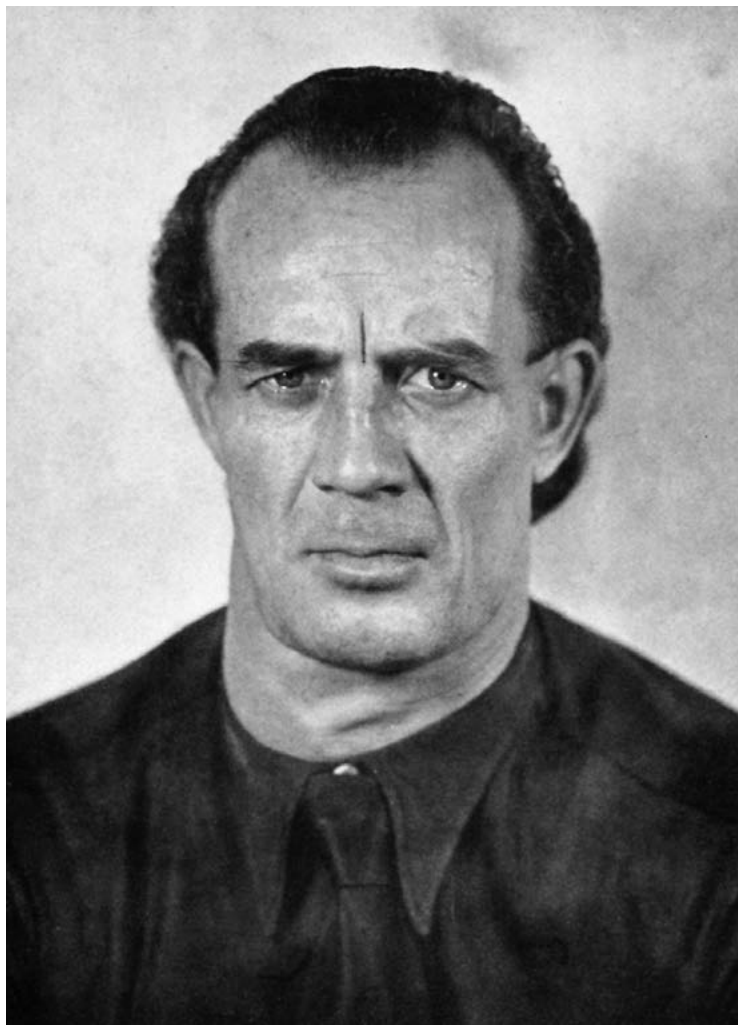
“Sự xuất hiện của những người tìm kiếm sự giúp đỡ ngày càng đông ở Traberhof gần Rosenheim đã gây nên những lời cáo buộc trong một thời gian dài vô vọng (trong ý nghĩa xác thực nhất của từ này). Người ta có thể đọc chúng trong hơn 1/4 triệu lá thư gửi đến cho Bruno Gröning với những lời lẽ rất thương tâm trong đó (...). Sự phát triển kỹ thuật, thiên về vật chất thông qua việc chuyên môn hoá ngày càng tăng đã dẫn đến sự phân hoá tính thống nhất của toàn bộ cuộc sống, người ta đã sử dụng những phát minh vĩ đại trước hết để phá huỷ ý chí trong một phạm vi chưa từng thấy từ trước đến nay. (...)

Chúng ta cần phải thoát ra khỏi thời kỳ cơ khí máy móc để tiến tới thời kỳ của sự sống, áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật không cho những mục đích xấu mà là để phục vụ con người. Thời đại mà những luật lệ bắt nguồn từ những tôn giáo văn hoá lớn sẽ thực sự được

áp dụng cho mối quan hệ giữa con người với con người, cũng như giữa các quốc gia. (...)

Gröning đoán trước được rằng con người sẽ học được cách tự chữa bệnh cho mình bằng việc tiếp nhận sức mạnh Thượng Đế thông qua Ông. Nhưng hiện tại và tương lai để có thể tự chữa lành bệnh cho mình cần phải: Quay trở về nguồn! Cần quay trở về đâu, hướng tới đâu. Chúng ta có thể nhận ra điều này một cách rõ ràng nhất khi chúng ta xem xét con đường sai trái đã dẫn dắt chúng ta trong một thời gian dài sẽ dẫn chúng ta tới đâu. (...)

Nhưng vì có một người đàn ông có thể thu nhận năng lượng trị liệu vô tận bí ẩn và vì thế ông ta có thể truyền năng lượng cuộc sống này cho bất kỳ một đối tượng nào trên thế giới thông qua một vật dụng chỉ bằng cách đơn giản chạm vào nó. Với nguồn năng lượng luôn ở trong tay, tất cả những điều ông muốn là con người hãy quay lưng lại với sự cám dỗ vật chất nguy hiểm chết người và cần nhận ra tính thực tế của một quyền lực tối cao hơn của đấng bề trên. Điều này rất có thể là một dấu hiệu báo trước một hiện thực của một bước ngoặt lịch sử bởi tất cả những thành phố thời đại hạt nhân cùng những lực lượng quân đội, công nhân và những nhà khoa học của họ cũng không có khả năng tạo ra quyền lực này, năng lượng trị liệu này, quyền lực chỉ đơn giản phát ra từ quả cầu nhỏ đến những người có niềm tin, quả cầu mà Bruno Gröning đã chạm tay vào.”



“Người ta đã dùng mọi thủ đoạn để làm giàu cho riêng mình bằng
cách sử dụng tên tuổi và con người tôi (...)
Tôi cho các bạn biết rằng khi ấy bạn sẽ mất tất cả!”

PHẦN III.

ÁP LỰC VÀ NHỮNG LỰC LƯỢNG CHỐNG ĐỐI

Kể từ ngày Bruno Gröning đã được cả thế giới biết đến, có rất nhiều kẻ đã toan tính lợi dụng người đàn ông bé nhỏ đến từ Danzig này để kiếm lời. Rất nhiều người đã nuôi hy vọng rằng họ sẽ trở nên giàu có và nổi tiếng thông qua Bruno Gröning, vì Ông đã làm được những điều chưa từng bao giờ xảy ra. Nhưng đồng thời cũng có hàng ngàn, hàng trăm ngàn những người đang mong muốn và hy vọng được Ông giúp đỡ và chữa lành bệnh. Do đó, bất kỳ ai có thể đặt mình giữa hai bên và đưa được Gröning và những người cần giúp đến với nhau – với sự trả công thỏa đáng – sẽ tự nhiên là kẻ mafia.

Càng ngày càng có nhiều người bu quanh Ông giống như những con mồi bu quanh ánh đèn, họ hứa hẹn sẵn sàng giúp đỡ Ông, quyến rũ Ông bằng những lời nói ngọt ngào, nhưng thực chất họ đều chỉ vì lợi ích và lợi nhuận của riêng mình.

Năm 1952 Bruno Gröning đã viết trong một bản lý lịch cá nhân như sau:

“Song hành cùng những thành công của tôi là hai loại người sau:

1. Đoàn thể bác sỹ và những người có quyền thế trong ngành y, những người đã cấm mọi hoạt động của tôi bởi tôi không có giấy phép hành nghề chữa bệnh và,
2. Những người được gọi là quản lý, thư ký, ‘người giúp đỡ’ hay những loại người tương tự như vậy.”

Về loại người thuộc nhóm thứ nhất chúng ta sẽ nói tới trong phần 4 của cuốn sách này. Trong phần dưới đây chúng ta sẽ nói về đại diện của nhóm người thứ hai cùng với những âm mưu của họ. Nhưng để bắt đầu, chúng ta sẽ nói về Bruno Gröning.

Ông cũng đã bị buộc tội là làm giàu trên sự đau khổ của những người đau ốm.

1. “Sức khoẻ không thể mua được bằng tiền”

Khi đã lên tới đỉnh cao – cả thế giới đã biết về ảnh hưởng của Ông – Bruno Gröning đứng giữa hai con đường: một là Ông có thể trở thành người giàu có nhất thế giới, một người danh tiếng, được tôn kính; hai là tiếp tục đi theo con đường đầy gian khổ, chông gai và hy sinh gian khổ.

Trong cuốn tạp chí “Die Umkehr” (Sự quay trở về) xuất bản lần thứ nhất năm 1950 tác giả đã viết:

“Đối với Bruno Gröning việc trở thành người đàn ông giàu nhất thế giới là quá đơn giản nếu như người ta có thể mua được sức khoẻ từ Ông. Ông sẽ có thể thậm chí không gây ra bất kỳ phần nộ nào nếu Ông làm như vậy, bởi vì hành vi như vậy không trái với tinh thần của thời đại lúc bấy giờ. Nhưng Ông lại từ chối nhận tiền thù lao và mong những người bệnh đến với Ông phải thay đổi nội tâm, thay đổi thực sự cuộc sống của họ. Bằng việc làm này, Ông đã phá vỡ tất cả các chuẩn mực mà những người cùng thời thường sử dụng khi đưa ra những lời nhận xét, đánh giá. Và vì vậy Ông đã tự biến mình thành đối tượng nghi ngờ trong mắt những người không thể hiểu được việc một con người của thế kỷ 20 mà lại hoàn toàn không quan tâm đến tiền bạc.”

Bản thân Bruno Gröning đã có lần nói rằng:

“Tôi không chữa bệnh với mục đích kinh doanh! Người giàu và người nghèo đều bình đẳng như nhau. Bạn có tin được vào tất cả những gì mà người ta đã muốn tặng cho tôi? Ô tô, xe sang trọng, nhiều như tôi muốn, biệt thự,

bất động sản lớn, lâu đài, tiền bạc, vàng, tất cả những thứ này đều đã được đặt dưới chân của tôi.”

Vấn đề mà Ông thực sự quan tâm là giúp đỡ, chữa lành và đưa mọi người trở về với Thượng Đế. Ông đã nói rằng:

“Tôi muốn biết rằng tất cả mọi người đều mạnh khỏe và có đức tin. Tôi muốn họ tìm lại được bản năng Thượng Đế mà họ đã đánh mất. Nhiệm vụ của tôi là làm cho điều này sẽ trở thành hiện thực.”

Ông đã nhận được đủ các lời gợi ý về cách kiếm tiền. Ví dụ, ngày 04 tháng 5 năm 1950, tờ báo “Wochenpost” đã viết như sau dưới tiêu đề: “Gröning trong một ánh sáng mới! Đô la cám dỗ... Gröning đã không đi!”:

“Sự bình yên đột nhiên bị gián đoạn bởi những âm thanh của động cơ. Một chiếc xe dừng ở phía trước cửa ra vào. Tiếng nói mỗi lúc một to; có người muốn gặp Gröning. Một người đàn ông xuất hiện ở cửa và thông báo rằng đang có một người Mỹ và ai đó từ đoàn làm phim đã đến và có một số điều quan trọng cần nói chuyện với Ông. Đó là một nhà báo Mỹ, một đại diện của một hãng tin quốc tế, và một người đàn ông của một hãng phim hàng đầu của Đức; họ muốn mời Bruno Gröning đến Mỹ một chuyến. Gröning lắng nghe chăm chú và ngay lập tức nói rằng Ông sẵn sàng thảo luận những vấn đề sâu xa hơn với các vị khách này. ‘Ông sẽ là khách của chúng tôi, ông Gröning!’ vị nhà báo Mỹ giới thiệu, và sau đó cố gắng để nói cho vị bác sĩ thần kỳ của Herford tất cả mọi điều về kế hoạch đã lên chi tiết của mình. Gröning sẽ tới Mỹ trong vài tuần và chữa bệnh cho một số bệnh nhân* giàu có. Số tiền thu được

* Xem khái niệm điều trị, bệnh nhân... trong chương “Bệnh nhân, điều trị, thí nghiệm” Phần II, chương 7, trang 53

từ chuyến đi này sẽ giúp Ông xây dựng những trung tâm chữa bệnh mà Ông định xây ở Đức.

Vì cần có cơ sở cho việc quảng bá nên Bruno Gröning sẽ đi bằng tàu thủy thay vì bằng máy bay. Vị khách người Mỹ suy nghĩ một lúc rồi nói thêm rằng ông ta đã chuẩn bị để nếu tình cờ trên tàu có bệnh nhân thì Bruno Gröning có thể thao tác chữa bệnh ngay trên tàu.

‘Đó sẽ là một thành công vang dội!’ nhà sản xuất phim nói với Gröning. ‘Ông sẽ không thể tưởng tượng ra được sự đón tiếp người ta sẽ dành cho ông ở New York đâu. Tất nhiên là Ông sẽ phải đảm bảo theo đúng những lịch trình đã sắp xếp để có thể đảm bảo sự suôn sẻ của chuyến đi!’

‘Chúng tôi có nhiều loại hội trường khác nhau để Ông có thể sử dụng để chữa bệnh hàng loạt’, vị khách người Mỹ nhấn mạnh, ‘Ví dụ như Madison Square Garden tại New York. Nó có thể chứa tới hơn 20 000 người! Ngay lúc này tôi đã có thể đảm bảo với ông một ngôi nhà trọn vẹn. Tất nhiên khán giả sẽ phải trả tiền cho việc đó.’

‘Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể yêu cầu từ 5 đến 30 đô la cho một chỗ ngồi như vậy’, nhà làm phim bổ sung thêm. ‘Chúng tôi cũng có thể tổ chức một chuyến thăm các các tín đồ phái giáo hữu và các tổ chức từ thiện khác của Mỹ. Đương nhiên việc chữa bệnh ở những tổ chức này là hoàn toàn miễn phí, chắc ông hiểu điều này thưa ông Gröning. Đồng thời chúng tôi có thể kêu gọi thiết lập cộng đồng những người quan tâm đến vấn đề này ở nước Mỹ. Riêng cá nhân chúng tôi sẽ đảm bảo rằng Ông sẽ hoàn toàn được cách biệt trong thời gian lưu trú ở Hoa Kỳ, do đó Ông sẽ không gặp rắc rối với những kẻ có mục đích trục lợi từ các hoạt động của Ông!’”

Bruno Gröning liên tục nhận được những lời đề nghị tương tự như vậy. Trong một bài nói chuyện trước công chúng Ông đã nói:

“Trong Hội thân hữu (ở Pháp) có (...) một phụ nữ trẻ. Và tôi nói: ‘Bạn có một mong muốn trong tim.’ Rất tình cờ là cô ấy có thể hiểu được tiếng Đức. Thực tế là cô ấy đã thành thạo một vài ngôn ngữ khác nhau. ‘Đúng, bạn có một mong muốn trong trái tim của bạn và mong muốn này đã trở thành sự thật. Bạn không cần phải tin điều này. Nhiệm vụ duy nhất của bạn là thuyết phục chính mình! Tôi cảm ơn bạn bằng cả trái tim tôi vì bạn cũng có niềm tin cho mẹ của bạn và chỉ mong muốn rằng mẹ của bạn sẽ có một cơ thể khỏe mạnh trở lại. Bạn có thể tự thuyết phục mình về điều này ngay bây giờ.’ Cô gái đã ngạc nhiên, nhảy lên và nói: ‘Vâng, đúng là như vậy thưa ông Gröning kính mến!’ Tôi nói: ‘Ngẫu nhiên thôi.’

Và cô đã thực sự tự thuyết phục mình về điều này. Cô ngay lập tức gọi điện về Mỹ và đã có một cuộc trò chuyện điện thoại mà qua đó cô đã tự thuyết phục chính mình. Tôi nghĩ là cô ấy đã nói chuyện hơn một giờ đồng hồ. Thời gian không phải là điều quan trọng; cô ấy chỉ nói cho đến khi cô không còn gì để nói nữa. Sau đó cô đã tìm tôi và muốn cho tôi biết về chuyện này. Nhưng mãi ba ngày sau cô mới tình cờ gặp tôi trên phố, đúng là như thế.

Và người phụ nữ này đã đưa cho tôi tất cả những gì cô có. Không phải hàng triệu, mà là hàng tỷ đô la, một số tài sản vô cùng lớn – tất cả. Tôi đã có thể chấp nhận nó và tôi cũng nói với cô ấy như vậy, nhưng với một điều kiện: rằng tôi sẽ không lấy một đồng xu nào trong số tiền này, rằng tôi sẽ được phép phân phát toàn bộ số tiền đó cho những người nghèo nhất trong số những người nghèo, cho những người bệnh. Cô nói: ‘Được.’ Nhưng bây giờ cô ấy cũng có một điều kiện. Vì vậy tôi nói: ‘Cái

điều kiện của cô, tôi không thể chấp nhận được.’ – Cô ấy muốn một mình chiếm hữu tôi, vì số tiền đó. (...)

Tuy nhiên, như các bạn đã biết, tôi sẽ không cho phép mình bị quyến rũ, hoặc bị dẫn lầm đường, lạc lối. Không, không thể theo cách đó. Vâng, cô ấy rất đẹp, bạn cũng hiểu đấy, một phụ nữ đẹp là thế nào. Nhưng tôi không bị sắc đẹp cám dỗ hay dẫn lầm đường. Vì nếu làm như vậy thì thực sự tôi đã – bạn nắm bắt đúng vấn đề rồi đấy – tôi đã thực sự bán bản thân mình và bán cả các bạn – bạn đã quên nhắc tới vấn đề này. Rất cảm ơn là bạn đã nhận ra điều này. Và tôi vui mừng và hạnh phúc vì tôi đã không làm điều đó!”

Việc này đã có thể chống lại niềm tin nội tâm của Ông. Ở một nơi khác Ông đã từng nói:

“Tôi đã muốn cho mọi người biết rằng tôi ban tặng cuộc sống của tôi cho tất cả mọi người trên Trái đất này, rằng tôi luôn đề cho họ hoàn toàn được tự do quyết định mong muốn của họ.”

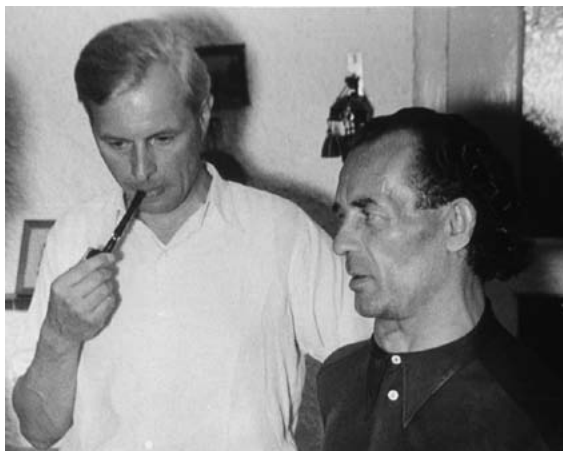
Thậm chí có một lần Ông đã nói:

“Tôi sống để loài người có thể tiếp tục sống.”

Để đạt được điều này, Ông cần người trợ giúp. Ông cần người trợ giúp cho sứ mệnh này, cho nhiệm vụ này của Ông, để mở đường cho loài người đến với sức khỏe, hạnh phúc và sự tự tin. Và rất nhiều người đề nghị được giúp đỡ Ông. Nhưng họ đã thực sự làm gì?

2. Egon Arthur Schmidt **“Người viết tiểu sử Gröning”**

Ngay sau khi ảnh hưởng của Bruno Gröning tại Herford đã được công chúng biết đến, Ông bị bao quanh không chỉ bởi vô số những người bệnh, mà cả những người trợ giúp thành thạo công



Egon Artur Schmidt

việc kinh doanh muốn tận dụng cơ hội để kiếm tiền. Trong một cuộc phỏng vấn của “Neues Blatt”, Bruno Gröning cho biết:

“Các bạn đã biết về những báo cáo lúc bấy giờ đã gây chấn động khắp châu Âu, thậm chí khắp thế giới. Sự náo động thường xuyên diễn ra. Tôi đã bị đòi hỏi quá nhiều. Người ta vây quanh tôi, họ yêu cầu tôi hơn những gì tôi có thể cho họ và họ đã lợi dụng tôi. Tôi đã chưa thể đủ sức đối phó với họ và tình thế lúc bấy giờ. Tôi đã yêu cầu sự giúp đỡ của các cơ quan, tổ chức khác nhau, các bộ và những người có tiếng nói trong giới truyền thông, nhưng sự phản hồi trở lại và sự giúp đỡ thực sự đã không đủ mạnh để giải quyết và đưa mọi thứ trở về đúng trật tự của nó.”

Một trong số những người xúm quanh Bruno Gröning là Egon Schmidt, một nhà báo từ Heidelberg. Người này tổ chức tất cả những sự kiện ở Quảng trường Wilhelm tại Herford và theo đuổi một số công việc quảng bá đen tối vừa ủng hộ vừa chống lại Gröning.

Năm 1950, Bruno Gröning mô tả tình trạng tại Herford và mối quan tâm của mình vào thời gian đó như sau:

“Lẽ tự nhiên là ngày càng có nhiều thư từ từ phía báo chí, các bác sĩ, và đặc biệt là những người bệnh, và tôi không còn đủ sức để tự xử lý đồng thư từ khổng lồ đó nữa. Ông bà Hülsmann, cùng với ông Egon Arthur Schmidt vừa mới đến, nói rằng họ sẵn sàng lập lại trật tự ở đây, có nghĩa là, họ sẽ giúp tôi những công việc phụ trợ như giải quyết thư từ, sắp xếp thứ tự đi thăm bệnh nhân,... Thực ra là họ đã lập kế hoạch là tạo nên một ‘vòng tròn’ xung quanh tôi.

Vì ông Hülsmann là chủ nhà của tôi và đã rất hào phóng cho tôi được phép sử dụng toàn bộ căn hộ của ông, nên tôi cảm thấy có thể sử dụng ông ta thành cánh tay phải của tôi, và tôi đã đề nghị ông ta xúc tiến và cố vấn cho việc tạo dựng cái vòng tròn đó và tiến hành mọi công việc chuẩn bị cần thiết. Tôi trao cho ông Hülsmann quyền hành động thay mặt tôi, và với sự hiện diện của ông bà Hülsmann và ông Schmidt tôi đã sắp đặt những việc sau:

Cần phải tìm cách để xử lý những thư gửi đến, đặc biệt là việc ghi chép những bức thư có gửi kèm tiền của những người tìm kiếm sự giúp đỡ. Thư không bao giờ được mở ra bởi một người, chỉ được mở khi có sự hiện diện của một nhân chứng, để đảm bảo trách nhiệm giải trình. Mục đích nữa của nhân chứng là xóa đi những nghi ngờ có thể xảy ra khi một bức thư nói rằng có gửi kèm một số tiền nhất định trong khi thực tế không phải là như vậy. Tôi sợ rằng sẽ có những kẻ lừa đảo sau này có thể đòi lại tiền mà thực ra họ đã không gửi tới.

Số tiền chính đáng thu được sẽ được dùng vào những mục đích sau đây:

- Chi phí chung

- Để giúp đỡ những người đang cần được giúp đỡ nhưng lại không có khả năng để đến gặp tôi.

Số còn lại để dùng cho công tác xã hội như tôi đã thảo luận với mục sư Kunst từ Herford, người quản lý cộng đồng các nhà thờ.

Cuối cùng cần xây dựng các trung tâm điều trị để những người bệnh có thể đến với tôi, được miễn phí và được chăm sóc kỹ lưỡng. Những người đặc biệt nghèo cần được trợ giúp về vấn đề này, có thể là một lần hoặc vài lần.

Nếu vẫn còn một số tiền dư thừa, nó sẽ được sử dụng để xây dựng lại những nhà thờ đã bị phá huỷ trong chiến tranh, cũng như cho những công trình tín ngưỡng tương tự, và nếu có thể, tôi định xây dựng nhà cho những người nghèo nhất đã bị mất quê hương, và toàn bộ gia sản của họ trong cuộc chiến tranh cuối cùng, để họ lại có thể tìm lại được mái ấm che thân.”

Khi Bruno Gröning rời Herford vào tháng 6 năm 1949, Schmidt đã nắm toàn bộ quyền kiểm soát tình hình ở đó. Trong lý lịch của mình Bruno Gröning đã viết về điều này như sau:

“Vào thời điểm đó, khi tôi không còn ở Herford nữa, ông Egon Arthur Schmidt (...) ở lại đó một mình. Tôi đã yêu cầu ông ta phải chuyên tâm tiến hành tất cả các thủ tục cần thiết theo đúng qui định để thành lập và đưa vào hoạt động hiệp hội mà ông đã tự mình, cùng với tôi và gia đình Hülsmann hoạch định, ‘Hội những người bạn của Bruno Gröning’, và tôi cũng yêu cầu ông ta phải làm theo cách nào đó để tổ chức này không thể bị tấn công về bất kỳ phương diện nào.

Hàng ngày có từ sáu đến bảy nghìn bức thư đến với ‘Hội những người bạn của Bruno Gröning.’ (...)

Tổ chức ‘Hội những người bạn’ này đã được thiết lập trên thực tế, nhưng nó không bao giờ hoàn thành mục

đích ban đầu theo cách mà tôi cho là đúng. Tôi đã có thể khẳng định rằng số tiền được gửi qua trên một triệu bức thư lên tới vài trăm ngàn D-Mark đã không cánh mà bay (...)

Sở dĩ có sự lạm dụng này là do Egon Arthur Schmidt đã không giữ lời hứa ông đã hứa với tôi rằng ông sẽ quản lý mọi thứ đúng theo sự hướng dẫn của tôi. Theo lời các nhân chứng, ông biết cách quản lý tất cả mọi thứ rất giỏi để ông có thể nhận được tiền từ những bệnh nhân đã được chữa khỏi bệnh. Để trốn tránh trách nhiệm của mình, ông đã chuyển giao chức chủ tịch ‘Hội những người bạn của Bruno Gröning’ sang cho giáo sư Berndt nào đó và đổ hết tội lỗi lên vị chủ tịch này trong những lần trả lời cảnh sát điều tra (tôi có bằng chứng về điều này). Là một nhà báo có nhiều mảnh khoẻ, Schmidt đã thừa biết cách sử dụng các bài viết của mình để chống lại tôi và để kiếm tiền. Quả thực, trong loạt các bài báo của mình, ông ta miêu tả tôi như một trong những người tồi tệ nhất, xấu xa nhất. Ngay cả các quan chức cũng bị lẫn lộn do những bài viết này. Sau đó ông ta đã tìm cách giả vờ với tôi rằng ông ta, một thiên sứ vô tội, đã không biết rằng báo chí đã thay đổi bài viết của ông ta theo cách này. Những lời phản đối của tôi với ông ta đã từ tai nọ chui ra qua tai kia.”

Năm 1950 Bruno Gröning tiếp tục viết về Schmidt như sau:

“Trong mọi trường hợp, Schmidt đã sử dụng những thủ đoạn tinh vi nhất để che giấu sự thật của mình kể cả với ông Hülsmann, và bóp méo sự thật khiến ông Hülsmann liên tục bị lừa bởi tính trung thực bề ngoài của Schmidt.

Bản thân tôi đã hướng dẫn ông Schmidt phải thực hiện một cách nghiêm ngặt, không được làm gì mà không thông báo cho tôi biết hoặc không có sự chấp thuận của

tôi. Tôi cũng giữ lại cho mình quyền thông qua bất kỳ văn bản giải trình nào, cũng như các công tác tổ chức, các danh mục... và quyền ký nháy các tài liệu này để đảm bảo an toàn của chính tôi. Ông Schmidt đã hoàn toàn nhất trí với những đề nghị này của tôi, nhưng thực tế ông ta đã hoàn toàn làm điều ngược lại. (...)

Theo tài liệu của cảnh sát, mà mãi sau này tôi mới biết, Schmidt đã thiết lập nhiều văn phòng tại các thành phố khác nhau ở Đức để thu hút các thành viên ở đó. Cũng theo thông tin của cảnh sát, Schmidt đã sử dụng một lượng lớn tiền có được bằng cách quảng cáo với tên của tôi cho các mục đích riêng của ông ta. (...)

Bản thân tôi cho đến nay vẫn không nhận một xu nào từ khoản tiền đó. Mọi quan tâm lớn nhất của tôi đã và vẫn là: Có một viện điều dưỡng để tôi có thể theo đuổi công việc của tôi theo một cách có trật tự”.

Năm 1949 Bruno Gröning đã tách khỏi Schmidt, nhưng năm 1952 nhà báo này lại muốn quay về với Bruno. Trong bản lý lịch của mình năm 1956 Bruno Gröning đã viết về việc đó như sau:

“Tháng 10 năm 1952 tôi đã gặp E.A. Schmidt tại Herford một lần nữa, chính xác là vì ông ta đã cố gắng làm mọi thứ có thể qua thư từ để có được một cuộc gặp mặt với tôi. E.A. Schmidt khẩn nài tôi cho phép ông ta làm việc tốt để bù cho tất cả mọi thứ mà ông đã làm sai trong quá khứ, và ông ta đã hứa với tôi rằng từ bây giờ ông ta chỉ muốn làm những việc đúng đắn. Mặc dù ông ta cam đoan nhưng tôi vẫn rất nghi ngờ, nhưng dù sao tôi cũng muốn cho ông ta một cơ hội để cải tạo – mặc dù nhiều hay ít thì một mình ông ta phải chịu trách nhiệm với những gì đã xảy ra. Chính ông ta đã xin tôi cho phép ông ta xuất bản cuốn sách ‘Sự chữa bệnh thần kỳ của Bruno Gröning’ mà ông ta đã viết, với các mô tả chính

xác và chân thật, mà như ông ta nói là cần phải được công bố để ông ta cuối cùng cũng có thể bày tỏ những gì ông ta nghĩ về tôi. (...) Vì Schmidt sẽ không chịu từ bỏ dự án này mà ngày càng bám lấy tôi, vì ông ta liên tiếp đảm bảo với tôi rằng ông ta muốn làm tất cả để xây dựng công trình của tôi như nó đã được lập kế hoạch từ đầu, và liên tục đề xuất những kế hoạch mới, vừa bằng miệng vừa bằng văn bản, nên rốt cuộc tôi đã gặp ông ta và cuối cùng chấp nhận những lời đề nghị giúp đỡ của ông ta. Nhưng mặc dù ông ta đã cho tôi thấy mặt tích cực của ông ta thì sau đó ông ta lại cho ra một số bài viết rất bản thủ về tôi, về sau thì tôi chứng minh được việc này. Nhưng sau khi tôi vạch trần việc làm này của ông ta, ông ta lại xin lỗi rằng ông ta đã không biết việc báo chí lại đưa ra như vậy. Theo tôi được biết, và đã có thể xác nhận trong nhiều trường hợp, chỉ một mình E.A. Schmidt phải chịu trách nhiệm về tất cả những sự lộn xộn phát sinh tại Herford tại thời điểm đó, vì chính một tay ông ta đã gây ra nó.

Khi tôi vạch rõ cho ông ta hiểu về những việc làm sai trái của ông ta và nói cho ông ta hiểu rằng tôi không thể tiếp tục hợp tác cùng ông ta nữa, thì cuối cùng thì ông ta cũng chịu rút lui, và sau khi ban điều hành của ‘Hiệp hội Gröning’ chối từ mọi nỗ lực giành vị trí quản lý kinh doanh của ông ta thì ông ta đã lộ rõ bộ mặt thật của mình. Ông ta bây giờ liên tục kiện tôi dựa vào những lời buộc tội hoàn toàn sai sự thật, và đưa ra những tuyên bố chính thức về tôi hoàn toàn dựa trên những điều khẳng định không có thật, và bằng cách này ông ta đã nỗ lực để làm tòa lúng túng và gây ra những khó khăn lớn nhất có thể cho tôi.”

3. Những nhà khoa học đầu cơ trực lợi

Ngay cả những bác sĩ tham gia vào các thí nghiệm tại Heidelberg cũng đánh hơi thấy cơ hội kinh doanh nhờ vào Bruno Gröning; kể cả họ cũng muốn lợi dụng Ông cũng như khả năng của Ông để đưa tiền vào túi riêng của họ. Bruno Gröning đã viết về việc này như sau:

“Tôi không thể chấp nhận những điều kiện về tài chính do Giáo sư F. đặt ra. Đương nhiên có nhiều cuộc thảo luận về việc này, cả thảo luận với một số quý ông muốn tài trợ cho công trình này. Tôi không thể đồng ý với những đề xuất của Giáo sư F. bởi vì:

1. Trước hết, tôi không có một xu nào nên tôi không thể đưa ra bất kỳ cam kết nào về mặt tài chính mà tôi sẽ không thể thực hiện được, và
2. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc kinh doanh từ công trình này.

Toàn bộ sự việc này là một yêu cầu không thể chấp nhận được với tôi. Ngoài ra tôi chỉ muốn làm những điều theo tiếng gọi của trái tim: Đó là giúp đỡ những người đang tìm kiếm sự giúp đỡ và, vì lý do này, để cho các bác sĩ và các nhà tâm lý trị liệu sử dụng tôi, nhưng không bao giờ kinh doanh kiếm tiền từ toàn bộ việc này.

Sau khi kiểm tra tại Heidelberg, giáo sư F. đã đảm bảo với tôi rằng tôi sẽ nhận được một giấy chứng nhận về chuyên môn tích cực từ ông ta và từ giáo sư W. Nhưng một giấy chứng nhận như vậy đã không bao giờ được trao cho tôi. Ngược lại, tất cả mọi thứ đã được xếp đặt theo cách bất lợi cho tôi.

Ở đây, tôi lại một lần nữa đã phải thừa nhận rằng người ta đã đặt giá trị kinh doanh lên hàng đầu. Đầu rồi

những lời hứa như đinh đóng cột rằng tôi được làm việc một cách tự do?

Tại phiên toà đầu tiên của tôi vào năm 1951 các công tố viên đã yêu cầu được nghe ý kiến chuyên môn của phòng khám Heidelberg đã nhắc tới ở trên. Nhưng toà án đã không thể làm gì được với ý kiến này bởi nó đã không trả lời đúng vào những câu hỏi của toà. Ý kiến chuyên môn này lại một lần nữa là một bằng chứng đủ tốt với tôi bởi mục đích kinh doanh của dự án đã không được thực hiện theo cách mà các quý ông kia đã hình dung. Bản báo cáo chuyên môn này đã được viết một cách hỗn tạp, mọi thứ đều được đưa vào, trong đó có cả những điều tiêu cực về tôi mà tòa án đã thu thập được và chưa được làm sáng tỏ. Các vị chuyên gia này đã không giành được chút tôn trọng nào với ý kiến chuyên môn này, ngược lại họ đã một lần nữa cho tôi bằng chứng về việc con người có thể hóa ra thế nào. Họ cũng không làm được gì để giành thêm sự tôn trọng cho y học hay liệu pháp chữa bệnh bằng tâm lý.

Đương nhiên tôi không phải là người vợ đũa cả năm, mà chỉ coi đây là trường hợp ngoại lệ; tôi biết rất rõ phải phân biệt thế nào. Bất luận thế nào, hành vi của các quý ông y khoa có tên trên đã cho báo chí cơ hội tốt nhất họ từng có để viết tiêu cực về những tài liệu hiện có.”

Trong khi trả lời phỏng vấn tờ “Vegetarische Universum” Bruno Gröning đã tỏ rõ quan điểm về ý kiến chuyên môn năm 1951 như sau:

“Những nhà khoa học chính thống đã quá đơn giản, đưa ra 73 trang ý kiến chuyên môn được biên soạn rất tỉ mỉ và chắc hẳn là rất đắt đỏ. Toàn bộ cuộc sống của tôi cho đến nay, kể từ khi còn nằm trong bụng mẹ, đã được đặt dưới kính lúp và dựa vào đó đưa ra các kết luận mà theo tôi, và tôi có thể nói công khai ở đây, là hoàn toàn

dụng tóc gáy. Thật tội nghiệp cho khoa học! Người ta dành thời gian và tiền bạc cho khoa học, nhưng hàng triệu người vẫn đang phải sống trong đau khổ và bệnh tật và cho đến nay khoa học thậm chí còn chưa có chút cố gắng nào để chống lại cái gọi là những bệnh có tính đại dịch như viêm khớp, bệnh gout (gút), bệnh lao, đa xơ cứng, ung thư và nhiều bệnh khác nữa. Và tôi không tọc mạch vào đời tư của các vị đó. Chắc chắn họ phải có đời tư, nhưng tôi không quan tâm chút nào. Tôi sống theo cách mà tôi có thể chịu trách nhiệm trước Thượng Đế và những người cần tôi giúp đỡ. Ngoài ra, tôi đã cung cấp bằng chứng về khả năng của mình hàng trăm lần, nhưng những quý ông đó đã không lưu tâm chút nào. Rõ ràng là họ không muốn làm việc đó. Có lẽ là họ thiếu bộ phận cơ thể cần thiết để có thể hiểu và nắm bắt những thứ khác, hoặc có thể họ đã quá kiêu ngạo vì mình là chuyên gia và cho rằng không thể có chuyên người ngoài cuộc nào khác lại có thể đạt được điều gì đó theo cách mà họ đạt được.”

Năm 1952 Bruno Gröning lại một lần nữa nói về ý kiến chuyên môn này:

“Ý kiến chuyên môn lần hai này được viết hết sức tạp nham và gồm toàn những thứ dơ bẩn và tục tĩu mà những người xấu xa nhất đã bịa ra chống lại tôi. Hành động này của tòa án rất cuộc đã cho phép các bác sĩ, tức là hai quý ông được đưa ra làm nhân chứng chuyên môn kia, được đưa ra ý kiến chuyên môn, qua đó cung cấp bằng chứng tốt nhất rằng y học chính thống sẽ không để bất cứ cái gì không được thử nghiệm cho tới khi nó phá hoại tôi mãi mãi. Và hai người này biết chính xác cách lái mọi việc theo hướng đó.”

4. Những kẻ làm tiền ở Traberhof

Những sự kiện ở Traberhof đã không chỉ thu hút hàng chục nghìn người đang cần sự giúp đỡ mà còn thu hút cả những kẻ bất lương muốn làm giàu nhờ Gröning hay nói đúng hơn là muốn làm giàu từ những đau khổ của người bệnh.

Khi nhìn lại những ảnh hưởng trước công luận của mình năm 1950 Bruno Gröning đã viết như sau:

“Sau đó tôi đã mời báo chí trong và ngoài nước đến một hội nghị và khẩn thiết đề nghị họ ngừng xuất bản những bài báo giật gân, làm náo động dư luận, bởi tình trạng lúc bấy giờ đã trở nên không kiểm soát được nữa, mà tôi thì đang rất cần thời gian để tổ chức các trung tâm chữa bệnh cho người bệnh trong những điều kiện có trật tự. Tuy nhiên, báo chí đã không tôn trọng nguyện vọng và yêu cầu của tôi. Ngược lại, những gì họ muốn là kiếm tiền thông qua những bài báo giật gân đó.

Loại làm tiền thứ hai là những người có thể tiếp cận với tôi theo một cách nào đó và họ đòi tiền của những bệnh nhân khi họ muốn được giới thiệu để đến được với tôi.

Một số kẻ khác lại muốn kiếm tiền bằng cách chủ động đề nghị giúp đỡ những người trợ giúp của tôi. Một ông tên Kamschek đã tình nguyện nhận làm người gác cổng. Ông ta đã nói với hai người trợ giúp của tôi lúc bấy giờ là ông Kuhlmann và cô Wolfrum rằng ông ta sẽ không cho phép bất kỳ người nào vào nhà mà không được phép. Cô Wolfrum đã từng là một người được lành bệnh nhờ sự giúp đỡ của tôi. Để tỏ lòng biết ơn cô đã tình nguyện làm người trợ giúp của tôi mà không nhận tiền thù lao (mùa hè 1949). Còn Kuhlmann là người tôi quen biết từ khi còn ở Dillenburg, và khi tôi gặp lại ông

ấy tại Herford, tôi đã chấp nhận lời đề nghị giúp đỡ của ông và giữ ông lại trong đoàn tùy tùng của tôi.

Còn người gác cổng Kamschek thì sau này tôi mới phát hiện ra rằng ông ta chỉ cho phép những người bệnh vào gặp tôi sau khi đã trả cho ông ta một số tiền nhất định. Đầu tiên chưa ai phát hiện ra điều đó. Mãi sau này tại Wiessee ông ta lại diễn trò này thì tôi mới phát hiện ra rằng mỗi bệnh nhân muốn vào gặp tôi đều phải trả cho ông ta 1200 DM (Mark Đức). Tôi đã đề nghị cảnh sát bắt giam ông ta, nhưng Kamschek đã biến mất mà không để lại dấu vết nào.

Một hôm bà Hülsmann đã đọc cho tôi nghe một lá thư của một bệnh nhân, trong đó nói rằng Kamschek đã bịa ra với những người khác rằng ông ta là bạn của tôi và rằng tôi luôn nghe theo những lời gợi ý của ông ta. Bức thư gây cho người đọc cảm giác rằng người cần giúp này đã đưa cho Kamschek một lượng tiền khá lớn. Nhưng bất chấp mưu đồ của Kamschek, tôi không thể bỏ rơi người bệnh được. Bức thư này chắc chắn phải nằm trong tay bà Hülsmann.

Loại người làm tiền tiếp theo là những người quá quyết rằng họ quen biết những người trợ giúp của tôi nên có thể thu xếp loại điều trị* đặc quyền ưu đãi. Để được điều trị như vậy đương nhiên người bệnh phải trả tiền. Có một lần ông Hülsmann đã nói cho tôi biết điều này và tôi đã lập tức liên lạc với cảnh sát hình sự tại München (sĩ quan cảnh sát Martin). Tất cả thông tin về những kẻ làm tiền này do ông Hülsmann cung cấp tôi đều khai vào biên bản của công an. Đó là vào cuối mùa thu năm 1949.

* Xem khái niệm “điều trị”, “bệnh nhân” ...trong chương “Bệnh nhân, Điều trị, Thí nghiệm” phần II, chương 7, tr. 53.

Bản thân tôi đã luôn luôn nói rõ rằng tôi từ chối mọi kế hoạch kiếm tiền, rằng tôi không muốn quảng cáo hay tuyên truyền, rằng tôi không muốn trở nên giàu có mà muốn làm việc trong những điều kiện có trật tự, như tôi đã nhiều lần tuyên bố.

Một hôm, Giáo sư Berndt, người mà tôi đã nhắc tới từ đầu, đã xuất hiện và đề nghị tôi tham dự một cuộc họp ở tổ chức của ông ta. Tôi đã đồng ý tham dự. Cuối buổi họp, ông ta yêu cầu tôi nói một vài lời với những người đang có mặt, tôi đã đáp ứng nguyện vọng của ông ta, và tôi đã nói hết sức nhiệt tình vì tôi thấy rằng trong đám khán giả có rất nhiều người ốm. Nhưng sau đó khi Giáo sư Berndt đề nghị tôi tham dự một sự kiện khác cùng ngày và hai sự kiện ngoài trời khác vào ngày hôm sau thì tôi đã dứt khoát từ chối. Giáo sư Berndt tha thiết van nài tôi đừng bỏ rơi ông ta trong lúc khó khăn. Nhưng khi tôi phát hiện ra rằng Berndt đã bán vé vào nghe với giá từ 3 đến 10 DM thì tôi càng kiên quyết từ chối và đã cho gọi luật sư của tôi là tiến sỹ Rödel ngay trong ngày hôm đó để làm rõ việc từ chối của tôi đối với hành vi của Berndt.

Mặt khác tôi đã yêu cầu ông Sietek tìm hiểu về những tin tức giật gân và những thủ đoạn đầu cơ trục lợi thông qua báo chí và đài phát thanh. Kể từ đó dần xuất hiện sự chuyển hướng. Sietek đã giới thiệu với tôi là nhà báo của bộ nội vụ và đã được giao nhiệm vụ viết một báo cáo chính xác về hoạt động của tôi. Tôi đã không hề gây trở ngại cho Sietek nhưng nhấn mạnh rằng tôi không có gì phải che giấu cả. Do vậy mà Sietek ngày càng trở thành người thân cận. Ông ta dường như thấy rất thoải mái khi ở quanh tôi và đảm bảo với tôi rằng ông ta sẽ ghi chép lại mọi thứ để có thể can thiệp chống lại những bài báo sai sự thật.

Ông ta cũng đã muốn khám phá tất cả những điều sai sự thật hoặc không rõ ràng để báo cáo lên Chính phủ. Vì lý do an ninh, tôi đã yêu cầu ông Hülsmann điều tra thêm về ông Sietek thông qua chính phủ, nhưng ngày này qua ngày khác ông Hülsmann đã tìm cách né tránh yêu cầu này. Tôi nghi ngờ rằng Hülsmann đã bị tác động bởi những lời nói phô trương của Sietek về việc sẽ giúp tôi đạt được mục tiêu của tôi với sự giúp đỡ của một số bộ trưởng và một vài người Mỹ. Nhưng điều này chẳng mang lại gì cả. Hầu như điều duy nhất tôi còn nhớ về hoạt động của Sietek là ông ta đã thu thập được những điểm tiêu cực cá nhân của tôi (104 điểm) từ bà Hülsmann, và chụp một số tấm ảnh mà ông ta muốn lưu giữ cho tôi, nhưng tất nhiên là ông ta đã giữ lại cho riêng mình. Một số địa chỉ quan trọng đã rơi vào tay của Sietek như báo cáo lãnh bệnh, tài liệu viết về đối thủ của tôi, những thứ mà tôi đã muốn giao cho cảnh sát. Tôi tin rằng Sietek đã giữ lại những báo cáo lãnh bệnh và những bức thư cảm ơn để tôi không bao giờ có thể cung cấp bằng chứng về tính chất và số lượng những ca chữa lãnh bệnh của tôi. Rõ ràng là Sietek chỉ muốn thông qua tôi mà nhanh chóng kiếm được thật nhiều tiền mà không phải làm gì để đền đáp cả.

Bởi vì lúc bấy giờ tôi đã dành toàn bộ sức lực cho các hoạt động chữa bệnh nên không còn thời gian quan tâm đến những việc như vậy, và số ít những người trợ giúp tử tế của tôi như ông Hülsmann, cô Wolfrum và ông Kuhlmann cũng trong hoàn cảnh tương tự như tôi.

Mặc dù tôi muốn nhấn mạnh rằng, ngay khi đến Munich, tôi đã đề nghị với ông Pitzer – cảnh sát trưởng lúc bấy giờ – và một số người khác như phó cảnh sát trưởng – ông Weitzmann – và ông Harwarth trước sự có mặt của ông Hülsmann và tiến sỹ Trampler, rằng



Ông và bà Hülsmann

họ sẽ cố gắng nhất để cung cấp cho tôi vài người trợ giúp tốt bụng và trung thực, nhưng rất tiếc là những đề nghị này của tôi đã không có hồi âm. Trái lại, những kẻ muốn kiếm tiền vẫn dồn dập tấn công tôi và tôi liên tiếp chuyển họ tới cho Hülsmann nhưng như Hülsmann thừa nhận với tôi thì ông ấy cũng không thể đối phó được với sự tấn công dữ dội này. (...)

Sự náo loạn ở Traberhof (theo cách gọi của tôi) đã lên đến mức không thể chấp nhận. Một số người bạn rộn kiếm sống bằng cách bán ‘ảnh Gröning’ cho những người đang chờ đợi, bằng cách cho thuê ghế ngồi cho những người quá mệt mỏi, và bằng cách mang đồ ăn, uống bán cho những người ở đó. Tôi cho rằng bà Hagen – chủ nhân của quán trọ Traberhof – đã kinh doanh rất tốt trong khoảng thời gian đó.

Tôi thậm chí không được Hội Chữ thập đỏ thông báo là họ đã dựng lên một số cái lều để chăm sóc những

người rất đau ốm cho tới khi họ tiếp cận được tôi hoặc cho tới khi tôi lại có mặt ở đó. Chỉ khi tôi hỏi những cái lều đó có nghĩa là gì thì tôi mới biết về sự hiện diện của nhân viên Hội Chữ thập đỏ và tôi đã ngay lập tức tới chăm sóc những người bệnh nặng đó.”

Ngay cả những người trợ giúp trung thành ban đầu của Gröning cũng bị đồng tiền cám dỗ và tìm cách kiếm tiền thông qua Ông. Bruno Gröning đã viết trong lý lịch tự thuật của mình năm 1956 như sau:

“Hülsmann chủ nhà trước đây của tôi cũng đã trở thành một ‘người kinh doanh’ sắc sảo sau lưng tôi. Họ chen chúc quanh tôi, hứa sẽ lo cho tôi giấy phép hành nghề chữa bệnh, nhưng sau khi việc kinh doanh đã xong thì họ lại biến mất và lộ rõ ít nhiều bản chất găng-ster của họ, và để lại cho tôi một tiếng tăm không minh bạch để cho giới báo chí tham lam tùm lầy.”

Không lâu sau đó ông bà Hülsmann đã tách khỏi Gröning. Sau đó bà Hülsmann đã kiện đòi Bruno Gröning trả tiền thuê nhà ở Herford và thanh toán tiền công trong thời gian bà giúp việc cho Ông, mặc dù ngay từ đầu ông bà Hülsmann đã để Ông toàn quyền sử dụng nhà của họ mà không phải trả tiền và đã cam kết làm việc cho Bruno Gröning mà không cần tiền công. Bruno Gröning đã thua kiện và phải trả góp hàng tháng cho bà Hülsmann cho đến hết đời. Con trai của gia đình Hülsmann, lúc đầu được chữa lành bệnh, sau đó ngã bệnh lại với chứng loạn dưỡng cơ và qua đời ở giữa tuổi 50.

Một bộ phim tài liệu về Bruno Gröning được quay trong thời gian Ông ở Traberhof và được chiếu trong các rạp chiếu phim từ tháng 10 năm 1949 đã chỉ phục vụ mục đích kiếm tiền từ hiện tượng Gröning. Bruno Gröning đã trao toàn quyền cho nhà sản xuất phim Rolf Engler, nhưng kết quả đã không như Ông mong đợi. Sau đó, trong một cuộc phỏng vấn báo chí Ông đã nhận xét về bộ phim như sau:

“Bộ phim chỉ mang vẻ hình thức bề ngoài và phục vụ mục đích kinh doanh. Các phần quan trọng nhất đã bị cắt xén và bộ phim đã bị bóp méo. (...) Tôi đã bị lừa rất nhiều lần, nhiều hơn bất cứ ai khác. Và tôi cũng sẽ nói ở đây: Các ông muốn quay bao nhiêu thì quay, nhưng nếu các ông thực sự muốn nắm bắt điều gì đó ở tôi thì hãy để cho tôi đưa ra những tài liệu thích hợp. Họ đã phần nào để tôi làm điều này, nhưng, như tôi đã nói, sau đó cắt bỏ phần quan trọng nhất. Thế giới là như vậy mà.”

Những lời hứa thành lập các trung tâm chữa bệnh theo ước nguyện của Bruno Gröning từ thời còn ở Herford không phải là vì người bệnh, cũng không phải là để giúp đỡ Gröning mà chỉ thuần túy xuất phát từ mục đích kiếm tiền. Bruno Gröning đã nhận xét về điều này:

“Tôi không thể ngăn chặn sự náo loạn tại Traberhof. Do vậy tôi đã khẩn trương yêu cầu ông Hülsmann theo dõi những đề nghị thành lập trung tâm chữa bệnh đó để tôi có thể xem xét một vài đề nghị hợp lý.

Vì vậy, một hôm tôi đã đi đến lâu đài Elmau theo lời giới thiệu của nhà sản xuất phim Engler, người được coi là có những mối quan hệ và những điều kiện tốt nhất ở đây. Nhưng tất cả những gì tôi khám phá ra là cũng chẳng có gì tích cực trong lời đề nghị của Engler cả.

Tôi cũng nghe nói rằng những người đến đây đã đưa ra hay định đưa ra những lời đề nghị đặc biệt hấp dẫn. Họ nói rất nhiều, rất hay nhưng thực chất lại chẳng làm gì cả. Bằng chứng là tôi không bao giờ nghe thêm gì về lời đề nghị thành lập trại điều dưỡng nào cả. Tôi chỉ toàn nghe những từ đại loại như: ‘Sẽ tốt đẹp thôi. Mọi thứ rất thuận lợi, những lời đề nghị thật tuyệt và ở đây đó, chúng ta, hay tôi, đang tham gia đàm phán trên cơ sở cá nhân. (...)

Những lời mời chào mang tính tư nhân là chủ yếu cứ nhanh chóng xuất hiện theo sau nhau. Điều họ quan tâm ở đây chủ yếu là các khách sạn, nhà trọ, nhà nghỉ (Schwerzenbach, Wiessee, mà chủ nhân là bà Beil) và ở vài nơi khác nữa. Tại tất cả những nơi tôi đến thăm lập tức xuất hiện những người muốn được chữa lành bệnh với số lượng rất lớn. Tôi cũng được biết rằng tôi sẽ được ăn, ở miễn phí tại những nơi tôi đến. Nhưng Hülsmann liên tục thổi vào tai tôi rằng ông sẽ phải nghĩ nát óc để tìm cách trang trải chi phí cho chuyến đi thăm những người bệnh nặng. Nhưng sau đó tôi phát hiện ra rằng, ngay từ ban đầu, người ta đã lo cho chúng tôi đầy đủ xăng và thậm chí cả xe hơi, miễn phí.

Việc xây dựng các khu điều trị cuối cùng vẫn chẳng đi đến đâu vì vấn đề tài chính. Những người đề xuất đều trông đợi vào những ngôi nhà đầy khách thông qua ảnh hưởng của tôi, và tất nhiên là cả những kết quả tiên cho bản thân họ. Tôi và công việc của tôi là điều họ quan tâm sau cùng và họ chẳng hề may mắn nghĩ tới rất nhiều những người bệnh khốn khổ, những người muốn đến gặp tôi nhưng chẳng có tiền, họ đến gặp tôi trong nỗi đau đớn, bất hạnh tột cùng. Hy vọng cuối cùng của họ là được tôi giúp đỡ và được chữa lành bệnh.”

5. Nhà báo, tiến sỹ Michael Graf Soltikow

Báo chí đã gây ra những tổn hại đặc biệt cho Bruno Gröning và khai thác Ông để tăng số lượng phát hành báo của họ. Hầu hết các nhà báo không quan tâm đến việc viết báo một cách khách quan hay việc giúp đỡ những người bệnh. Điều họ quan tâm duy nhất ở đây là kiếm tiền từ những sự kiện xung quanh Bruno Gröning giống như những người khác. Những bài viết giật gân, những số báo đặc biệt liên tục được đăng cùng với



TS. Michael Graf Soltikow

những lời lẽ bịa đặt, phỉ báng và những lời buộc tội tội tệ nhất. Bruno Gröning gọi bộ sưu tập những bài báo viết về Ông là một “bộ sưu tập bướm”. Bộ sưu tập này có đến hơn 15 cặp đũa đựng tài liệu. Bruno Gröning đã buồn bã nói về việc này:

“Có rất nhiều bài báo viết về tôi và cũng có nhiều báo cáo về tôi, nhưng đáng tiếc 95% các thông tin trong đó là sai sự thật và dối trá. 5% còn lại là sự thật đã bị bóp méo bởi sự ngu dốt.”

Một trong những nhà báo vô đạo đức nhất luôn đeo đuổi Bruno Gröning trong suốt thời gian ở Traberhof là Tiến sĩ Michael Graf Soltikow. Sau khi đã cố gắng len lỏi vào nhóm người trợ giúp xung quanh Bruno Gröning, ông ta đã xuất bản một tờ truyền đơn bôi nhọ danh tiếng Bruno Gröning dưới tiêu đề “Ấn phẩm đặc biệt – chân tướng Gröning”. Bằng việc nhắc tới Egon Schmidt, người đã rút khỏi nhóm trợ giúp của Bruno Gröning, nhà báo này cố gắng gây ra ấn tượng là Bruno Gröning và những người trợ giúp của Ông đã thực hiện nhiều

hành vi phạm tội khác nhau. Bruno Gröning ngay lập tức kiện Soltikow. Hiển nhiên là Soltikow đã không biện hộ được cho những lời buộc tội của mình. Nhưng dù vậy thì danh tiếng của Bruno Gröning cũng bị tổn hại nghiêm trọng bởi vì lúc này đây lại có thêm nhiều nhà báo khác bắt đầu xuất bản những lời lẽ đối trá và phi báng về Bruno Gröning.

Sự quan tâm của Soltikow đối với sự kiện quanh Gröning thuần túy chỉ liên quan tới tài chính. Trước khi xuất bản tờ rơi này ông ta đã xuất bản nhiều ấn bản đặc biệt với tiêu đề “Gröning nói chuyện tại đây”. Bằng cách này ông ta đã biến mình thành đại diện báo chí của Bruno Gröning, việc này đã dẫn tới một cuộc chiến pháp lý với người đã cho xuất bản “Gröning-Ruf” (Lời kêu gọi của Gröning), người này cũng cảm thấy mình là người duy nhất được ủy quyền lên tiếng thay cho Bruno Gröning. Soltikow đã thu được hơn 50.000 DM từ tờ rơi tiêu cực này. Bruno Gröning đã viết về sự kiện xảy ra quanh Soltikow như sau:

“Soltikow chưa bao giờ là người trợ giúp của tôi. Chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên tại Traberhof, tại nơi này ông ta đã được ông Hülsmann giới thiệu với tôi (vì sự nể nang của ông ta, Soltikow) rằng ông ta là ‘bá tước và nhà báo’. Trong cuộc nói chuyện ngắn ngủi tại Traberhof, Soltikow gợi ý rằng ông ta sẵn sàng viết một cuốn sách nhỏ nói tốt về công việc của tôi dựa trên vô số những báo cáo lành bệnh mà ông ta đã thu thập được và biến thành của riêng. Ông ta giải thích rằng ông ta muốn thiết kế cuốn sách này trên quy mô lớn cùng với một quảng cáo tương ứng. Ông ta cũng trình bày cách tiến hành chiến dịch quảng cáo này. Câu trả lời chính xác của tôi là: ‘Về phía cá nhân tôi, tôi không quan tâm ông làm thế nào, hay ông viết theo hướng tốt hay xấu; nếu ông viết theo hướng xấu thì ông sẽ phải tự chịu trách nhiệm về nó.’ Rồi Soltikow nói rằng ông ta đã nhận được lời

đề nghị của một nhà xuất bản rằng ông ta sẽ không viết theo hướng tốt mà sẽ một lần viết theo hướng xấu vì lợi ích kinh doanh. Nhà xuất bản cho rằng đây sẽ là một trong những thương vụ tốt nhất và đề nghị trả ông ta 50.000 DM cho việc này. Tôi cũng đã nói với Soltikow rằng ông ta nên làm điều mà ông ta cho là đúng. Tôi sẽ tuyệt nhiên không tác động tới ông ta, nhưng nếu ông ta viết theo hướng xấu thì tôi sẽ phải kiện ông ta vào thời điểm thích hợp.

Để viết cuốn tài liệu định viết, ông ta đề nghị tôi cho ông ta sử dụng một số những bức thư gửi từ nước ngoài (tổng số có 20 bức) và nói rằng ông sẽ hoàn trả lại cho tôi. Soltikow nhấn mạnh rằng ông ta không bao giờ muốn hoặc có thể viết những điều chống lại tôi, bởi ông đã thu thập được khá nhiều tài liệu tốt để có thể viết nhiều hơn một cuốn sách. (...)

Trả lời câu hỏi của tôi là tại sao ông ta lại sẵn sàng làm việc này, Soltikow trả lời: ‘Ông Gröning, tôi muốn được mọi người biết đến thông qua Ông.’

Cuốn sách nhỏ của Bá tước Soltikow đã chọc thủng con đập trong việc phản ánh của báo chí. Ông ta là người đầu tiên bôi nhọ Bruno Gröning theo cách mà trước đó người ta không thể tưởng tượng nổi. Nhưng giờ đây phần lớn báo chí đã chuyển sang cách thức phản ánh này. Ngay cả tạp chí được xem là nghiêm túc lúc bấy giờ là “Spiegel” [Cái Gương] cũng sẵn sàng đăng những lời tố cáo của Soltikow và muốn lưu hành một cách rộng rãi. Điều này đã làm tổn hại nặng nề đến danh tiếng của Gröning cũng như sự tin tưởng của người cần chữa bệnh đối với Ông, mà niềm tin là một điều kiện tiên quyết cơ bản của việc lành bệnh.

6. Tên chỉ huy trại tập trung thời phát xít Otto Meckelburg

Sau thời gian ở Traberhof, Otto Meckelburg đã đề nghị giúp đỡ Bruno Gröning thiết lập các trung tâm trị liệu. Bruno Gröning đã viết về điều này:

“Sau khi tôi đã ở Bad Wiessee được vài ngày thì ông Meckelburg xuất hiện cùng với vợ ông ta. Ông ta kể với tôi rằng vợ ông ta trước đây đã từng bị bệnh rất nặng và Giáo sư Sauerbruch cũng như nhiều người khác đã chịu bó tay. Trong chuyến đến thăm Schwärzenbach, bà Meckelburg đã được chữa lành bệnh. Điều này đã xảy ra mà không có sự hiện diện của tôi. Ông Meckelburg đã điều tra rất nhiều ca lành bệnh. Ông ta đã phát hiện ra là trong phương pháp điều trị của tôi có điều gì đó khác lạ. Ông Meckelburg giải thích cho tôi rằng ông ta sẽ cố gắng để lập kế hoạch xây dựng một khu điều trị trong đó tôi có thể chữa bệnh với sự đồng ý của những nhà chức trách và dưới sự giám sát của các bác sĩ. Ông Meckelburg đã vạch sẵn kế hoạch này.”

Trong bản lý lịch tự thuật năm 1956 Bruno Gröning đã viết về thời gian này như sau:

“Có thể lý chứng minh được là ông Meckelburg cũng còn phải chịu trách nhiệm về những rối loạn xung quanh tôi vào thời gian đó. Như đã hứa với tôi, sau nhiều cuộc thảo luận với các luật sư – tất cả các cuộc thảo luận này đều được ghi chép bằng văn bản – ông ta đã thành lập một hiệp hội gọi là ‘Hội nghiên cứu phương pháp chữa bệnh của Gröning.’ Bằng những thủ đoạn bất lương ông đã thu về cho mình một khoản tiền rất lớn: 100.000 DM, mà không chia cho tôi một xu lẻ nào. Ngược lại, tôi đã phải trả thuế cho cơ quan tài chính ở Munich cho số tiền



Otto Meckelburg

mà Schmidt và Meckelburg đã thu được và làm biến mất, mà tôi thì không hay biết gì về số tiền này. (...)

Đầu năm 1950 tôi đã đi Wangerooge. Điều tương tự lại xảy ra: Một dòng người tìm kiếm sự lành bệnh, rất nhiều ca lành bệnh đã xảy ra, và thái độ thù địch từ phía các nhà chức trách về y tế. Các nỗ lực để có được giấy phép chính thức cho hoạt động chữa bệnh của tôi đã bị thất bại ở Bayern, và lý do vẫn vậy, đó là vì ‘người quản lý’ lúc bấy giờ của tôi là Meckelburg đã bị bắt giam vì tội trốn thuế và do những vụ kinh doanh mờ ám.”

Trong lời biện minh đối với lời lẽ trong bản cáo trạng tại phiên tòa lớn* Bruno Gröning đã báo cáo về Meckelburg như sau:

“Meckelburg đã tặng quà cho tôi, như ông ta thường nói với mọi người, nhưng thực chất, tôi đã nhận được hóa đơn và đã phải trả tiền cho cho những món quà đó. Thêm vào đó, văn phòng tài chính đã bắt tôi, chứ không

* Xem thêm trong “Vụ án lớn,” Phần IV, chương 5, tr. 148.

phải Otto Meckelburg hay hiệp hội của ông ta, phải chịu trách nhiệm cá nhân và cuối cùng tôi phải trả 1.500 DM tiền thuế vì tôi được cho là đã tiêu thụ gần 500 gram cà phê và 100 liều thuốc lá mỗi ngày. Đồng thời hiệp hội của Meckelburg, và tức là cả chính Meckelburg với cương vị là chủ tịch hiệp hội, đã bổ nhiệm ông ta làm giám đốc kinh doanh với tiền lương 4 con số hàng tháng và cấp cho ông ta một khoản công tác phí hoàn toàn ‘phù hợp với cương vị của ông ta’. Thực sự thì Meckelburg và tập đoàn của ông kiếm tiền một cách bất lương bằng mọi thủ đoạn từ những con người khốn khổ đang cần được giúp đỡ.

Nhưng tôi không bao giờ hỏi tên, tuổi, thứ hạng của ai, cũng không bao giờ hỏi về nguồn gốc cũng như tài sản của họ! Đối với tôi, họ là những người cần được giúp đỡ, bất kể họ đến từ đâu, trông họ thế nào, họ tên là gì, hay họ có bao nhiêu tiền. Đối với tôi, con người luôn là con người!

Otto Meckelburg và những người xu nịnh ông ta biết rất rõ cách kiếm tiền một cách ranh mãnh nhất dựa trên quan điểm này của tôi. Các bạn thấy đấy, đầu tiên ông ta cùng với vợ đến với tôi để cảm ơn vì đã được ‘chữa khỏi bệnh’ – và tôi đã không hỏi gì về lai lịch trước đây của ông ta. Mãi sau này tôi mới được biết về những hoạt động chính trị mờ ám của ông ta và biết ông ta đã từng là chỉ huy trại tập trung khét tiếng thời phát xít. Tôi chỉ bắt đầu quan tâm đến quá khứ của ông ta khi Meckelburg chống lại tôi bằng những biện pháp gợi nhớ về thời kỳ đáng hổ thẹn gần đây trong lịch sử chính trị của nước Đức, và với tư cách là một viên chỉ huy trại tập trung trước đây thì tính cách ông ta đã có những điều kiện tiên quyết để áp dụng các biện pháp đó. Cần phải áp dụng các thủ tục pháp lý thích hợp để xác minh

và làm rõ thêm về vấn đề này để có thể nhìn nhận đúng đắn nhân cách của Meckelburg, nhưng bất luận thế nào thì năm 1951-1952 ông ta đã buộc phải thừa nhận tại tòa án Munich rằng

‘Gröning không nhận được một xu nào!’

Để không cho tôi tóm được những khoản thu ‘từ cửa sau’, Meckelburg đã chuẩn bị đối phó bằng một hệ thống giám sát và kiểm soát, và bằng những biện pháp điển hình của bọn gang-xtơ! Sau này ông ta còn sử dụng trường hợp của Kuhfuß và những kết thúc đáng thương tâm của hai con người dũng cảm để phục vụ cho ý đồ của ông ta và ông đã nói với những người khác rằng:

‘Tôi sẽ đập tan Gröning – Tôi sẽ bẻ gãy hết xương của hắn!’ (...)

Ngày 10/6/1950 tôi đã tách khỏi vợ chồng Meckelburg. Đó là một thời kỳ cay đắng không ngờ đối với tôi, thu được những bài học kinh nghiệm về những gì mà con người cả gan dám làm khi họ chỉ còn nghĩ tới vật chất, chỉ còn nghĩ tới ‘tiền’ và ‘kiếm tiền’, bất kể bằng cách nào, mặc dầu ban đầu họ có thiện chí. Những gì đã phơi bày ra trong thời kỳ Meckelburg là một phần bí ẩn nhưng vẫn có thể nhận biết được trong vụ kiện chống lại tôi sau này.”

7. Lương y Eugen Enderlin và “người chữa bệnh thần kỳ” bác sỹ Kurt Trampler

Không lâu sau đó một lương y đến từ Munich là ông Eugen Enderlin đã đề nghị được giúp đỡ Bruno Gröning. Về vấn đề này Bruno Gröning đã viết trong lý lịch cá nhân:

“Hoạt động của tôi với người hành nghề y Eugen Enderlin ở Munich trong mùa hè năm 1950 dường như

là một lối thoát khỏi những căng thẳng đến từ mọi phía. Nhưng người hành nghề y Enderlin đã hành động không khác gì Schmidt và Meckelburg. Thông qua luật sư của tôi là Tiến sĩ Reuss, ông ta đã đảm bảo với tôi rằng ông ta sẽ viết một văn bản chính thức, chứng minh rằng những hoạt động của tôi không liên quan gì đến hoạt động thông thường của một người hành nghề y như pháp luật vẫn thừa nhận và bảo vệ, mục đích là để tôi sẽ không bị trái luật. Nhưng ông Enderlin đã không giữ lời hứa. Thay vào đó ông ta đã thu về cho bản thân những khoản tiền khổng lồ, mà tôi thì không nhận được một xu nào trong đó, với số tiền này ông ta đã mua được một biệt thự ở Feldafing và sau đó sửa chữa lại nó.”

Sau khi Bruno Gröning tách khỏi Enderlin, ông Enderlin đã viết cho những người tìm kiếm sự lành bệnh cũng như những người đã được chữa lành và nói với họ rằng, nếu họ còn cần bất kỳ sự chữa bệnh nào, họ nên đến gặp ông ta, Enderlin, bởi vì ông ta có thể làm như tất cả những gì Gröning làm được.

Trong lý lịch tự thuật năm 1952, Bruno Gröning đã viết về tình hình của Ông vào cuối năm 1950 như sau:

“Mùa thu năm 1950, tôi đã chính thức bị buộc tội ‘vi phạm luật chữa bệnh’.

Ngành đường sắt liên bang, ngành bưu điện liên bang, các nhà nghỉ, khách sạn, người trung gian, và người quản lý các loại đã kiếm được hàng triệu mác từ tôi. Đã có hàng ngàn người bệnh được khỏe lại. Còn tôi thì ngược lại, trong tháng mười / tháng mười một tôi đã đến chỗ tiến sĩ Trampler với một vali đầy quần áo, không còn đồng tiền nào cũng như không có bất cứ thứ gì khác. Ông Trampler đã bắt đầu tổ chức một số buổi nói chuyện với quy mô nhỏ. Đây là cách duy nhất để tôi có thể nói chuyện với những người bệnh.



Eugen Enderlin

Vào thời gian này tôi cũng đã có cơ hội chăm sóc một vài người bệnh theo cách có trật tự và khuyến khích họ đến thêm một lần nữa nếu tôi thấy điều này là cần thiết. (...)

Trong thời gian làm việc cùng với ông Trampler, cơ quan y tế ở Gräfelfing cũng đã tìm cách công kích tôi, nhưng chúng tôi đã né tránh được bằng việc chú ý tỉ mỉ tới các tiểu tiết nhỏ.”

Trampler đã quen biết Bruno Gröning ở Traberhof, đã viết một cuốn sách rất ấn tượng về những sự kiện xảy ra ở đó và sau đó đã nhiều lần làm việc thay mặt Bruno Gröning. Một sợi dây tình bạn đặc biệt đã liên kết hai người đàn ông này.

Nhưng Trampler cũng đã quay lưng chống lại Gröning. Tại những buổi nói chuyện do ông ta tổ chức, ông ta đã thu tiền vào cửa và có lần đã nói với những người tìm kiếm sự giúp đỡ rằng họ không cần đến Gröning bởi vì ông ta, tức Trampler, cũng có thể làm được như Gröning. Thậm chí ông ta còn nói:

“Bruno Gröning không thể sánh được với tôi.”

Trampler đã tham gia kỳ thi để hành nghề y, tự dựng mình lên thành người chữa bệnh và bắt đầu công khai nói xấu và bôi nhọ Bruno Gröning. Mục đích của ông ta là: Tách những người tìm kiếm sự giúp đỡ ra khỏi Bruno Gröning và kéo họ về phía mình.

Về phần mình, Bruno Gröning vẫn giữ tình bạn đặc biệt giữa họ và không hề làm gì để chống lại Trampler. Trái lại, khi những người tìm kiếm sự chữa bệnh bối rối và hỏi Ông xem họ nên đến với ai, Gröning hay là Trampler, thì Ông trả lời rằng:

“Chùng nào con người còn chưa đến được với tôi, thì tôi sẽ cho anh ấy sức mạnh.”

8. Rudolf Bachmann – một kẻ làm tiền

Bruno Gröning đã không mệt mỏi tìm mọi cách để làm sao có thể giúp được người bệnh và thực hiện được sứ mệnh và nhiệm vụ của mình mà không phải va chạm với pháp luật. Ngày 9/6/1953 ông đã chia sẻ với những người bạn của mình:

“Các bạn của tôi, hàng ngày tôi nhận được những lời kêu cứu nhiều vô kể từ khắp mọi nơi trên thế giới. Tiếc rằng tôi không thể đáp ứng được cho tất cả những thỉnh cầu đó. Bởi vậy phải có một trung tâm điều trị tại đó tôi có thể tác động được theo một cách có trật tự. Người ta đã đề nghị đưa cho tôi rất nhiều tiền cho mục đích này, nhưng tôi phải từ chối. Công trình của tôi không thể chấp nhận những kẻ làm tiền. Tôi chỉ được phép nhận sự giúp đỡ từ những người có tấm lòng trong sáng. Do vậy tôi đã quyết định thành lập một hiệp hội mang tên tôi (GmbH) để sản xuất thuốc chữa bệnh theo chỉ dẫn của tôi và với ảnh hưởng của tôi. Bằng cách này những người bệnh trên toàn thế giới sẽ được cứu chữa và tôi cũng có phương tiện để xây dựng trung tâm trị liệu.



Rudolf Bachmann

Để sản xuất được những loại thuốc này tôi cần có một phòng thí nghiệm với trang thiết bị hiện đại và một đội ngũ các cộng tác viên khoa học. Một loạt thuốc chữa bệnh đã được sản xuất theo sự chỉ dẫn của tôi và cho đến nay đã đem lại những kết quả chưa từng thấy. Những thuốc mới này đã được nhiều bác sĩ và Bệnh viện Đại học Munich thử nghiệm và có báo cáo kết quả rất tốt. Theo đó bộ nội vụ của tiểu bang Bayern đã cấp giấy phép cho phép sản xuất những thuốc này. Ngành công nghiệp dược phẩm đã bày tỏ sự quan tâm lớn tới những thứ thuốc này. Các nhà máy ở nước ngoài muốn bao tiêu việc bán sản phẩm, và những công ty danh tiếng trong nước đã đề nghị mua công thức sản xuất.”

Những điều tuyệt vời lại xảy ra – đó là sự lành bệnh mà Bruno Gröning đã mang lại cho những người tìm kiếm sự giúp đỡ. Tất cả những thử nghiệm và giám định đã khẳng định hiệu quả của những viên nang “L 52” và “G 52”. Nhưng cuối cùng thì những dự định này đã thất bại bởi những người hứa giúp đỡ

ông chỉ làm những gì mang lại lợi nhuận cho riêng bản thân họ. Sau này Bruno Gröning đã viết về thời kỳ này như sau:

“Năm 1953 ông Rudolf Bachmann nói với tôi rằng ông thực sự muốn giúp đỡ công trình của tôi. Chính bản thân ông Bachmann đã sản xuất những loại thuốc trên và theo như ông nói thì ông muốn tạo cơ sở về tài chính giúp tôi để tôi có cơ hội trang trải cho công trình của mình (xây dựng các trung tâm trị liệu cho những người bệnh tim kiếm sự giúp đỡ). Để biết rõ ý kiến của các chuyên gia về sản phẩm do ông Bachmann sản xuất, tôi đã liên hệ với bác sỹ Höcht ở Munich; ông Höcht khẳng định chắc chắn rằng sản phẩm này không chê vào đầu được. Dựa trên khẳng định này đã yên tâm lấy tên của tôi đặt cho phòng thí nghiệm : ‘phòng thí nghiệm Bruno Gröning.’

Ông Bachmann muốn tự mình kinh doanh những sản phẩm này với lý do đơn giản là ông ấy không muốn cung cấp cho những thương nhân với quy mô lớn và trung bình (các hiệu thuốc). Tôi không bao giờ đồng ý với đề nghị này và yêu cầu chỉ cung cấp cho các hiệu thuốc. Ông Bachmann đã không tuân thủ yêu cầu này của tôi; ông ta là một doanh nhân ma mãnh. Ông ta chỉ đề xuất rằng tôi thành lập Hiệp hội Gröning. Tôi chấp nhận đề xuất này và Hiệp hội Gröning được thành lập năm 1953. Ông Bachmann sau đó đã dám làm những điều không được sự đồng ý của tôi. Ông ta bắt đầu cung cấp các sản phẩm cho một số cộng đồng đã được thành lập từ rất lâu của tôi và yêu cầu họ tiếp tục cung cấp các sản phẩm đó đến những bạn bè khác (người cần giúp đỡ). Điều này dẫn đến mâu thuẫn giữa tôi và ông Bachmann. Tôi đã phải nói với ông Bachmann rằng đó là một điều ngược đời, bởi chính tôi mới là người nên đứng ra cung cấp những chế phẩm này cho Hội thân hữu

của tôi, bởi vì tất cả những gì ông ta làm ở đó đều được thực hiện dưới danh nghĩa của tôi. Xét cho cùng, ông Bachmann luôn có tài ứng phó rất nhanh, đã biết cách chèo lái nó theo một hướng khác. (...)

Nói chung tôi muốn nhấn mạnh rằng:

- Thứ nhất, tôi không hề có ý định kinh doanh từ việc này,
- Thứ hai, kết quả (sự phân phối những sản phẩm này) đã sớm là con số không,

bởi ông Bachmann, với cách hành xử không tốt, đã lừa tôi nhiều đến mức tôi phải trả hàng nghìn D-Mark và vẫn còn phải tiếp tục trả. Ông Bachmann cần rất nhiều tiền để xây dựng phòng thí nghiệm. Điều đó khiến tôi phải vay rất nhiều tiền của các bạn tôi và bây giờ tôi phải trả số tiền đó. Năm ngoái ông ta đã chết. Vì thế ông ta không thể thực hiện nghĩa vụ nữa. Vì ông ta không để lại gì nên tôi là người phải gánh chịu mọi hậu quả.”

9. Hiệp hội Gröning

Ngày 22.11.1953 “Hiệp hội Gröning” được thành lập tại Murnau với sự giúp đỡ của Egon Arthur Schmidt và Rudolf Bachmann. Bruno Gröning đã đặt rất nhiều hy vọng ở hiệp hội này. Ông hy vọng hiệp hội này sẽ bảo vệ ông khỏi các tác động từ bên ngoài để Ông sẽ có thể làm việc một cách có trật tự. Ý tưởng của Ông là Ông sẽ chỉ tham gia vào các cộng đồng địa phương của hiệp hội với tư cách là một diễn giả chứ không phải là một người chữa bệnh. Tất cả những gì Ông muốn làm là nói chuyện về đức tin, ngoài ra không có gì khác. Ông cảm thấy rằng điều này có nghĩa là Ông sẽ không bị trái luật đối với người hành nghề chữa bệnh và rằng hoạt động kiểu này đã được quy định tại khoản 16 của luật cơ bản về quyền tự do

ngôn luận. Tại buổi họp ra mắt hiệp hội, Ông đã có vài lời với những người có mặt như sau:

“Thưa các bạn, thưa các quý khách!

Tôi rất vui vì hôm nay các bạn đã đến theo nguyện vọng của tôi và tôi cảm ơn các bạn bằng cả tấm lòng, và vì lý do này hôm nay tôi phải nói với các bạn, không phải là điều gì khác mà chỉ là điều này thôi: tại sao tôi đã chờ đợi gần 5 năm liền để mọi việc được đưa ra ánh sáng về việc ngày nay con người có thể thực sự tột tể đến mức nào. Tại sao tôi lại đợi 5 năm liền? Khi tôi xuất hiện lần đầu tại Herford vào ngày 15 tháng 3, tôi đã biết trước cái gì đang chờ đợi tôi và biết việc giúp đỡ mọi người sẽ khó khăn thế nào.

Thật không may là có những người chỉ luôn theo đuổi những mục đích riêng của họ, những người mà cho tới tận hôm nay vẫn chưa được giải thoát khỏi những vấn đề vật chất, vì những điều đó mà họ sẵn sàng ‘ném tôi vào chảo dầu sôi’. Tôi đã đi theo con đường này để có thể có bằng chứng về những điều mà con người có thể làm. Đối với những người đang cần sự cứu giúp thì con đường này chưa phải là quá khó khăn. (...)

Hôm nay tôi đã quyết định thành lập hiệp hội. Tôi muốn chôn vùi tất cả những điều thuộc về quá khứ và không muốn bực mình với những con người này nữa bởi vì họ đã sa vào tay quỷ dữ, họ không thể làm được gì bởi những con người xấu không chịu từ bỏ những điều quỷ dữ. Tại hiệp hội mỗi người sẽ có cơ hội tìm ra con đường dẫn tới sức khỏe. (...)

Tôi đã mô tả một cách ngắn gọn những điều tôi đã học được trong 5 năm qua, nhưng thực ra tôi còn có rất nhiều điều muốn nói. Sẽ quá xa để có thể nói rằng trường học cuộc đời này bổ ích và khắc nghiệt thế nào. Tôi biết ngày xưa người ta đã tưởng tượng ra

những câu chuyện cổ tích kinh dị nhất. Ngay từ đầu tôi đã biết rằng người ta sẽ làm mọi thứ để đè bẹp tôi. Cho đến hôm nay chưa một ai đã thành công. Sự thật luôn chiến thắng! Tôi không cần thiết phải lừa dối con người. Điều tôi cần và luôn thấy cần thiết là giúp đỡ con người. Bạn sẽ rõ hơn về những điều này khi bạn nghe về điều lệ của Hội. Bởi hiệp hội đã đặt ra nhiệm vụ khai thông con đường dẫn tới những người bị bỏ rơi và đảm bảo cho những người cầu giúp luôn có thể được cứu giúp.”

Ở đây chúng tôi không có điều kiện trình bày những chi tiết cụ thể của hiệp hội Gröning mà chỉ có thể trích dẫn một đoạn ngắn từ một tài liệu hơn 50 trang, “Bản tổng hợp về hoạt động của hiệp hội” do Bruno Gröning biên soạn tháng 10 năm 1957:

“Nếu hôm nay tôi so sánh môi trường làm việc trước kia của tôi (với những kẻ làm tiền Meckelburg, Enderlin, Schmidt và Hülsmann) với môi trường hiện nay (các thành viên hội đồng quản trị của hiệp hội), thì tôi nhận được cùng một kết quả: Các kết quả cuối cùng của hôm nay cũng giống như cái đã xảy ra trước kia. Hôm nay là do những người muốn là những người bạn lớn, thân thiết và tốt nhất của tôi, cũng đã chẳng khác gì với những kẻ trước kia. Trước kia những thợ thủ công bản thiêu đã lừa dối tôi. Còn hôm nay những người bạn này đã bắt lặc, im lặng nhìn tôi qua các vụ kiện, các bản án mà không có sự giúp đỡ nào, đứng nhìn tôi cô độc không tìm đâu ra cộng đồng để bầu vùi, họ không dám chống trả lại các dư luận báo chí, mà họ chỉ gây thêm rối ren, đơn giản là họ không phải vì tôi, khi tôi cần tới những người có kiến thức trường học và địa vị ở thế gian này để bảo vệ tôi, thì họ không tới, và họ không nghĩ được là tôi ở trên trái đất này để làm gì.

Không có một người bạn nào dám đưa mình ra để đấu tranh tự do cho tôi, không một ai có dũng cảm thực sự bảo vệ tôi. Chẳng có gì xảy ra hết. Nhỏ mọn và quan liêu họ chỉ đưa hết nghị quyết này đến nghị quyết khác mà bàn luận. Không ai dám thực sự đứng ra bảo vệ tôi, không ai dám bỏ hết sức mình ra để giúp tôi chống trả với mọi thế lực trong các vụ kiện tụng, chống lại dư luận báo chí để tạo nên sức mạnh làm lại cán cân công lý đã bị hỏng, để chống lại sự bần thiêu, lừa dối v.v... và v.v... và trợ lực cho tôi để tôi thực hiện được sứ mạng vì sao tôi lại có mặt trên trái đất này: Truyền cho con người sức lực sống và dẫn dắt con người tới đức tin.

Không một ai, không một người bạn nào, không một người nào trong số những người đang muốn trở thành bạn của tôi đã quan tâm đến việc là tôi cần yên tĩnh, luôn luôn không bị quấy nhiễu, rằng tôi cần một bức tường bảo vệ thực sự để gây ảnh hưởng có hiệu quả những gì tôi nhận được. Đó không chỉ là điều đáng hổ thẹn mà đối với tôi đây còn là điều đáng thất vọng:

Những kẻ làm tiền chỉ muốn lợi dụng, họ là những kẻ tồi tệ. Các bạn trong Hiệp hội Gröning thì hờ hững, vô tình, trì trệ, tôi không muốn nói những lời có ý xấu ở đây. Kết quả cuối cùng vẫn vậy: Tôi vẫn mất tự do. Nhiều bạn trong ban quản trị của Hiệp hội đã không giữ lời hứa. Bằng mọi thủ đoạn người ta đã bịt mồm tôi lại.”

Tại sao Bruno Gröning lại để cho những người làm hại Ông một cách cố ý hoặc vô tình, đến gần Ông? Tại sao Ông lại cứ sa vào vòng tay của những người hoặc là muốn lợi dụng Ông hoặc muốn thúc bách, dồn ép Ông theo cách của họ? Tại sao Ông lại không tránh xa họ ra? Tại sao Ông không đứng cách xa con đường của họ? Cho dù Ông hiểu rất rõ về những con người này, có thể nhìn thấu con người họ.

Trong một bài nói chuyện ngày 31. 8.1950 ở Munich Ông đã trả lời câu hỏi này như sau:

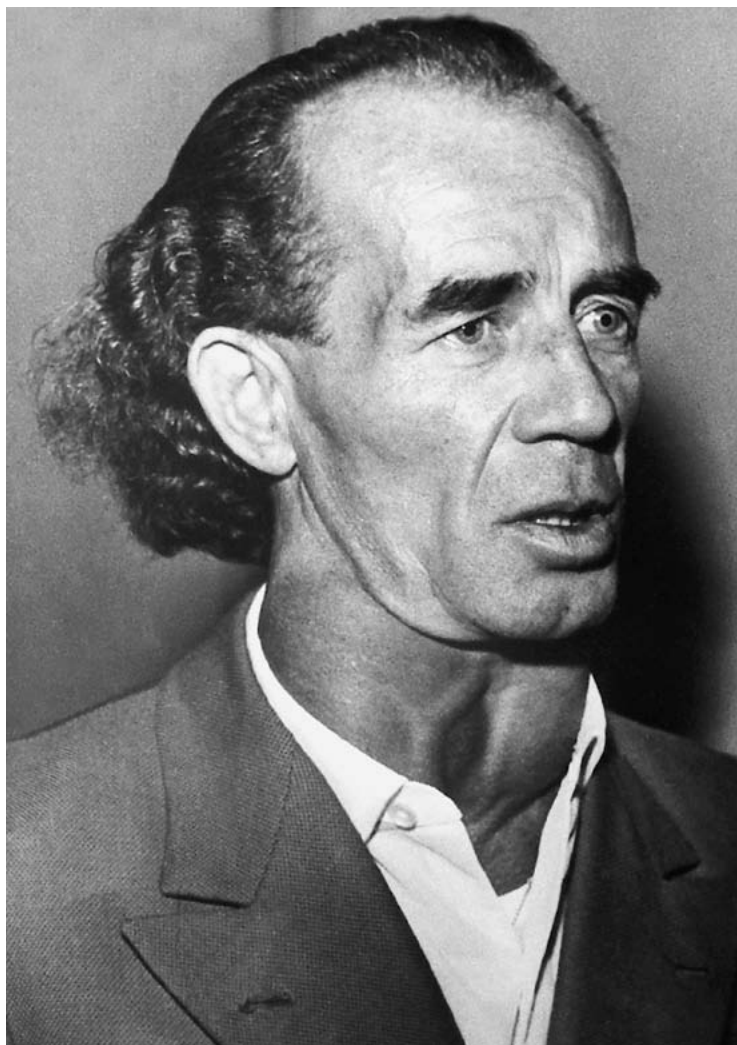
“Cái mà con người cho đến nay tìm mọi cách dựa vào người đàn ông bé nhỏ này với sự hiểu biết và khả năng của ông ta để kiếm tiền. Họ tin là đã tìm được một mỏ vàng. Họ cũng có phần nào cơ hội để kiếm tiền, nhưng tạ ơn Thượng Đế họ chẳng có lời gì cả. Cũng phải có loại người như vậy để cho thấy, ai là người dám bước qua xác người mà không biết hỏi, liệu người bệnh đó có được cứu chữa hay không. Có những người dám bước qua xác người và bình thần nhìn người bệnh nằm đấy. Những người này chưa bao giờ hỏi về điều đó, họ tìm mọi cách tiếp cận tôi. Tôi biết ở chỗ này hay chỗ nọ câu hỏi này sẽ được đề cao, đúng, nếu người đàn ông này biết nhiều điều thì tại sao ông ta lại không biết điều đó, hay có thể ông ta chẳng biết gì cả. Liệu tôi có biết một vài điều và biết rộng chừng nào, thì các bạn sẽ dần dà biết được. Điều này nhất định phải có. Cái chất liệu này đã thiếu khi gây dựng để tất cả các bạn làm con đường được thông suốt.”

Một vài năm sau bà Grete Häusler đã có trải nghiệm sau:

“Một lần, khi chia tay ông Gröning, sau khi chúc Ông những điều tốt đẹp, tôi đã nói: ‘Ông Gröning tôi chúc Ông từ bây giờ sẽ luôn được bình tâm để giúp đỡ mọi người, sẽ không có những người cộng sự giả dối nữa.’ Ông đã vô cùng ngạc nhiên và trả lời rằng: ‘Hoàn toàn sai lầm, sự thể phải như vậy!’ Lúc đó tôi chưa hiểu được ý của Ông. Ông đã giải thích cho tôi hiểu vì sao Ông đã làm như vậy và vì sao Ông phải cam chịu như vậy. Bằng cách đó Ông đã tiết lộ cho tôi biết một điều bí mật:

‘Tôi biết con người mang trong mình cái gì. Nhưng nếu tôi nói với mọi người rằng: Anh ta là kẻ lừa đảo, một kẻ phản bội, một kẻ trộm, thì sẽ không có ai tin tôi. Vậy

tôi phải làm gì? Tôi phải lôi kéo họ về phía tôi, giảng cho họ những điều tốt để họ quay trở về cội nguồn và sau đó cũng tạo điều kiện để họ lộ rõ bản chất: Lừa đảo, phản bội, trộm cắp. Nếu bây giờ họ vẫn làm như vậy thì mọi người sẽ hiểu họ là loại người nào. Sau đó tôi vẫn để cho họ đến gần tôi, tôi không hèn nhát mà tôi chống trả lại.’ ”



“Ở đâu cũng không ngót có người tìm kiếm sự giúp đỡ và chữa bệnh. Nó làm tổn thương tôi một cách sâu sắc khi trước mặt tôi cứ hiện lên dòng chữ: Lệnh cấm! Tôi nghĩ không cần nói với các bạn điều đã và đang làm tôi cảm thấy như thế nào.”

PHẦN IV. LỆNH CẤM CHỮA BỆNH, NHỮNG VỤ ÁN VÀ “TRỞ VỀ NHÀ”

Bên cạnh phiên toái do những kẻ hòng trục lợi từ Bruno mang lại thì lệnh cấm hoạt động chữa bệnh gây cho ông nhiều rắc rối nhất. Lệnh cấm bắt đầu từ ngày 03/05/1949, khi chủ tịch hội đồng thành phố Herford viện vào qui định bổ sung của luật hành nghề y để cấm Bruno Gröning theo đuổi bất kỳ hoạt động chữa bệnh nào:

“Cần lưu ý rằng ông Bruno hành nghề chữa bệnh tại số 7, đường Wilhelmsplatz tại Herford, mà không có giấy chứng nhận là bác sĩ cũng như không hề có giấy phép hành nghề theo như qui định tại điều 1 của luật áp dụng cho việc hành nghề chữa bệnh một cách chuyên nghiệp mà không có giấy phép (qui định bổ sung của Luật hành nghề y ngày 17 tháng hai năm 1939) (RGB1.I. Tr. 251). Do đó tôi cấm ông tiếp tục hoạt động, và lệnh cấm này có hiệu lực ngay sau khi công bố.”

Đó là lần đầu tiên Bruno Gröning phải đương đầu với qui định bổ sung của Luật hành nghề y. Ông đã bị nó hành hạ cho đến tận cuối đời. Năm 1952, Bruno Gröning nhận xét về những gì ẩn chứa sau lệnh cấm đó như sau:

“Đây đơn thuần là vấn đề ghế ngồi của các bác sĩ chính thống, vốn quá dễ dàng mà lại được trả lương hậu hĩnh. Do đó, lệnh cấm này cần phải được duy trì, nếu không thì không bệnh nào là không thể chữa được ở đây và như thế tình trạng của các bác sĩ sẽ tồi tệ hơn. Hôm nay đã là ngày 31.7.1952. Đã hơn ba năm rồi kể từ ngày tôi chính thức giải thoát cho con người khỏi những đau khổ nặng nề nhất mà không hề nhận thù lao. Vậy mà vẫn có cái lệnh cấm này!”

1. Những bác sĩ ở Herford

Ngay ở Herford, hội y tế địa phương, hoặc ít nhất là một số đại diện tiêu biểu của họ, đã tác động đến việc chấp bút lệnh cấm đầu tiên. Mặc dù lúc bấy giờ nhiều bác sĩ đã chuyển bệnh nhân hoặc các thành viên trong gia đình riêng của họ tới chỗ Bruno Gröning nhờ giúp đỡ – thậm chí nhiều người còn gửi hoặc trực tiếp đưa bệnh nhân đến cho ông – thì phần lớn các bác sĩ vẫn kiên quyết chống lại ông. Thật vậy, một loạt các bác sĩ nổi tiếng đã làm tất cả những gì có thể để ngăn cản ông một cách hoàn toàn. Ngày 14 tháng tám năm 1949, tạp chí Revue đã viết về các sự kiện tại Herford như sau:

“Mười ngày sau khi có lệnh cấm, vốn được xây dựng dựa trên Qui định bổ sung Luật hành nghề y của Đức Quốc xã, thì ủy ban y tế mới họp mặt tại nhà gia đình Hülsmanns. Cuộc họp này bao gồm người đứng đầu của các bệnh viện thành phố Bielefeld, Giáo sư Tiến sĩ Wolf, người đứng đầu các cơ quan y tế tại Bethel, Giáo sư Tiến sĩ Schorsch, và cố vấn y tế – Tiến sĩ Rainer từ Bielefeld. Ngoài ra còn có giám đốc y tế thành phố – Meister, và sỹ quan cảnh sát Kunst. Kunst và Wolf đã cố gắng nhìn nhận sự việc một cách khách quan. Tiến sĩ Rainer thì hoàn toàn phản đối. Ông nói: ‘Thưa quý ông! Tất cả những gì chúng tôi nhìn thấy ở đây không có gì mới mẻ đối với nền y học. Chúng tôi biết làm thế nào để điều trị các trường hợp như vậy với những thành công tương tự. Quả là tôi đến đây để muốn tận mắt nhìn thấy những phép màu!’. Vì thế, liên minh giữa những người phản đối việc chữa bệnh của Gröning và các quan chức thành phố đã được củng cố, nhưng họ vẫn chưa biết nên làm gì trước việc hiện tượng Bruno Gröning có thể huy động một lực lượng dân chúng đông đảo đến như vậy (...)

Ông Klemme, người đã được Gröning chữa lành, cũng có vai trò trong việc này. Ông Klemme đề nghị Gröning từ bỏ cuộc đấu tranh với các quan chức thành phố Herford và thay vào đó là đàm phán với Ông Drake – chủ tịch khu vực Detmold, người mà ông khá quen biết.

Ngày 23 tháng 5 năm 1949, cuộc trao đổi với ông Drake đã diễn ra trong hoàn cảnh không thuận lợi. (...). Bác sĩ Dyes, một viên chức y tế của Detmold, cũng đồng thời là người chống đối Gröning kịch liệt, đã tham gia vào buổi thảo luận và nắm quyền chủ động. Ông ta nói thẳng với Gröning rằng dù Gröning có làm hay chứng minh bất cứ điều gì thì lệnh cấm chữa bệnh cũng sẽ không được gỡ bỏ.”

Sau đó Dyes xác nhận ý kiến của mình khi trả lời thăm vấn của Giáo sư Fischer. Tờ Revue đã viết:

“Bác sĩ Dyes không giấu giếm thái độ với Gröning. Gröning rõ ràng là đã để lại một ấn tượng rất xấu. Bác sĩ Dyes với vẻ đầy kiêu ngạo về chuyên môn y học đã hài lòng quá mức với quan điểm và ý kiến của riêng mình.”

Sự ngạo mạn về chuyên môn của các bác sĩ là yếu tố quyết định trong việc phủ nhận khả năng của Gröning. Một trong những bác sĩ trong Hội đồng y tế tại Herford nói rằng: “Đỉnh đáng đến Gröning là vi phạm nguyên tắc nghề nghiệp của bác sĩ. Khi ông Viering (RA) chỉ ra rằng một số lượng lớn các bác sĩ đã hợp tác với Gröning và tất nhiên họ không nghĩ rằng họ đã vi phạm đạo đức của người thầy thuốc khi làm như vậy, thì ủy ban y tế đã gạt đi và tuyên bố rằng bản thân từng bác sĩ không có quyền quyết định điều gì được phép và không được phép làm để đi ngược với đạo đức nghề nghiệp của họ. Mọi bác sĩ từng làm việc với Gröning đều phải chịu trách nhiệm về việc làm của họ.”

Egon Arthur Schmidt đã viết như sau trong cuốn sách của ông “Sự chữa bệnh kỳ diệu của Bruno Gröning”:

“Sau này rất nhiều các bác sĩ (...) thường xuyên chuyển bệnh nhân của mình tới chỗ Bruno Gröning cùng với những giấy tờ xác định bệnh tật. (...) Sau đó không lâu tôi nghe nói rằng ở nhiều nơi khác, khi các bác sĩ phát hiện ra những gì mà những người ‘ngoài cuộc’ hiện đang làm, thì họ đã tụ tập nhau lại và đưa ra tuyên bố nội bộ rằng bất cứ đồng nghiệp nào còn chuyển bệnh nhân của họ tới chỗ Bruno Gröning thì đồng nghiệp đó sẽ phải ra hầu tòa.”

Tờ Revue đã viết về những điều tra của các phóng viên của mình tại Herford như sau:

“GS.TS. Wolf, người đứng đầu các tổ chức y tế tại Bielefeld, tự cho mình là người sẵn sàng tiếp thu cái mới. Bề ngoài ông có vẻ hoàn toàn đồng ý với quan điểm của chúng tôi rằng trường hợp Gröning nên được xem xét một cách khách quan. Tuy nhiên ông đã chỉ ra rằng, như mọi người đã biết, Gröning đã có cơ hội đưa ra bằng chứng về khả năng của mình tại các phòng khám và bệnh viện. Nhưng ông ta có thể làm gì được khi thực tế Gröning đã từ chối đề nghị này? Liệu có thể đổ lỗi cho các bác sĩ, những người mà do có mối nghi ngại lớn trong lòng nên đã để mắt tới người đàn ông vốn từ chối chứng minh khả năng của mình với họ?

Tất nhiên, chúng tôi cũng tự hỏi mình câu hỏi đó. Tại sao Gröning lại tránh sự quan sát và thử nghiệm về phương pháp điều trị của ông tại bệnh viện? Phải chăng Gröning đã có lý do để nghi ngờ tính khách quan của giáo sư Wolf?”

Trong ấn bản tiếp theo, tờ Revue tiếp tục viết:

“Ngày 14 Tháng Bảy, Gröning đặt chân đến Frankfurt trên một chiếc xe Volkswagen đi mượn. Chúng tôi thuê một căn phòng nhỏ trong rừng Taunus gần Frankenstein,

nơi Gröning sẽ gặp Giáo sư Fischer. Trong cuộc gặp mặt đầu tiên, ông nói rằng ông sẽ đồng ý chứng minh khả năng của mình ở Bielefeld, miễn là chúng tôi phải đảm bảo tính chân thực trong việc kiểm tra phương pháp chữa bệnh của ông. Giáo sư Fischer liên lạc với Giáo sư Wolf tại Bielefeld – người sẵn sàng bắt đầu các cuộc kiểm tra tại bệnh viện của ông ở Bielefeld vào ngày 19 tháng Bảy. Tuy nhiên, ông yêu cầu chúng tôi phải có sự cho phép bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ xã hội của Bắc Rhine-Westphalia-Tiến sĩ Amelunxen. Gröning ở lại trong căn phòng nhỏ của chúng tôi trong rừng cho đến khi chúng tôi đi. Ngày 07 tháng 7, giáo sư Fischer và chúng tôi đi xe đến Bielefeld để thảo luận chi tiết với Giáo sư Wolf. Chúng tôi rất bất ngờ khi thấy tất cả thành viên của hội đồng y tế đều có mặt ở đó, bao gồm cả tư vấn y tế của thành phố – tiến sĩ Rainer, người đã từng tuyên bố rõ ý định ‘tiêu diệt’ Gröning. Trong các cuộc thảo luận sơ bộ của mình, họ thể hiện rõ ý định làm bẽ mặt Gröning ngay từ đầu. Tuy nhiên, giáo sư Fischer lại khác hẳn những đối thủ của Gröning. Khi người ta nói với ông rằng Gröning khẳng định rằng ông có thể chữa lành mọi bệnh tật, kể cả những bệnh hữu cơ, và họ đã lựa chọn vài trường hợp bệnh hữu cơ cho Gröning điều trị, cốt để chứng minh rằng Bruno sẽ từ chối, thì Giáo sư Fischer yêu cầu được xem xét tất cả các trường hợp mà họ đã đề cập. Cùng với cố vấn cấp cao của bệnh viện, ông phát hiện ra rằng hầu như tất cả các ca này đều là những bệnh nhân ở giai đoạn cuối, những người không còn một tia hy vọng sống sót nào và cũng không còn có điểm khởi đầu nào cho biện pháp chữa bệnh bằng tinh thần. Fischer giải thích rằng ông sẽ khuyên Gröning chỉ đồng ý làm thí nghiệm nếu các điều kiện làm việc được thiết lập một cách trung thực, công bằng và vô tư. Sau đó vì Bộ trưởng ở Bắc Rhein-Westphalia không thể

cấp phép nên các bác sỹ đành phải rút lui. Vì lý do đó chúng tôi gọi điện cho Düsseldorf nhưng đã nhận được rất nhiều câu trả lời trái ngược và chúng tôi hiểu rằng họ muốn xé xó công việc này. Buổi chiều hôm đó chúng tôi phát hiện ra rằng sự việc này hóa ra chưa từng đệ trình lên bộ trưởng Amelunxen. Vì vậy chúng tôi đã quyết định rời Bielefeld và quay trở về Frankfurt và lên các kế hoạch khác.”

2. Cuốn sách nhỏ của TS. Weiler

Một trong những bác sỹ chống Gröning kịch liệt nhất là chủ tịch hội đồng y tế Bayer, thượng nghị sĩ – tiến sĩ Weiler. Trong thời gian Gröning ở Traberhof, tháng chín năm 1949, ông ta đã viết một cuốn sách nhỏ dày cặm giận chống lại Bruno Gröning với tiêu đề: “Một lời cho những người không được chữa lành: Sự hoang tưởng điên cuồng của Gröning”, và thậm trí ông đón nhận buổi trình chiếu đầu tiên bộ phim tài liệu về Gröning vào tháng 10 1949 với thái độ công kích kịch liệt. Ông ta đã khuấy động một cơn bão phản đối và chỉ trích gay gắt việc cho trình chiếu rộng rãi bộ phim này. Ông ta đã giải thích cho những phản ứng của mình đối với bộ phim bằng cách tuyên bố,

“Mọi sự trình chiếu bộ phim của Gröning khiến chúng tôi lo sợ về khả năng tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng của chúng ta và có khả năng gây rối loạn trong dân chúng.”

Tháng 9 năm 1949, trong một cuốn sách nhỏ, TS. Weiler đã viết:

“Mặc dù tôi không có cơ hội đích thân quan sát một ca chữa lành bệnh nào của ông Gröning – đó là lý do tại sao tôi buộc phải dựa vào các thông tin được đưa trên báo, tôi vẫn tin rằng tôi có thể cho phép mình đánh giá bản chất của sự việc đang diễn ra ở đây. Tôi đã có cơ

hội quan sát nhiều trường hợp khỏi bệnh một cách kỳ diệu tương tự trong những năm cuối của chiến tranh thế giới lần thứ nhất.”

Sau đó ông ta cố gắng giải thích những tiến triển có thể về sức khỏe mà bệnh nhân có thể trải nghiệm qua tiếp xúc với Bruno Gröning bằng việc cho rằng điều này chỉ xảy ra đối với một số chứng bệnh khủng hoảng về tinh thần, và những chứng bệnh này thì các bác sỹ cũng có thể chữa khỏi. Ông viết:

“Vào mọi thời điểm khó khăn, như thời điểm hiện nay của chúng ta, vẫn luôn có nhiều điều kiện thuận lợi để những ca ‘lành bệnh kỳ diệu’ có thể xảy ra; dù là những ca lành bệnh này là do bác sỹ tiến hành hay ai khác đi chăng nữa, thì chính áp lực tâm lý đè nặng lên người bệnh đã khiến cơ thể họ sản sinh ra những chất gây cản trở sự lành bệnh về mặt tâm lý, tuy nhiên chính những chất này lại tạo cơ hội cho người người chữa bệnh bằng phương pháp tinh thần phát huy khả năng của mình.

Những sự kiện xung quanh Gröning không cần giải thích bằng cách nào khác. Tuy nhiên, vấn đề là liệu một vài ca ‘lành bệnh’ thật sự có thể được hiểu là do tác động của tính cách của ông hay là do ảnh hưởng của sự tuyên truyền hùng hồn trên báo chí và làn sóng phát thanh thì vẫn còn là một câu hỏi mở.”

Và lúc đó và cho mãi tận sau này, những lời giải thích liên tục được đưa ra là: Sự gợi ý, sự kích động của đám đông, thuật thôi miên, v...v. Tuy nhiên, Bruno Gröning lên tiếng phản đối lại ý kiến của ai đó cho rằng sự lành bệnh của các bệnh nhân đến chỗ ông là dựa trên sự gợi ý và thuật thôi miên:

“Nhiều người nói rằng những gì Gröning làm chỉ có thể là thôi miên mà thôi. Với nhiều ca lành bệnh một lúc, điều đó chắc hẳn phải là hiện tượng thôi miên. Một số khác thì lại cho rằng nguyên do là sự gợi ý.Ồ, không! Tôi không gợi ý gì cho bất cứ ai; tôi không làm cho trí

óc của bất kỳ ai bị mê muội, vì nếu là thối miên thì trí óc mọi người sẽ không còn minh mẫn nữa.”

Một báo cáo lành bệnh rất ấn tượng từ Traberhof gửi đến đã cho thấy rằng cáo buộc cho rằng Gröning chỉ có thể chữa các chứng bệnh do thần kinh căng thẳng gây nên hoàn toàn không phải là sự thật. Ngày 27 tháng 8 năm 1949, một nhà báo, Tiến sĩ Kurt Trampler, đã đến Traberhof với tư cách là phóng viên cho một tờ báo ở Munich. Ông đã viết về chuyến thăm của mình trong cuốn sách “Sự quay trở về vĩ đại” như sau:

“Tôi đã đến với danh nghĩa một nhà báo chứ không phải là bệnh nhân*. Căn bệnh của tôi không liên quan gì đến tâm lý cũng như thần kinh căng thẳng cả, chỉ đơn thuần là hậu quả của một chấn thương nghiêm trọng khi còn phục vụ không quân, và chấn thương này có thể thấy rõ trên phim X-quang. Bốn năm sau khi bị thương, một cuộc kiểm tra y tế chính thức được thực hiện ngày 9/5/1947 bởi Bác sỹ Klein ở Văn phòng bảo hiểm quốc gia đã xác nhận rằng xương ống chân và xương gót chân của tôi bị gãy và một số khớp bị biến dạng. Các vết gãy xương đã liền nhưng bị biến dạng nhiều; mỗi cử động của tôi, đặc biệt là cử động bên của bàn chân đều vô cùng đau đớn. Thậm chí khi tôi nghỉ ngơi, vết thương cũng hầu như không chấm dứt. Tôi đã được xếp vào chấn thương loại 2 (mất 50% khả năng đi lại). Tôi đã quen với việc chấp nhận những thương tật này như là hậu quả không thể tránh khỏi của chiến tranh và cũng chưa từng hi vọng có một tiến bộ nào về y học có thể cải thiện tình trạng của mình. Tất nhiên tôi có thể di chuyển trong nhà và trong vườn mà không cần đến ba toong. Nhưng khi ra đường tôi không thể đi mà không có nó; ngay cả khi đi một quãng đường ngắn

* Xem khái niệm điều trị, bệnh nhân... trong chương “Bệnh nhân, điều trị, thí nghiệm” Phần II, chương 7, trang 53

mà không ba toong thì tôi cũng cảm thấy rất đau đớn. Không biết trường hợp này Ông Gröning có chữa được không? Tôi thậm chí còn không nghĩ đến việc này.

Trong khi ông đang điều trị* cho một bệnh khác, Gröning ném cho tôi một cái nhìn. Lúc đó tôi đột nhiên thấy đau vai phải. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi rằng đây đúng là chỗ tôi đã bị đau khớp khi ở trên tàu. Vài phút sau Gröning quay sang tôi: ‘Tại sao bạn vẫn còn sử dụng gậy? Bạn không cần nó nữa mà’. Lúc đầu, tôi nghĩ câu hỏi đó là một kiểu câu dùng để thôi miên và tôi phản kháng lại bằng việc đáp rằng tôi đến đây không phải với tư cách một bệnh nhân mà là một nhà báo và rằng tôi không nghĩ rằng tôi sẽ được giúp đỡ gì ở đây. Tôi chỉ rõ cho Bruno về loại chấn thương mà tôi mắc phải. Gröning lắng nghe lý lẽ của tôi và nở nụ cười. Ông động viên tôi hãy là người ích kỷ ít nhất một lần trong đời, và hãy nghĩ đến sức khỏe của tôi chứ đừng nghĩ đến bài báo mà tôi phải viết. Ông yêu cầu tôi phải hoàn toàn chú ý quan sát những gì đang diễn ra trong cơ thể mình. Vì vậy, đầu tiên tôi mô tả cơn đau ở vai phải và hỏi xem đó có phải điều mà tôi cần quan sát không. Gröning trả lời là có và bảo tôi tiếp tục quan sát. Tôi đã không tin và vẫn tiếp tục nghĩ về bài báo của tôi thay vì nghĩ về sức khỏe của bản thân; lúc đầu tôi chẳng nhận ra điều gì mới cả. Gröning kiên nhẫn chờ đợi thông tin tiếp theo của tôi và tôi mau chóng nhận thấy rằng các cơn đau ở vai của tôi đã chuyển thành một cảm giác ấm áp, nhám nhói bao trùm toàn bộ phần bên phải của cơ thể. Tôi đã nói với Bruno rằng tôi chỉ cảm thấy sự khác lạ ở nửa bên phải của cơ thể. ‘Bạn chỉ cần phía bên phải thôi! Năng lượng sẽ tự tìm đến nơi nó cần phải can thiệp’.

* Xem khái niệm điều trị, bệnh nhân... trong chương “Bệnh nhân, điều trị, thí nghiệm” Phần II, chương 7, trang 53

Sau một thời gian, chân phải bị thương của tôi cũng nóng ran. Bên trong đang có một sự biến chuyển gì đó. Cảm giác nóng này có thể so sánh với việc điều trị bằng nhiệt điện, nhưng cảm giác nóng gay gắt hơn nhiều và thực ra là rất khác. Tôi có cảm giác rằng máu đang chảy rất mạnh trong chân tôi. Động mạch đang rung lên. Đó là cảm giác tôi không còn có sáu năm nay rồi. Tôi miêu tả lại tất cả những hiện tượng này cho Gröning và ông ấy rất hài lòng. (...)

Cảm giác ngứa và nóng ran vẫn tiếp tục một thời gian. Chân tôi vẫn còn rất đau. Nhưng sau khi trở về nhà và tận hưởng một giấc ngủ sâu, không mộng mị trong vài giờ đồng hồ, thì tôi đã khỏi đau hoàn toàn. Cơ bắp của tôi vẫn đau trong vài ngày, nhưng sau đó những trận Regelungen này cũng biến mất.

Kể từ hôm đó bốn tháng đã trôi qua (...) Tôi có thể sử dụng chân của mình như trước khi bị chấn thương. Thậm chí nhảy mạnh cũng không gây ra bất kỳ đau đớn nào (...).

Bác sỹ Hermann R. ở Munich, người đã điều trị cho tôi sau chấn thương, đã chứng nhận rằng, nhờ có sự chữa trị của Gröning mà bàn chân phải tàn tật trước đây của tôi bây giờ đã hoạt động gần như bình thường so với bàn chân trái khỏe mạnh. Ông ấy hi vọng rằng sự khác biệt không đáng kể này sẽ sớm hết sau khi tôi sử dụng chân phải thường xuyên một thời gian. Bác sỹ R. không thể giải thích nổi làm thế nào mà Gröning lại làm được điều này.”

Tiến sỹ Trampler đã báo cáo về một ca lành bệnh hoàn toàn không thuộc lĩnh vực tinh thần, tức là một bệnh hoàn toàn về thể xác, không phải là một bệnh tâm lý hoặc tâm thần. Sự lành bệnh như vậy không thể giải thích được theo cách mà Bác sỹ Weiler mong muốn. Tuy nhiên, ông Weiler đã tiếp tục viết trong cuốn sách nhỏ của ông như sau:

“Thật tuyệt vời khi những người bệnh hoặc những người bị rối loạn tâm lý lại có thể được giải phóng khỏi sự lo lắng và đau khổ của mình nhờ tin tưởng vào một người ‘đàn ông kỳ diệu’, với những hoạt động chưa hề được kiểm soát, được tiến hành bởi người chưa từng được đào tạo về y khoa đã trở thành một vấn đề đáng lo ngại khi mà hoạt động đó được tiến hành dưới những hình thức không được kiểm soát như trong trường hợp của Gröning.

Bằng những tuyên bố của mình, lấy cảm hứng từ chứng hoang tưởng tự đắc của ông ta, vô vàn người ốm yếu mà căn bệnh của họ không thể được chữa lành chỉ bằng tác động tâm lý đã bị lôi kéo để chịu đựng gian khổ trong chuyến hành trình tìm gặp Bruno Gröning, vốn không chỉ là việc làm lãng phí năng lượng vô ích, mà còn làm bệnh tình của họ trầm trọng thêm. Câu chuyện còn tồi tệ hơn khi những người bệnh về thể xác cho phép mình bị dụ dỗ bỏ qua lời khuyên của bác sỹ mà họ vốn tuân theo, và trong một số trường hợp thì chính những lời khuyên này đã cứu cánh cho cuộc đời họ, chỉ bởi vì dưới tác động gợi mở có nguồn gốc từ sự kích động của đám đông, họ cảm thấy một chút cải thiện trong tình trạng bệnh tật của mình và cứ tưởng rằng đây là sự thay đổi thực sự đối với bệnh tật của họ. (...)

Ông Gröning cũng tận dụng phương pháp tro tráo này bằng việc tự gọi mình là sứ giả được Thượng đế gửi xuống với nhiệm vụ mang lại niềm tin nơi người bệnh nếu họ muốn được khỏe mạnh trở lại. Sự bi ối của cách tiếp cận này, đe dọa gán cho những người không được chữa lành cái mác là người bị Thượng đế từ bỏ, che dấu những mối hiểm nguy khôn lường mà không thể nào xem nhẹ được.”

Tất cả những điều kể trên thực ra lại cho thấy Bruno là một người đặc biệt, nếu như chúng ta nhớ rằng đa số các bác sỹ đều

không tỏ vẻ gì lo lắng cho sự hủy hoại cả về tinh thần lẫn thể xác mà họ gây ra đối với những người được họ chẩn đoán là “không thể chữa trị được” hay “Bạn chẳng còn sống được bao lâu nữa.” Logic của y học dường như cho rằng việc lấy mất hi vọng của người ốm là hoàn toàn bình thường, trong khi việc trao hi vọng cho họ thì có vẻ như là tiềm ẩn những mối hiểm nguy không lường hết được. Câu hỏi đặt ra ở đây là “Nguy hiểm đối với ai?”

Trong một bài báo có tựa đề “Câu trả lời của tôi dành cho những người chống đối”, Bruno Gröning đáp lại cuốn sách nhỏ của Bác sỹ Weiler một vài ngày sau khi nó xuất bản như sau:

“Khi tôi rút lui khỏi công chúng vào ngày 13 tháng 9 để giải tán những đám đông người ốm tụ tập quanh tôi khắp nơi, rõ ràng là những kẻ chống đối tôi sẽ sử dụng sự trì hoãn này để tấn công vào con người tôi và vào sự nghiệp tốt đẹp mà tôi đã phục vụ. Những cuộc tấn công này vẫn tiếp diễn trên báo chí và trong cuốn sách nơi Chủ tịch Ủy ban y tế, Bác sỹ Weiler, trình bày quan điểm riêng của ông. Còn với đám đông những con người đau khổ vẫn tụ tập quanh nơi tôi đến, thì chính họ cũng làm tôi phải khiếp sợ, tuy nhiên tôi không thể nào bị quy trách nhiệm đối với những đám đông như vậy. Ngược lại, thực tế này cho phép rút ra kết luận về số lượng đông đảo những người bệnh đã được tôi cứu giúp, mà rõ ràng là phương pháp chữa bệnh truyền thống đã phải bó tay với họ. Cũng trong thời gian này tôi nhận ra rằng trong những đám đông khổng lồ này, tiếng la ó, kêu gào không thể nào kìm nén được của những người mong được chữa bệnh đã dẫn tới những sự việc khiến họ không thể kịp chuẩn bị tâm thế cho việc được chữa lành của mình. Do đó tôi đã quyết định (nhiều ngày trước khi những vụ công kích kể trên bắt đầu) tạm thời ngưng việc nói chuyện trước các đám đông. Tôi đang đề nghị bạn bè

mình ngăn cản sự hình thành của các đám đông, để họ đứng ở đó và chờ đợi tôi hàng giờ, hàng ngày liền, cho tới tận khi nào tôi chịu xuất hiện. Tôi sẽ làm những đám đông này thất vọng vì mối quan tâm trước mắt của tôi là xây dựng một số viện điều dưỡng để tôi có thể thực hành hoạt động chữa bệnh của mình một cách có trật tự và có thể kiểm soát được.

Chẳng bao lâu nữa, viện điều dưỡng đầu tiên trong số đó sẽ đi vào hoạt động trong sự phối kết hợp chặt chẽ với một bệnh viện hiện có nào đó. Thông qua việc kiểm tra bệnh nhân trước và sau khi tôi chữa bệnh do các bác sỹ sẵn sàng làm việc không công với tôi thực hiện, thì chúng tôi sẽ thống kê được danh sách các loại bệnh mà tôi có khả năng chữa trị, và khi đó Bác sỹ Weiler sẽ được giải phóng khỏi công việc đau đầu này bằng việc làm quen với điều kiện làm việc mới. Tôi sẽ cho công chúng tiếp cận với kết quả phát hiện của các bác sỹ, nhưng bác sỹ Weiler thì không.

Tôi không thấy cần thiết phải tranh luận những quan điểm tôn giáo của mình với Bác sỹ Weiler. Việc tôi dứt khoát từ chối so sánh việc chữa bệnh của tôi với điều kỳ diệu tại Lourdes thì tôi đã tuyên bố rõ ràng trước công chúng lúc đó rồi. Việc chữa bệnh của tôi dựa trên nguồn năng lượng có được từ trật tự Thượng đế của tự nhiên, chứ không phải dựa trên việc phá vỡ các qui luật tự nhiên. Do đó, không ai có thể so sánh việc chữa bệnh của tôi với các phép màu mặc dù khoa học đương đại khó có thể, hoặc có thể một cách khó khăn, giải thích chúng.

Nếu Ngài Chủ tịch Ủy ban y tế Nhà nước tin rằng ông ta có thể thay mặt tổ chức nghề nghiệp của mình để phát biểu thì ông ấy đã nhầm rồi. Tôi phải bảo vệ những bác sỹ đã tự nguyện chủ động hợp tác với tôi ngày một nhiều hơn khỏi những cáo buộc so sánh sự tự nguyện

tiếp thu kinh nghiệm mới của họ với những gì mà Bác sỹ Weiler suy nghĩ. Tôi chưa từng bao giờ là kẻ thù của các bác sỹ và tôi sẽ không bao giờ là như vậy. Việc hợp tác với các bác sỹ, những người xác định trách nhiệm nghề nghiệp của họ là tìm kiếm không mệt mỏi mọi khả năng trị bệnh có thể dành cho bệnh nhân, là mong ước tha thiết nhất của tôi. Bất kể nơi đâu có sự hợp tác chân tình, không vụ lợi thì nơi đó đều có những kết quả tốt đẹp nhất. Tuy nhiên, những người đổ kỹ và thành kiến, dù không có bằng chứng cụ thể nào, vẫn tiếp tục phủ nhận khả năng chữa bệnh của tôi, và trên thực tế nếu tôi từ chối chữa bệnh cho những người này thì họ cũng chẳng bận tâm gì cả.

Cả bạn bè lẫn kẻ thù tôi sẽ chẳng bao lâu nữa – độc lập với niềm tin hay những mối nghi ngờ của họ – có thể tự xây dựng cho riêng họ một bức tranh rõ ràng về việc trị bệnh của tôi, một thực tế mà không quyền sách nào có thể làm lu mờ nữa. Những người nghi ngờ cũng vậy – và đặc biệt là những người đã được đào tạo về y tế – sẽ hiểu ra rằng niềm tin vào Thượng đế và sự hòa hợp của cuộc sống họ với những điều răn dạy của Người chính là nền tảng cho sức khỏe tâm hồn và từ đó sẽ mang lại sức khỏe về thể xác.”

Ở nơi nào đó, Gröning đã viết về mối quan hệ của ông với các bác sỹ như sau:

“Cho tới ngày hôm nay tôi chưa bao giờ tức giận với bất kỳ bác sỹ nào, mặc dù một vài người trong số họ tưởng là mình đã thành công khi ném về phía tôi đủ mọi loại rác rưởi, bùn đất bẩn thỉu mà không hề có lý do nào cả. Cái bộ não nhỏ bé của họ đã thể hiện rõ ràng nó ghét cay ghét đắng những gì tốt đẹp, rằng nó không bao giờ muốn cái gì tốt đẹp. Bởi vì là bác sỹ, họ nên thực sự hành động như những gì họ nói khi họ tuyên bố mình là

những người giúp đỡ, rằng họ thực sự ở đó, cả tinh thần lẫn thể xác, để giúp đỡ người bệnh.”

3. Luật hành nghề y

Luật này liên quan tới những người hành nghề y bổ sung và nó là vũ khí quan trọng nhất mà giới y khoa cũng như giới cầm quyền có được để chống lại Bruno Gröning. Bên cạnh một số nội dung khác thì nó qui định như sau:

Khoản 1(1) Bất cứ ai không phải là bác sỹ, muốn hành nghề chữa bệnh thì đều phải xin phép. (2) Trong luật này, thuật ngữ “hành nghề với tư cách người chữa bệnh” bao gồm mọi hoạt động được thực hiện như là một nghề nghiệp hay một dịch vụ mà liên quan đến việc chẩn đoán, chữa lành hoặc làm vơi đi bệnh tật, ốm đau, hoặc những chấn thương về thể xác dành cho con người, kể cả khi việc làm này được thực hiện dưới sự điều khiển của người khác. (...) Khoản 2 (1) Bất cứ ai từ trước tới nay chưa từng hành nghề chữa bệnh một cách chuyên nghiệp và chưa có giấy phép hành nghề thì đều có thể xin cấp phép hành nghề trong tương lai, theo qui định tại khoản 1 (...) Khoản 5 (1) Bất cứ ai hành nghề chữa bệnh mà không được quyền hành nghề y cũng như không có giấy phép hành nghề theo như qui định tại khoản 1 thì đều bị phạt tù giam nhiều nhất một năm, hoặc phải chịu một khoản tiền phạt.

Suốt nhiều năm sau chiến tranh, luật Hành nghề y vẫn còn bị tranh cãi gay gắt. Ví dụ như, vào ngày 30 tháng 6 năm 1949, cựu Bộ trưởng và Chủ tịch Đảng Nhân dân Tây Đức (Rheinisch-Westfälischen Volkspartei) – ông Koch – đã viết như sau trong một bức thư gửi Bộ trưởng An sinh xã hội của Bắc Tây Đức (North Rhein-Westphalia) về Luật Hành nghề y này:

“Luật Hành nghề y chính là đạo luật tiêu biểu của chế độ Phát xít Đức, được xây dựng trên cơ sở những hoạt động đồi bại và bản thủ nhất và dựa trên thỏa hiệp của

những người mà phẩm chất đạo đức của họ đáng ngờ đến nỗi phải xây dựng một qui trình pháp luật xét xử tội phạm chống lại loài người đối với những con người này.

Đạo luật này được thông qua Bộ trưởng Bộ nội vụ của chế độ Đức Quốc xã – ông Frick, và do các tham mưu trưởng của Đức Quốc xã là Tiến sỹ Wagner và Tiến sỹ Conti thiết kế ra, sau đó được Tiến sỹ Lammers, người bị kết tội ở Nürnberg, chỉnh sửa và trình lên.

Bằng những cách thức vô cùng xảo quyệt, đạo luật này nhằm phá hủy hoàn toàn sự tự do chữa bệnh và loại bỏ bất cứ khả năng chữa trị bằng y học dân tộc nào.

Cùng lúc đó, tất cả các hiệp hội chữa bệnh bằng phương thuốc dân gian mang bản chất tinh thần tự nhiên đều bị giải tán và ngăn cấm, trong đó có cả Hội hóa sinh vốn có hơn một triệu hội viên.

Chính Luật Hành nghề y đã tạo cơ sở pháp lý cho tất cả những chuyện này.

Để được hành nghề chữa bệnh thì người đó phải là thành viên của Hội Những người hành nghề y. Lãnh đạo Hội này là một quan chức Quốc xã cấp cao, người mãi tận gần đây vẫn phải ngồi trong trại giam gần Garmisch. Tên hắn ta là Kees.

Nỗi kinh hoàng mà hắn gây ra không thể diễn tả được bằng lời, hết sức khắc nghiệt và với nhiều người hành nghề chữa bệnh, ít nhất là những người không theo Đảng xã hội Quốc gia, thì đó là điều không thể chịu đựng nổi.”

Ngày 13/10/1949, chính quyền bang Bayern đã giải quyết yêu cầu vô hiệu hóa Đạo luật bổ sung Luật Hành nghề y. Một thành viên Nghị viện ông Seifried, báo cáo về việc Ủy ban Pháp luật và Hiến pháp giải quyết yêu cầu trên như sau:

“Vào tháng 12/1948, Hội Những người hành nghề y đã trình lên chính quyền bang đề nghị bãi bỏ Luật hành nghề y ban hành năm 1939 và thay thế nó bằng một đạo luật phù hợp hơn với hoàn cảnh hiện tại. Cần nhấn mạnh rằng Luật hành nghề y năm 1939, vẫn còn hiệu lực tới tận ngày hôm nay, thuần túy là một đạo luật của Phát xít Đức, hướng tới mục đích là sự diệt vong của nghề chăm sóc sức khỏe. (...)

Trường hợp của Gröning một lần nữa cho thấy sự cấp bách phải có một đạo luật mới, phù hợp. Khi trình bày vị thế của đạo luật này ở Hội đồng của bang, đại diện Bộ Nội vụ đã miêu tả vấn đề cơ bản, đó là, với mong muốn duy trì sức khỏe cộng đồng thì liệu việc hành nghề chữa bệnh có thể tin tưởng giao phó cho những người không được cấp phép hay không. Có rất nhiều ý kiến trái chiều xung quanh vấn đề này.”

Sau đó rất nhiều, phân ghi chép nhanh đã ghi lại bài báo cáo của một chuyên gia được chỉ định là Bác sỹ Ries:

“Dựa trên bản khai có tuyên thệ trước tòa, báo cáo của chuyên gia cố gắng giải thích cho Ủy ban, bất chấp nhiều lần bị gián đoạn, rằng Luật Hành nghề y rõ ràng là một công trình của Đức Quốc xã, dựa trên hệ tư tưởng của Phát xít Đức và không nên tiếp tục được áp dụng nữa.”

Giới báo chí cũng thảo luận về đạo luật này. Ví dụ như, ngày 10 tháng 9 năm 1949, xoay quanh “trường hợp của Gröning”, tờ Passauer Neue Presse đã viết:

“Luật Hành nghề y được tạo ra bởi các bác sỹ theo chủ nghĩa xã hội quốc gia trên tinh thần chủ nghĩa xã hội dân tộc thuần túy nhằm tiêu diệt bất kỳ sự cạnh tranh không mong muốn nào. Nó không phải một chương huy hoàng trong lịch sử quan liêu hành chính của chúng ta khi mà một bên họ chiến đấu chống lại tinh thần xã hội quốc gia còn bên kia họ lại quay về với những lễ thói

thực sự của nó. Đạo luật này cần phải bãi bỏ ngay lập tức, tự do chữa bệnh phải được lập lại (...). Cũng như tôn giáo, nghệ thuật chữa bệnh kiểu các thầy tu vốn gắn bó chặt chẽ với nó cũng cần được tự do hoàn toàn. Việc làm này là đòi hỏi của đạo đức nghề y và của các bác sỹ, những người không muốn dân chúng nhìn họ như những thương nhân sợ phải cạnh tranh. Đối diện với đám đông người bệnh không được chữa trị, những luận điệu phản đối nhằm chán liên quan đến khả năng đe dọa người bệnh do các cơ quan y tế và các công ty bảo hiểm đưa ra đã phải rút lui. (...) Những quý ông đáng kính của chúng ta thích nhắc đến tên của Thượng đế. Nhưng khi Thượng đế xuất hiện trong một lực chữa bệnh khác thường nào đó thì họ chạy đến cảnh sát và luật sư. Vị đồng nghiệp tuyệt vời của ông Bộ trưởng, Bismarck, thậm chí còn ngoan đạo và khôn khéo hơn. Ông ta nói rằng: ‘Nhà nước không nên cướp món quà khả năng chữa bệnh mà Thượng đế đã trao cho một số người.’ Cùng với người đứng đầu nghề y thông minh và hào hiệp, Rudolf Virchow, và Hội đồng Liên bang Đức, ông ta tạo ra một đạo luật để đảm bảo sự tự do chữa bệnh và đạo luật này được tôn kính và bảo vệ khỏi mọi sự tấn công bởi các chính phủ cũng như nghị viện sau này cho đến khi chúng trở thành nạn nhân của chế độ độc tài phát xít.

Và tự do trong lĩnh vực chữa bệnh nữa chứ! Điều tốt nhất chúng ta có thể làm trong trường hợp của Gröning là thể hiện một thái độ tích cực và không so sánh biện pháp của ông với những cách chữa bệnh thông thường mà vốn biện pháp của ông chẳng có điểm chung nào với chúng cả. (...) Chi đơn giản là khi đối diện với đám đông người bệnh, nếu chúng ta để cho sức mạnh của Gröning nằm yên, không được sử dụng, hoặc tệ hơn là kiểm soát nó để nó không thể phát huy tác dụng, thì điều đó thật không nhân đạo một chút nào. Chúng ta hãy cứ

chấp nhận ông như là một điều kỳ diệu và chúng ta hãy tỏ ra đủ hào hiệp đối với người đàn ông phi thường này, để tạo ra một ngoại lệ của pháp luật và cho phép ông làm việc theo cái cách mà sứ mệnh của ông, qui luật nội tại của ông đòi hỏi ông, như ông vẫn làm theo. Nếu năng lực chữa bệnh này một ngày nào đó bị thiêu rụi hay bị sử dụng sai mục đích thì bệnh nhân của ông sẽ là người đầu tiên nhận ra và họ sẽ rời bỏ ông ngay lập tức. Lời chúc của chúng ta dành cho Gröning là với sự khiêm nhường tốt bụng thì ông cũng không để cho đám điều hâu y tế kia nuốt chửng mình, mà ông hãy tiếp tục đi con đường mà ông đã được giao phó.”

4. “Luật hành nghề y không áp dụng với Bruno Gröning”

Những lời trách phạt dành cho Bruno Gröning liên tục khép ông vào tội vi phạm luật hành nghề y. Ở Traberhof, rất nhiều “đồng sự” của Bruno, chủ yếu là những người tự nhận trách nhiệm về mình, đã nỗ lực xin giấy phép đặc biệt cho ông, nhưng mọi nỗ lực của họ đều thất bại. Tháng 9 năm 1950, bang Bayern cũng ban hành một lệnh cấm chữa bệnh dành cho Bruno Gröning. Sự kiện này dẫn đến phiên tòa xét xử đầu tiên chống lại Bruno vào năm 1951-1952. Ông được xử trắng án, dựa trên duy nhất một lý do là ông đã chữa bệnh mà không biết có qui định pháp luật như vậy, và vì thế mà ông không có tội. Ông đã hành nghề chữa bệnh, nhưng không phù hợp với các qui định đương thời. Sau phiên tòa, cố vấn luật pháp của ông, Tiến sỹ A. Roedel, viết trong một bài báo như sau:

“Luật Hành nghề y không áp dụng đối với Gröning. Mọi cộng đồng của con người đều phát triển theo những chuẩn mực nhất định mà khi cần thiết thì phát triển theo phương thức cổ xưa nhất của lịch sử loài người và thiết

lập quyền của cá nhân cũng như của toàn thể xã hội. Vì mỗi cộng đồng của con người đòi hỏi công nhận một số nhu cầu cơ bản, và vì những nhu cầu này xuất phát từ cấu trúc của bản chất con người, nên chúng ta gọi những qui định này là quyền mang tính tự nhiên. (...) Ở mọi quốc gia, những qui định này sau đó được ghi lại trong những tác phẩm luật pháp vĩ đại của con người, một phần như là các quyền tập quán (tiền lệ), một phần như là quyền được pháp luật ghi nhận.

Cũng như nhu cầu có đủ thực phẩm để tồn tại được coi là một quyền mang tính tự nhiên, thì sức khỏe của con người cũng là một tài sản có giá trị và việc gìn giữ cũng như phục hồi nó là quyền mang tính tự nhiên của bất kỳ con người nào. Quyền tự nhiên này, vốn không thể chối cãi được, là mong ước sâu thẳm nhất của con người, và bất cứ hành vi tước đoạt hay hạn chế quyền này sẽ đều được coi là sự can thiệp lộng quyền và sẽ không bao giờ được thừa nhận hay tôn trọng. Cũng như khát vọng có sức khỏe và được chữa bệnh không thể bị hạn chế bởi thủ đoạn pháp lý thì khả năng chữa bệnh có được trong mỗi con người cũng không thể nào bị giới hạn. Mọi qui định pháp luật không phù hợp với những nhu cầu cơ bản này của con người đều đi ngược lại các quyền tự nhiên của chúng ta và do đó chúng không thể được công nhận; chúng sẽ cần bị coi thường cho đến khi một nhà lập pháp hiểu biết sẵn tay giúp đỡ.

Một trong những đạo luật rất dễ bị hiểu sai là Luật Hành nghề y, ban hành ngày 17 tháng 2 năm 1939. Được ban hành với ý muốn kiểm soát và điều chỉnh mọi thứ theo quyền lực vô hạn của nhà nước bằng cách phớt lờ quyền của các cá nhân, đây là đạo luật tiêu biểu cho một thời kỳ xưa cũ khi mà nhất cử nhất động của con người đều bị theo dõi và kiểm soát, và sự phát triển tự do của mỗi cá nhân bị coi là tội phản quốc nghiêm trọng.

Có một số người vẫn sở hữu những năng lực không thể giải thích nổi và họ sẵn sàng đem năng lực của mình ra giúp đỡ loài người, khi mà khoa học hiện đại hoàn toàn bó tay đối với việc chữa lành hay làm giảm đau một số căn bệnh. Là quyền tự nhiên của con người, khả năng giúp đỡ người bệnh không thể bị pháp luật hạn chế hay ngăn cấm.

Bruno Gröning chỉ là một người trong số những người được Thượng đế ban ơn và trao cho khả năng giúp đỡ người khác, trao cho năng lượng chữa bệnh, đặc biệt khi những người khác không còn khả năng làm điều đó. Là người có khả năng chữa bệnh bẩm sinh, do nhận được ơn huệ của Thượng đế; là người đàn ông có niềm tin sâu sắc, được củng cố bởi sứ mệnh ông gánh vác và sẵn sàng cống hiến sức mạnh mình có vì lợi ích và sự khỏe mạnh của loài người, của tất cả những người bị bệnh và mong muốn được giúp đỡ, ông cần được chúng ta giúp đỡ, chiến đấu cùng ông và cùng những người bệnh, để nguồn năng lượng chữa bệnh không bị cản trở bởi những qui định pháp luật hỗn độn mang tính kim hãm của xã hội đương thời.

Khi chúng ta là những con người khỏe mạnh, không bị quấy rầy bởi bệnh tật, và được giải phóng khỏi mọi áp lực, mọi đối tượng phục vụ đạo luật kia, và tự hỏi bản thân xem làm thế nào để công việc của Gröning có thể hài hòa với Luật Hành nghề y, thì chúng ta cần xem xét những điểm sau: Thậm chí theo đạo luật này thì bất cứ ai cũng đều được phép chữa bệnh miễn là họ không biến nó thành một nghề hay một công cụ kiếm tiền. Theo cách lý luận của đạo luật này thì bất cứ ai giúp đỡ đồng loại của mình một cách vô tư, không vị kỷ, để ngăn chặn hoặc đẩy lùi bệnh tật, thì đều có thể hành động và không thể bị ngăn cản hành động như vậy.

Miễn là họ không hành nghề hay kiếm tiền từ việc đó: Gröning không hề lấy một đồng tiền nào để đổi lại việc chữa bệnh của ông. Phương châm của ông là: Ai không thể chữa bệnh ở bất kỳ nơi nào khác thì đều có thể đến chỗ ông, bỏ lại tiền bạc và nỗi sợ hãi ở nhà, chỉ cần mang theo niềm tin và thời gian. Niềm tin, bởi vì đó là điều kiện đặc biệt cần thiết để có thể khỏi bệnh, và thời gian, bởi vì bất kỳ sự lành bệnh nào cũng cần một khoảng thời gian nhất định.

Do đó, hoạt động chữa bệnh miễn phí mà Gröning thực hiện không thể bị điều chỉnh bởi Luật Hành nghề y. Thậm chí luật này còn cho phép hành động như vậy vì ở khoản 8 nó đòi hỏi bất kỳ ai muốn nộp đơn xin giấy phép hành nghề với tư cách người chữa bệnh không chuyên nghiệp đều phải chứng minh thành công chữa bệnh của họ trong khoảng thời gian ít nhất là ba năm.

Theo quan điểm này thì Gröning phải được cho phép tiếp tục thực hiện công việc tự nguyện và nhân ái này, và đứng trên quan điểm này thì những người thi hành đạo luật này sẽ phải cho phép ông tiếp tục công việc của mình để có thể chứng minh khả năng cũng như thành công của ông với công việc trị bệnh. Thậm chí khi áp dụng nghiêm đạo luật này thì chúng ta cũng phải thừa nhận rằng hoạt động điều tra khả năng của người đàn ông này không tuân thủ các nguyên tắc nghề nghiệp bởi vì Gröning phải được tạo cơ hội làm việc và thí nghiệm ngay cả trong giai đoạn điều tra.

Nhưng để tránh nguy cơ tuột mất người đàn ông vĩ đại này, nhà cầm quyền nên cho ông một giấy phép đặc biệt bởi Gröning đã có đầy đủ bằng chứng về khả năng chữa bệnh của ông cũng như các ca chữa bệnh thành công, và thực tế này thì cả dân chúng lẫn các cơ quan công quyền đều biết. Vì thế ai đó có thể nghĩ rằng vì quyền lợi của

nhiều người, mà trên thực tế là có quá nhiều người bị ốm và mong được chữa lành, thì nhà cầm quyền nên tránh cách tiếp cận quan liêu để giải quyết vấn đề. Chỉ khi đó mới có thể chứng minh được là nhà nước đang thực sự phục vụ quyền lợi của dân chúng.”

Nhưng thông điệp này bị nhà cầm quyền lờ đi. Mọi nỗ lực tuân thủ luật pháp của Bruno Gröning, như việc thành lập Hội Gröning và việc hạn chế hoạt động thuyết giảng về niềm tin, đều không mang lại kết quả gì. Năm 1955 ông lại bị đưa ra tòa. Một vài ghi chép trong cuốn sổ nhỏ của ông đã miêu tả ông tức giận tột độ:

“Ai cho ai cái quyền được cấm tôi chữa bệnh cho người ốm, những người mà các bác sỹ đã bó tay hoàn toàn. Hãy so sánh: những cái bình vỡ, hay tương tự, với đồng rác.

Hàng ngàn người bệnh (hãy nhớ sự kiện ở Traberhof) ở nhà và ở các bệnh viện đang mòn mỏi trong hi vọng được chữa lành. Ai chịu trách nhiệm về việc này? Thay mặt người bệnh, tôi buộc tội tất cả những người đã cấm đoán việc chữa bệnh của người ốm! Đạo luật nào ngăn cản việc này không thể tồn tại và hiện không tồn tại ở cả nước Đức hay ở các quốc gia khác.

Người cha gánh vác trọn vẹn nghĩa vụ đối với gia đình. Ông ta phải quan tâm đến sự sống khỏe mạnh của mọi thành viên trong gia đình mình, v...v. (Nhà nước chính là người cha!)

- (a) Ai tạo ra nhà nước? – Người dân.
- (b) Ai có nghĩa vụ đảm bảo sự tồn tại bình thường của nhà nước? – Bộ máy hành chính nhà nước.
- (c) Chúng ta phải chịu trách nhiệm với sự tồn tại bình thường của bộ máy hành chính nhà nước hay bộ máy hành chính nhà nước phải chịu trách nhiệm cho sự tồn tại khỏe mạnh của chúng ta?”

5. Vụ án lớn

Ngày 4/3/1955, Cơ quan hành chính của Munich II tiến hành khởi tố Bruno Gröning. Một lần nữa ông bị buộc tội vi phạm luật hành nghề y. Tại một trong các phiên xét xử, ông đáp lại lời buộc tội đó như sau:

“Liệu điều đó có đáng bị trừng phạt nếu như tôi chỉ cho mọi người biết cách giúp họ khỏe lại và tìm ra con đường đúng đắn để có sức khỏe? Hàng ngàn người với những căn bệnh vốn được cho là không thể chữa khỏi có thể khỏe mạnh trở lại nếu họ biết về điều đó. Tôi không làm gì ngoài việc chỉ ra cho mọi người rằng việc họ có trở lại khỏe mạnh bình thường hay không phụ thuộc hoàn toàn vào họ, và tôi chỉ cho họ biết cách tìm lại trật tự trong cuộc sống nội tâm. Người ta đã chứng minh hàng ngàn lần rằng những người theo lời khuyên của tôi đã vui vẻ và khỏe mạnh trở lại. (...) Tôi không làm hại ai với hoạt động của mình; ngược lại, tôi giúp đỡ mọi người ở tất cả mọi nơi mà ở đó sự giúp đỡ đã bị từ bỏ.”

Trong cuộc phỏng vấn với tạp chí “Das Neue Blatt” (Báo thời mới), ông cũng đáp lại những lời buộc tội mình như sau:

“Tôi có thể thực sự bị buộc tội gì được chứ? Tôi không chẩn đoán bệnh, tôi không chữa bệnh cho bất cứ ai, và tôi cũng không quan tâm đến tiền sử bệnh tật của họ, tôi không kê bất cứ toa thuốc hay phương pháp điều dưỡng nào cho họ.

Đó có phải lỗi của tôi, thậm chí nó có phải là tội ác không, nếu những ca lành bệnh tuyệt vời đã xảy ra, nếu người ốm tự nâng người dậy và nói, ‘tôi cảm thấy rất khỏe mạnh và nhẹ nhõm, tôi lành bệnh rồi!’? Có thật sự là tôi bị cảm hỏi những người bạn của mình rằng ‘bạn cảm thấy thế nào?’ và rồi tôi khuyên họ: ‘Hãy quan sát

Buộc tội



“Một điều không thể hiểu nổi và đáng hổ thẹn là việc buộc tôi phải nộp phạt và ngăn cấm những hoạt động của tôi. Điều đó không chỉ liên quan đến những người giúp đỡ – mà ngay cả tôi – là thiếu chân thực, nhưng hơn nữa nó còn cấm đoán giúp đỡ những người đang cần và không thể tìm thấy sự giúp đỡ ở bất kỳ nơi đâu, bởi vì pháp luật đã ngăn cấm điều đó”.

cơ thể mình chăm chú hơn nữa! Hãy tạo ra trật tự trong cơ thể!’ ”

Sự cáo buộc thứ hai dành cho Bruno trong phiên tòa này là tội vô ý giết người. Ngày 11/4/1955 ông viết trong một lá thư cho các bạn mình như sau:

“Các bạn yêu quý của tôi! Những ngày này báo chí và đài phát thanh đã công bố một báo cáo, miêu tả tôi với những dụng ý nhất định. Báo cáo này sẽ cho bạn biết là cơ quan hành chính của Munich II đã chuẩn bị buộc tội tôi vô ý giết người. Cuối năm 1949 tôi được họ cho là đã hứa chữa lành bệnh cho một bé gái 17 tuổi bị bệnh lao phổi và đã ngăn cản cô gái đến khám bác sỹ và đến viện điều trị. Tôi bị cho là có tội đối với cái chết của bé gái này.

Những người đã đọc hoặc đã nghe những báo cáo như trên với đầu óc tỉnh táo thì có thể nhận ra điều mà nhà cầm quyền đang hướng tới: Đó là họ muốn tạo ra sự rối trí trong số các bạn bè của tôi và ngăn cản những người quan tâm đến vấn đề này và những người đang tìm kiếm sự giúp đỡ tìm hiểu thêm về nỗ lực của chúng ta cũng như vô số các sự thật khác mà tôi đã công khai. Họ đang cố gắng, bằng mọi giá có thể, cản trở hoạt động của tôi cũng như hoạt động của những người trong Hiệp Hội Gröning, và cả hoạt động của các bạn nữa.

Dĩ nhiên là mọi thứ không như những gì được miêu tả! Tôi không cần phải trình bày rõ với các bạn của tôi; bởi họ biết rằng tôi không ‘hứa hẹn chữa lành’ cho bất kỳ ai, và rằng tôi chưa từng bao giờ khuyên ai không chữa bệnh ở bệnh viện.

Tôi được tuyên trắng án năm 1952. Chẳng đáng lưu ý lắm sao khi mà ‘vụ Kuhfuß’, xảy ra vào năm 1949 – 1950, không được nhắc lại trong phiên tòa xét xử tôi năm 1950-1951 mặc dù họ đã có đủ mọi tài liệu? ...)

Tôi, và tất cả các bạn nữa, đều ý thức được rằng tất cả những sự việc này đều nhằm mục đích hủy hoại tôi, hủy hoại Hiệp hội của chúng ta và hủy hoại những nỗ lực của chúng ta.”

Những nhân chứng chính tại phiên tòa vào thời điểm đó là Eugen Enderlin và Otto Meckelburg. Bruno Gröning từng viết về sự việc này như sau:

“Lúc đó hai người này theo cách riêng của mình một mặt tấn công và mặt khác hỗ trợ lẫn nhau, bằng cách lần lượt người này làm chứng cho người kia chống lại Gröning. Dĩ nhiên chuyện này do các quan chức cầm quyền khởi xướng, để tôi hoàn toàn bị choáng ngợp bởi các vụ kiện tụng và để buộc tôi phải im miệng và trở thành người xấu xa như họ miêu tả.”

Trong phiên tòa đầu tiên vào cuối tháng 7/1957, Bruno Gröning được tuyên không phạm tội vô ý giết người nhưng bị phạt 2.000 DM vì vi phạm Luật hành nghề y. Tháng 1/1958 Bruno lại phải tham dự phiên tòa phúc thẩm vì Cơ quan hành chính của Munich II đã kháng cáo. Lần này các nhân chứng của vụ án trình bày khác rất nhiều so với 6 tháng trước. Baroness Anny Ebner đến từ Eschenbach, người theo dõi hết sức cẩn thận phiên tòa xử Gröning, đã viết trong bài bình luận của cô như sau:

“Ai cũng thấy rõ rằng các nhân chứng chống lại Bruno lần này đã hợp lực công kích vào một điểm ‘cảm người khác đến gặp bác sỹ’. Họ đặc biệt nhấn mạnh điểm này và cách cư xử của họ trong phiên tòa lần này hết sức tự tin.”

Ngày 16/1/1958, phán quyết của tòa được công bố: 8 tháng tù giam cho tội vô ý giết người và phạt 5.000 DM vì vi phạm Luật hành nghề y. Tuy nhiên Bruno được hưởng án treo và không phải vào ngôi tù. Baroness Anny Ebner từ Eschenbach đã viết:

“Phán quyết của tòa án là sự sỉ nhục đối với nước Đức!”

Vô cùng thất vọng, Bruno Gröning nói rằng ông đang bị trừng phạt vì đã làm điều tốt.

Lần này bản án bị luật sư của Gröning, Tiến sỹ Andreas Grassmüller, kháng cáo lên Tòa án tối cao bang Bavaria. Phiên phúc thẩm lần này diễn ra vào ngày 22/1. Tiến sỹ Grassmüller sau đó đã nhận xét như sau:

“Dựa vào phiên tòa lần này, tôi tin rằng quyết định của tòa phúc thẩm sẽ bị hủy bỏ bởi ý kiến của Tòa tối cao bang Bavaria. Tòa đã tạm hoãn thời gian tuyên án mười ngày.”

Ngày 22/1/1959, Bruno Gröning không còn có thể tham dự phiên tòa được nữa. Vào đúng thời điểm phiên tòa diễn ra thì ông nằm trên bàn mổ của bệnh viện chuyên về ung thư ở Pari. Ông đã mất ở Pari bốn ngày sau đó. Phiên tòa phải kết thúc mà không đưa ra bất kỳ phán quyết cuối cùng nào.

Năm 1963, trong cuốn sách của mình – Giác quan thứ sáu – Louis Emrich, biên tập viên của tạp chí Châu Âu Mới, đã viết lại cảm nhận của ông về toàn bộ phiên xét xử:

“Bruno Gröning, người chữa lành bệnh bằng tinh thần vĩ đại nhất của Đức, cũng đồng thời là một trong những người được lựa chọn để thực thi sứ mệnh và khi những người được lựa chọn này thi hành những chỉ dẫn mà họ được trao, thì họ phải đối diện với sự chống đối cay nghiệt nhất của những người theo chủ nghĩa duy vật.

Những gì người ta đã làm đối với Bruno dưới danh nghĩa của y học và công lý không hề mang lại một trang huy hoàng trong lịch sử của nền cộng hòa liên bang. Những lời lẽ của Bismarck rằng ‘Những người được Thượng đế trao cho quà tặng chữa lành bệnh cho người khác thì không nên bị công an cản trở’, trong trường hợp

của Bruno, đã bị phớt lờ một cách đáng xấu hổ nhất. Đúng ra là Gröning đã bị săn lùng cho đến chết bằng những qui định pháp luật đương thời. Các hội đồng y khoa và tòa án đã tuân theo tính xác đáng của luật pháp trong sách vở, và vì thế họ có tội trong cái chết quá sớm của người đàn ông từng được chứng minh là có khả năng chữa lành bệnh hoặc làm giảm nhẹ nỗi đau cho hàng ngàn, hàng nhiều ngàn người thông qua con đường tinh thần. (...)

Dù các bác sỹ buộc tội Gröning có được pháp luật lúc đó ủng hộ đến đâu đi chăng nữa, dù các quan chức nhà nước dựa dẫm đến mức nào vào khung pháp luật hiện hành cho mọi hành động của họ khi buộc tội Gröning, thì Gröning cũng bị oan hàng ngàn hàng vạn lần.”

6. Thiêu cháy trong lòng

Mùa thu năm 1958 Bruno Gröning đã sút cân rất nhiều. Vợ ông hết sức lo lắng và tháng 11 đã lái xe đưa ông đến gặp một người bạn của bà là một bác sỹ đang sống ở Pari. Josette Gröning viết về những sự kiện đó như sau:

“Cho tới tận tháng 11/1958, tôi không hề có ý nghĩ nào là chồng tôi đang bị ốm. Ông ấy chẳng bao giờ kêu ca, lúc nào cũng hết sức vui vẻ, và ngày nào cũng tiếp đón khách và những người cần giúp đỡ. Vì ông sụt cân rất nhiều trong tháng đó, tôi đã kể lại triệu chứng này cho một người bạn tốt của chúng tôi là bác sỹ Pierre Grobon ở Pari, một chuyên gia về ung thư; ông ấy nghĩ những triệu chứng đó có thể là dấu hiệu của một căn bệnh rất nghiêm trọng.

Nghe theo lời khuyên của ông ấy, chồng tôi và tôi lái xe tới Pari vào cuối tháng 11/1958. Bác sỹ Grobon

đưa chúng tôi tới gặp một bác sỹ X-quang, người sau đó đã chụp nhiều phim X-quang cho chồng tôi. Những phim X-quang đó cho thấy chồng tôi bị ung thư di căn ở bụng. Trước chuyến đi tới Pari, chồng tôi đã bảo tôi khi ở Plochingen rằng: ‘Anh biết anh bị làm sao; không ai có thể giúp anh cả!’

Bruno Gröning đã có lần cho một người bạn xem những bức phim X-quang đó. Trên những phim X-quang đó có thể thấy một đốm to và nhiều chấm nhỏ màu đen. Ông giải thích rằng ông có thể loại bỏ những chấm nhỏ một cách dễ dàng vì đó là bệnh tật của những người mà ông từng giúp đỡ, và ông đã nhận vào cơ thể mình những bệnh tật đó trong quá trình chữa lành cho họ. Tuy nhiên cái đốm to màu đen là do sự nhẩn tâm của những đồng loại khác, và vì thế nó cần phải được loại bỏ bằng bàn tay con người.

Nhiều năm trước, trong một buổi nói chuyện với nhà thơ người Áo – Hans Sternreder, ông đã từng nói:

“Nếu tôi bị cấm làm việc, tôi sẽ bị thiêu cháy trong lòng.”

Đó chính xác là những gì đã xảy ra. Sự quấy rối tàn nhẫn do lệnh cấm chữa bệnh gây ra, phiên xét xử cuối cùng tưởng chừng như vô tận, và nỗ lực không ngừng của kẻ thù tìm cách vô hiệu hóa ông cuối cùng đã dẫn đến việc Bruno Gröning bị thiêu cháy bên trong bằng một nỗi đau không thể mô tả được bằng lời.

Những gì mà Bác sỹ Bellanger nói sau ca phẫu thuật cuối cùng vào ngày 22/1/1959 đã khẳng định điều đó:

“Sự phá hủy trong cơ thể Bruno thật khủng khiếp; tất cả nội tạng của ông ấy đều bị thiêu cháy hết cả.”

Nhưng hãy quay lại các sự kiện diễn ra vào tháng 11/1958. Josette Gröning tiếp tục với báo cáo của mình như sau:

“Bác sỹ Grobon giải thích cho chồng tôi là ông ấy cần phải được phẫu thuật ngay lập tức. Sự sống của ông ấy chỉ còn tính theo ngày, nếu không muốn nói là chỉ còn tính theo giờ đồng hồ; có thể đã là quá muộn rồi. Nhưng chồng tôi khi đó hoàn toàn bình tĩnh, thư thái và đã nói với ông bác sỹ rằng: ‘Rõ ràng là tôi không thể phẫu thuật bây giờ. Còn nhiều người đang đợi tôi ở Đức và ở nước ngoài, và tôi muốn nói chuyện với họ trong lễ Giáng sinh. Tôi sẽ quay lại Pari vào tháng 1/1959.’ Bác sỹ Grobon tỏ ra vô cùng thất vọng và khẩn thiết đề nghị chồng tôi phẫu thuật ngay lập tức. ‘Ông không thể thực hiện bất cứ chuyến đi nào với tình trạng sức khỏe hiện tại. Nếu ông là bố tôi, tôi sẽ đưa ông đi phẫu thuật ngay lúc này, vào đúng ngày hôm nay.’ Ông ấy đã nói rõ với chồng tôi là căn bệnh này nghiêm trọng đến mức nào: ‘Một người trong tình trạng sức khỏe như ông phải tuân thủ một chế độ ăn vô cùng ngặt nghèo, sống ở nơi cực kỳ yên tĩnh và không bị kích động, và tránh bị mệt mỏi. Ông không thể thực hiện bất cứ chuyến đi nào vào mùa đông và không được tự mình lái xe nữa!’ Bruno trả lời: ‘Tôi có thể ăn và uống bất cứ thứ gì tôi thích mà không bị nôn mửa. Tôi vẫn cảm thấy đủ khỏe mạnh và tinh táo để tiếp tục làm việc và thuyết giảng như tôi đã dự định. Nhưng để làm hài lòng ông thì tôi sẽ quay lại Pari trong một tuần nữa. Tôi còn phải làm một số việc ở nhà và thay đổi kế hoạch chuyến đi của tôi.’ Hôm sau, chúng tôi quay lại Plochingen. (...)

Trong khoảng thời gian ở Plochingen, ông đã tiến hành thu âm rất nhiều băng. Thay vì kế hoạch nói chuyện trực tiếp như ông dự định, những băng thu âm này đã được bật tại các cộng đồng Gröning (...) trong dịp Giáng sinh.”

Từ đoạn trích dưới đây trong một băng cát-sét được Bruno ghi vào ngày 4/12, chúng ta có thể thấy rõ Bruno đã phải khó khăn thế nào mới có thể quyết định từ bỏ kế hoạch xuất hiện để nói chuyện trực tiếp vào dịp lễ Giáng sinh như ông đã hứa:

“Từ trái tim mình, tôi vô cùng xin lỗi rằng lần này tôi không thể có mặt vào lễ Giáng sinh như tôi đã hứa. Tôi biết các bạn sẽ cảm thấy buồn và thất vọng ngay khi nghe được điều này, chỉ bởi vì các bạn không quen với việc tôi phải từ chối xuất hiện trước mặt bạn bè trong khoảng thời gian ngắn hay dài. Chỉ có một lý do duy nhất cho sự từ chối lần này, và vì những lý do cá nhân, tôi sẽ chỉ đề cập đến nó hết sức ngắn gọn. (...)

Tôi mong các bạn, những người bạn yêu quý của tôi, thứ lỗi cho tôi lần này vì một công việc khẩn cấp. Nó quan trọng hơn rất nhiều những gì mà các bạn có thể đoán. Nhưng nếu nói rõ điều này trên băng thì sẽ quá dài. Tôi tin tưởng rằng các bạn, những người bạn yêu quý của tôi, sẽ thể hiện sự hiểu biết và cảm thông lớn nhất đối với việc này. Tôi tin tôi có thể nói rằng các bạn sẽ vui vì tôi đã không quên các bạn, đã không làm các bạn thất vọng, và tôi sẽ không bao giờ làm các bạn thất vọng cả.”

Josette Gröning tiếp tục viết như sau:

“Tám ngày sau, chúng tôi lái xe quay lại Pari. Sau khi gọi điện cho Bác sỹ Grobon, chúng tôi đến bệnh viện ngoại khoa của bạn ông ấy, Bác sỹ Bellanger, một bác sỹ chuyên khoa ung thư rất được kính trọng và ông này cũng biết Bruno. Bác sỹ Grobon đã nói trước với ông này về tình trạng của chồng tôi.

Sau khi kiểm tra các phim X-quang, Bác sỹ Bellanger nói với tôi bằng tiếng Pháp (để Bruno không hiểu được) rằng: ‘Ca phẫu thuật sẽ vô cùng khó khăn. Tôi thậm chí còn không dám chắc chúng tôi có thể mổ được không.

Bruno Gröning tại phòng khám Henner ở Paris



“Bruno Gröning là một người có trái tim vàng, một người đàn ông vĩ đại đã giữ vững lập trường và phẩm giá của mình, đã đương đầu với sự đau khổ và cái chết, sự ca tụng vẫn lưu truyền đến ngày nay.”

TS. Henry Bellanger, 1974

Nhìn từ phim X-quang có thể thấy trường hợp này hầu như không còn hy vọng, nhưng nếu tôi có thể làm điều gì mà không gây nguy hiểm cho ông ấy thì tôi sẽ làm. Ngược lại, tôi sẽ khâu lại vết mổ ngay lập tức.’ Tôi không giấu tình trạng nghiêm trọng này với chồng. Ông ấy chỉ cười và nói: ‘Theo như anh biết, họ sẽ cắt bỏ các bộ phận cơ thể anh từ trên xuống dưới. Anh không sợ. Đây là lúc để anh trải nghiệm trên chính cơ thể mình xem cảm giác sau một ca phẫu thuật nguy hiểm là như thế nào.’ Mắt bác sỹ Bellanger tròn tròn khi tôi dịch những gì Bruno nói cho ông ta nghe. Ông ấy nói rằng có thể sẽ phải cắt bỏ một phần dạ dày. Bruno nói với ông ta: ‘Theo tôi ông có thể cắt bỏ toàn bộ dạ dày, nhưng tôi biết ông sẽ để chúng lại.’

Sau khi quay lại phòng của chúng tôi trong bệnh viện, Bruno cười và bảo với tôi rằng: ‘Khi họ mổ bụng anh ra, họ sẽ ngạc nhiên với những gì họ thấy. Tình trạng thực sự tồi tệ hơn nhiều so với những gì họ thấy qua phim X-quang.’

Ngày hôm sau (ngày 8/12/1958), ca phẫu thuật được thực hiện với sự có mặt của Bác sỹ Grobon. Trước khi ca phẫu thuật kết thúc, ông ấy đến phòng tôi và bảo tôi rằng: ‘Tôi phải nói với cô một chuyện rất khủng khiếp. Mọi thứ tồi tệ hơn nhiều so với những gì chúng ta tưởng tượng. Dạ dày của ông ấy đã bị phá hủy hoàn toàn và không thể nào phẫu thuật nổi. (...) Thời gian sống của ông ấy chỉ còn đếm được trên đầu ngón tay thôi.’

Ca phẫu thuật thật là điều mà cả hai bác sỹ đều không thể tưởng tượng nổi. Họ bị sốc khủng khiếp. Khi bác sỹ phẫu thuật thấy không thể làm được gì, ông ấy khâu vết mổ lại. Nhưng họ không thể hiểu nổi tại sao bề ngoài của Bruno lại thể hiện quá ít về sự chịu đựng khủng khiếp mà ông ấy đã trải qua. Ông ấy vẫn thờ bình thường, hoạt

động trao đổi chất trong cơ thể ông vẫn hoạt động hoàn hảo trong những tuần cuối cùng ông sống và các trị số xét nghiệm máu vẫn rất hoàn hảo, dù ở giai đoạn di căn này, khi mà chỉ một lượng thức ăn nhỏ vào cơ thể cũng có thể gây ra nôn mửa liên tục và những bệnh nhân quá lo âu có thể từ từ bị chết vì đói. Nhưng với Bruno, chẳng có chuyện gì xảy ra cả. (...)

Trong những ngày sau phẫu thuật, các bác sỹ và y tá lại càng ngạc nhiên hơn với cách hành xử của bệnh nhân Bruno Gröning. Bữa nào ông cũng ăn hết sức ngon miệng. (...) Lúc đầu họ cứ lo rằng bệnh nhân của họ, người vừa trải qua cuộc đại phẫu, sẽ bị nôn mửa, nhưng chẳng có chuyện gì như thế xảy ra cả. Chẳng có vấn đề bất thường nào xảy ra.

Một vài ngày sau, khi Bác sỹ Bellanger đến thăm, Bruno dậy khỏi giường, thực hiện vài động tác gập gối và một số động tác thể dục khác, và liên tục vỗ tay vào bụng. Ông bác sỹ chấp tay trước mặt và hét lên hết sức sợ hãi: ‘Hãy ngừng ngay lại! Anh đang làm tôi sợ đấy. Vết thương của anh có thể bị bung ra. Tôi không thể chịu nổi khi nhìn cảnh tượng này!’ Rồi ông ấy biến mất. Nhưng Bruno thì cười hả hê và không thể hiểu được sao ai đó lại có thể sợ hãi đến thế. (...)

Ngày thứ mười hai, Bruno đã có cuộc thảo luận ngắn với Bác sỹ Grobon. Ông ấy, Bruno, nhất định muốn tự lái chiếc xe của chúng tôi. Khi ông bác sỹ nghiêm khắc cấm Bruno làm vậy, Bruno chỉ mỉm cười và nói: ‘Giá như con người có thể từ bỏ những nỗi sợ hãi của họ, họ đã có thể thành công hơn trong cuộc đời.’ (...)

Chuyến đi quay về Plochingen diễn ra suôn sẻ và không hề có việc gì xảy ra. Vẫn như mọi khi, Bruno vui vẻ và nói không ngắt. (...) Chúng tôi có vô số khách đến thăm trong khoảng thời gian từ Giáng sinh đến Năm

mới. Và không người bạn nào nhận ra bạn của họ đang phải chịu đựng một căn bệnh hết sức trầm trọng. Mong ước không thể nào chế ngự được của ông đã và mãi là giúp đỡ người khác. Chỉ có vài người nhận ra ông sút cân và xanh xao hơn.”

7. “Điều này liên quan tới mọi sinh vật sống”

Ngày 26/12, Bruno Gröning tập hợp vài người bạn thân nhất và dưới đây là đoạn trích những gì ông đã nói với các bạn của mình:

“Mỗi người bạn thân của tôi sẽ biết được tại sao tôi lại làm việc này và trên hết là lý do tại sao tôi có mặt ở đây, trên Trái đất này, vốn đã được định trước. Rõ ràng đây là sự sắp xếp của Thượng đế, những gì mà Thượng đế đã qui định trước cho mỗi người. Đây rõ ràng không phải là sự trù tính của tôi, hay của bất kỳ ai, và cũng không phải là sự trù tính của một cá nhân nào đó cai trị đất nước này. Không, đây là vấn đề của toàn vũ trụ, là vấn đề về sự sống trên Trái đất, và chính Thượng đế là người phải định trước cho chúng ta. Người đã ban lệnh và chúng ta cần biết lệnh của Người. Các bạn yêu quý, tôi tin rằng các bạn đã phần nào hiểu được tôi đang nói đến vấn đề gì. Không thể là con người, mà chỉ có thể là Thượng đế, người đã tạo ra chúng ta, tạo ra loài người, Trái đất và vạn vật, tạo ra tất cả những thứ cho bạn, cho tôi, cho tất cả những người theo chúng ta, theo những người ở thời đại này. Đây là vấn đề liên quan đến mọi vật, mọi con người, vì cứ nơi nào tồn tại sự sống, nơi đó có Thượng đế.

Nhưng tôi không muốn vòng vo thêm nữa; thay vào đó tôi sẽ chỉ nói điều quan trọng nhất. Tôi đang nhớ đến năm 1949, khi tôi được rất nhiều người biết đến, không

chỉ là những người Đức mà còn bao người ở các quốc gia láng giềng – và tôi có thể nói là tôi đã được cả thế giới biết đến – bởi vì tôi được tung hô và được miêu tả như là người mà trên thực tế, tôi không phải như vậy. Họ đặt cho tôi nhiều tên gọi khác nhau, họ miêu tả tôi, họ đưa cho tôi rất nhiều thứ, nhưng tất cả những thứ đó đều do họ tưởng tượng ra, đó chỉ là những mảnh khoe tiếp thị, chỉ là sự tuyên truyền cho báo chí và trên hết, là hoạt động quảng cáo cho những người vốn nghĩ rằng họ có thể kiếm tiền từ việc này. Người tạo ra điều kỳ diệu! Ai có thể thực hiện những điều kỳ diệu chứ?

Hỡi những người bạn yêu quý nhất, thân thiết nhất của tôi, các bạn đều sẽ biết rõ ai là người tạo ra những điều kỳ diệu. Đó không phải là tôi, mà là Thượng đế. Tôi không là gì cả, ngoại trừ một công cụ phục vụ Người, và đó là lý do tại sao tôi thường nói: ‘Tôi chẳng là gì cả, ngoài việc là một kẻ luôn nghe theo Thượng đế chứ không nghe theo con người.’ Và tại sao tôi ở đây, tại sao Thượng đế lại quyết định rằng tôi phải ở nơi này, tôi muốn trao kiến thức này cho những người bạn thân thiết nhất của mình trên con đường của họ để họ sẽ đảm nhiệm nó; và trao cho tất cả hậu duệ của chúng ta, tất cả những con người mà trong tương lai sẽ nhận được món quà từ Thượng đế là sự sống trên Trái đất, để họ cũng sẽ nhận được những điều tương tự từ giáo lý này, những điều mà Thượng đế đã quy định dành cho họ. Nhưng chỉ khi nào những kiến thức này được tiếp thu một cách đúng đắn, chỉ khi nào loài người hiểu được cái gì là đúng, cái gì là tinh khiết, cái gì là của Thượng đế, thì khi đó những kiến thức này mới có tác dụng.

Và vì thế họ không chỉ phải học những kiến thức này kỹ lưỡng nhất có thể mà họ phải thực sự trải nghiệm nó. Họ phải tự tổng hợp những kinh nghiệm cho riêng mình,

và họ có nghĩa vụ phải tự thuyết phục mình. Bằng mọi giá họ không thể nằm trong nhóm người, những người mà tôi đã nhắc đến kể trên, những người mà kể từ năm 1949 đã dựng tôi thành cái mà tôi cũng chẳng biết là gì nữa. Các bạn không thể hành xử như họ. Các bạn không được ngồi lê đôi mách như họ, không được nói những điều như họ, không được viết những gì mà người khác đã viết cho bạn. Các bạn không bao giờ được làm những điều mà người khác đề nghị hoặc khuyên các bạn làm, những người lúc nào cũng muốn áp đặt ý kiến của họ lên các bạn, để cho cuộc đời và nguyện ước của các bạn trùng khớp với suy nghĩ của họ. Cuối cùng các bạn có thể bắt đầu tin rằng, và điều này đã thực sự xảy ra, bạn phải làm mọi thứ, rằng bạn phải cố gắng hết sức có thể, để có thể giúp đỡ người khác, và rằng các bạn cũng phải cố gắng giúp đỡ tôi nữa. Không ai có thể giúp Bruno Gröning. Bạn có thể rất muốn giúp, nhưng bạn không thể giúp thực sự. Người có thể giúp đỡ tôi lúc nào cũng chỉ có một. Đó chính là Thượng đế. Điều này không bao giờ khác. Những người duy nhất có thể giúp tôi là những người toàn tâm toàn ý phụng sự Thượng đế, những người vâng lời Thượng đế chứ không phải con người, những người làm theo những điều Thượng đế dạy bảo và làm những việc mà họ thực sự phải làm. (...)

Vâng, tôi đã bị thuyết phục bởi rất nhiều điều trong cuộc sống trần thế này. Tôi cũng đã bị thuyết phục rằng, ngay trong Hội thân hữu, dù lớn hay nhỏ, bất cứ khi nào tôi xuất hiện, tôi liên tục bị tấn công, là điểm bắn phá và bị chìm ngay một sâu xuống dưới đồng bùn đất bản thủ, để rồi điều duy nhất còn lại mà tôi có thể làm là giải thoát tôi khỏi những bản thủ thối tha đó, những thứ khủng khiếp mà họ luôn mang đến, thu gom lại và đổ lên người tôi. Và vì thế khoảng thời gian tốt đẹp nhất đã

bị mất, và một phần thứ bùn đen này đã dính lại, không chỉ trên người tôi, mà còn cả trong cơ thể tôi, để tôi cũng phải quì gối trước bệnh tật. Nhưng tôi vẫn liên tục làm hết sức có thể để giải thoát mình khỏi những điều xấu xa này, để cuối cùng mọi người cũng sẽ lắng nghe và làm theo điều tốt. Điều này rất khó; đã có biết bao năm tháng gian khổ. Con đường tôi đi không rải hoa hồng; tôi chỉ có một con đường duy nhất để đi, đó là con đường đầy gai góc. Và con đường này cũng đầy rẫy những vật cản ngang đường mà tôi phải dọn sạch, và tôi thực sự đã dọn sạch chúng, và khi tôi dọn được chỗ này thì chỗ khác lại mọc lên, cứ liên tục như vậy.”

8. Bước phát triển tiếp theo của công trình

Trong báo cáo của mình Josette Gröning tiếp tục viết như sau:

“Cuối tháng 12 ông ấy ngồi sau tay lái suốt quãng đường tới Rhöndorf thuộc Rhein. Ông ấy nói chuyện với những người bạn trong hội đến tận 2 giờ sáng mà không hề có biểu hiện mệt mỏi nào. Khi về nhà, ông ấy lại tự mình lái xe. Đầu tháng 1, chúng tôi đi bộ trong khu rừng phủ đầy tuyết ở Plochingen và chồng tôi vẫn rất yêu cuộc sống. Chúng tôi đã lên kế hoạch thuê một thư ký mới vào ngày 1/2, nhưng ngày 6/1 chồng tôi làm tôi ngạc nhiên khi thông báo rằng ông ấy sẽ không thuê thư ký nữa. ‘Đêm qua,’ ông ấy bảo tôi, ‘anh đã nhận được chỉ thị ngừng làm việc. Chúng ta sẽ phải quay về Paris, và anh sẽ quyết định thời gian chính thức.’

Ông ấy chắc hẳn đã biết rằng ông ấy sẽ sớm phải lìa xa thế giới này và ông ấy không có cách nào có thể sống ở Đức, nơi mà người ta đã quấy rầy ông ấy suốt mười

năm qua. Đặc biệt, các bác sỹ ở đây đã trở thành kẻ thù cay nghiệt của ông.

Nhưng tôi không hiểu được tại sao ông lại muốn đợi lâu như vậy, đặc biệt khi tình trạng của ông ấy đang ngày một tồi tệ hơn.

Ngày 10/1, chúng tôi phải quay về Rhöndorf để dự một cuộc họp quan trọng. Vì khi đó có bão tuyết rất mạnh nên chúng tôi không thể lái xe mà phải đi tàu. Mặc dù chúng tôi phải đợi tàu suốt nhiều giờ đồng hồ vì tàu liên tục bị hoãn do lở tuyết, nhưng Bruno vẫn chịu đựng được chuyến đi vất vả này, với một sự kiên định không tưởng tượng nổi, và không một chút kêu than, điều mà bất cứ người nào khác đang ốm như ông ấy khó lòng chịu đựng nổi. Tôi chỉ có thể tự giải thích với mình rằng đây chính là kết quả của sự kiểm soát thuần thực của ông bằng tinh thần đối với tình trạng cơ thể của mình.”

Sau khi Hiệp hội Gröning tan rã, từ 16-18/1, Bruno Gröning gặp gỡ các thành viên sáng lập của một hội khác mới thành lập có tên là “Hội thúc đẩy nền tảng cuộc sống tự nhiên và tinh thần e.V.” ở Đức và Áo, và đã cùng họ lên kế hoạch cho những bước phát triển tiếp theo của công trình của ông. Đây là một đoạn trích những gì ông đã nói:

“Erich Pelz và Alex Loy, các bạn đã ở nhà tôi hôm 16, và hôm nay – ngày 18 tháng 1 năm 1959 chúng ta đang cùng nhau viết cái này. Các bạn đến nhà tôi bởi vì tôi đã nói ra mong ước của mình vào tháng 12 rằng chúng ta sẽ nói chuyện về điều quan trọng nhất, điều cấp bách nhất đối với công trình này. Và đó là điều phải xảy ra ngày hôm nay, vì ngày mai các anh đã có kế hoạch về nhà vào buổi trưa. Vì thế hôm nay chúng ta muốn giải quyết những vấn đề quan trọng nhất và thu âm vào băng để không chỉ ai đó trong thời đại chúng ta có thể tiếp cận được, mà để chúng ta có thể lưu trữ nó trong kho

tư liệu của mình. Bởi vì tôi tin rằng những gì chúng ta sẽ nói ngày hôm nay là vô cùng quan trọng đối với mọi thời đại.

Và bây giờ chúng ta hãy bắt tay thực sự vào công việc. Các bạn thân mến, tôi biết các bạn đang chịu áp lực. Dorothea yêu quý của chúng tôi, người sống ở ngay tầng dưới, bà ấy không chịu chút áp lực nào cả. Gần đây bà đã hiểu tôi hơn một chút và vì thế bà ấy tự nói với mình rằng: ‘Ông ấy sẽ làm việc đó, chắc chắn là như vậy. Hãy thư giãn đi. Mình sẽ không thúc ép ông ta nữa.’ Tôi không có ý muốn nói rằng các bạn đang thúc ép tôi, không, ngược lại là đằng khác, nhưng rõ ràng các bạn đang muốn biết một điều gì đó, đó là: ‘Tại sao, bằng cách nào, và chúng ta ở đây nhằm mục đích gì? Chúng tôi chẳng hiểu gì cả.’ Khi tôi xem lại những gì chúng ta đã nói từ tối hôm 16 đến giờ, tôi thấy trong câu chuyện của chúng ta đã đề cập đến rất nhất điều, đặc biệt là ngày hôm qua; những thứ quan trọng nhất, không chỉ với tôi, mà còn với toàn bộ tương lai; cách mà chúng ta, mỗi người chúng ta, không chỉ đáng ra nên thế, mà là phải thế. Những người mà chỉ ‘đáng nhẽ ra nên thế’ thì nên ở ngoài Hội thân hữu của chúng ta. Những người bạn thân thiết hơn, các bạn là một phần trong nhóm đó, phải là những người ‘phải thế’. Và việc này phải được thực hiện, dù ở ngoài kia họ có làm gì đi chăng nữa, để chúng ta có thể thực hiện được mục tiêu của mình. Mục tiêu, vốn được lập ra cho tôi (không phải bởi loài người), sẽ được thực hiện. (...)

Tôi đặt trọn niềm tin vào ba bạn. Tôi không muốn chuyện này xảy ra như Chúa Giê-su từng nói: ‘Trước khi gà gáy, các người sẽ phản bội ta ba lần.’ Tôi không muốn điều đó. Đơn giản là tôi không tin điều đó có thể xảy ra với các bạn. Nhưng tôi cần dạy các bạn thêm một



“Tôi không có con đường phủ đầy hoa hồng, mà chỉ có một con đường duy nhất để đi, một con đường đầy gai góc”.

chút nữa, để những điều như vậy không xảy ra. Điều đó có nghĩa là chiến đấu, đứng về phía sự thật, và không đầu hàng, không làm những gì mà luật của con người qui định, chỉ làm những gì Thượng đế xác định cho chúng ta, đó là tất cả những gì tôi muốn nói. Và bất cứ ai trong các bạn không thể thực hiện điều này – xin thứ lỗi cho tôi vì đã nói thẳng như vậy – bất cứ ai trong các bạn không thể thực hiện được những điều này ngày hôm nay, hãy nói cho tôi biết: ‘Tôi không thể làm được điều này, tôi sẽ rút lui.’ (...)

Đó là một bước, đó là một từ nghe có vẻ rát tai, nhưng tôi vẫn phải nói. Bởi gì mục tiêu sẽ không thể thực hiện được với những người mà chỉ đưa ra những lời hứa tuyệt vời nhưng không làm gì cả. Tại đây mọi lời nói cần thiết cho công việc đều sẽ biến thành hành động, dù các qui

định của loài người có đem pha điều này. Các bạn thân mến, các bạn vẫn chưa hiểu rõ các qui định đó đâu, và đó là lý do tại sao hàng trăm, hàng ngàn luật sư cũng không hiểu rõ chúng. Chúng ta có cả một hệ thống công lý vẫn phải tra cứu để xem luật pháp nói ‘có thể’ hay ‘không thể’ hay một từ nào khác, chỉ bởi vì hệ thống này không kiểm soát được tất cả các qui luật. Không ai có thể hiểu chúng. Nhưng tôi không yêu cầu quá cao. Tôi chỉ yêu cầu những gì cần thiết và hài hòa với Thượng đế. (...)

Anh Erich thân mến, những gì tôi nghe được từ anh ngày hôm qua, tôi đã nghe nhiều lần trước đó. Và tôi đã từng phản đối điều đó và đã nói rõ cho anh rằng điều đó là không thể. Và nếu người ta đòi hỏi điều tương tự như vậy ở tôi, tôi sẽ ra khỏi Hội ngay lập tức. Anh hiểu chứ? Mặc dù, như cả hai anh đều biết đấy, việc cả hai Hội đều ra đời do ước nguyện của tôi là không đúng. Lại nói đến các hội này – ở Áo, Alex – ‘đúng’ – cũng như là ở Rosenheim, đúng không? – ‘đúng’ – chúng ta nhất trí rằng tên của tôi và bản thân tôi tạm thời không nên dính dáng gì đến Hội để các nhà chức trách không rờ tới ngay lập tức. Nhưng rốt cuộc tôi vẫn có mặt ở đó. ‘Đúng’. Chúng ta đã từng nói về điều này và mọi thứ vẫn ở trong trật tự của nó. Tôi muốn sử dụng Hội này, cả hai Hội, theo cách mà chúng ta dự định thành lập nên chúng, để có thể xây dựng công trình của Thượng đế thông qua những Hội này, để tập hợp không chỉ mọi tầng lớp, mọi giai cấp trên đất nước, mà còn tập hợp được cả những người nước ngoài nữa. Dần dần hội sẽ phát triển đến mức mà nó có mặt trên mọi quốc gia. Đó là vấn đề tôi quan tâm. Tất cả những việc này đều liên quan đến sự thật, về việc phơi bày con người trước sự thật. Về việc trao cho con người thông điệp sự thật là

gì và việc Thượng đế đã sáng tạo ra sự sống như thế nào, và do đó, đã tạo ra loài người như thế nào. Xin hãy bàn về hai điều này: Sự sống và loài người. Hãy tạm để động vật và cây cỏ và phần còn lại của vương quốc của Thượng đế sang một bên. Sẽ là quá nhiều nếu chúng ta xem xét tất cả mọi thứ ngay bây giờ. Và rất cục thì, mọi thứ phải theo một con đường nhất định.”

9. Chặng cuối cùng – Paris

Josette Gröning tiếp tục:

“Thứ hai, ngày 19 tháng 1, ông ấy yêu cầu thư ký đặt vé máy bay đi Pari vào thứ tư. Mặc dù tôi đề nghị ông đi ngay thứ hai, nhưng ông vẫn giữ quyết định của mình.

Thứ tư, ngày 21 tháng 1, chúng tôi bay đi Pari.

Tâm trạng chồng tôi lúc đó rất tốt, nhưng rõ ràng ông ấy trông không được khỏe.

Phẫu thuật lúc đó là cần thiết vì có vật cản gì đó ở ruột già. Cuộc phẫu thuật diễn ra ngày 22 tháng 1. (...) Một hiện tượng tự nhiên kỳ lạ đã diễn ra. Ngày 22 tháng 1, khi chồng tôi vẫn còn đang nằm gây mê, thì một cơn bão lớn với sấm sét đột nhiên xuất hiện ở Pari và làm bầu trời sáng sủa, đẹp đẽ ngày hôm đó tối sầm lại với tiếng sấm và chớp. Trời lúc đó tối đến nỗi mà mọi người phải bật đèn giữa ban ngày. Cô y tá cũng tỏ ra hết sức ngạc nhiên khi lại có sấm chớp dữ dội đến vậy.

Trong những ngày tiếp theo sau cuộc phẫu thuật, thân nhiệt, huyết áp và mạch của Bruno hoàn toàn bình thường. Ông ấy thậm chí còn hai lần dậy khỏi giường và ngồi lên ghế bành. (...)

Thứ hai, ngày 26 tháng 1, năm 1959, lúc 1h45 chiều, ông ấy đã thanh thân ra đi vào cõi vĩnh hằng. (...)

Khi tôi nói chuyện với Bác sỹ Bellanger sau khi Bruno vừa qua đời, vị bác sỹ này, vốn quen với buồn đau, lét lét gạt nước mắt trên gò má của ông. Ông bảo với tôi rằng: ‘Những người nhận được ơn huệ của Thượng đế phải trải qua cuộc đời trần thế quá vất vả. Bi kịch của họ là ở chỗ họ không được phép giúp mình sau khi họ đã giúp hàng ngàn người.’

Năm 1974 Bác sỹ Bellanger viết trong một bức thư như sau:

“Bruno Gröning là người đàn ông nhân hậu, một người sống có ích và đã chứng tỏ được mình; và phẩm giá mà ông thể hiện trong đón đau và cái chết vẫn gợi lên sự ngưỡng mộ cho tới ngày hôm nay.”

Theo lời khuyên của các bác sỹ, và cũng để cho việc vận chuyển về Đức được dễ dàng, quả phụ của Bruno Gröning đã đưa thi hài ông đi hỏa thiêu ở Pari, để cơ thể ông bị thiêu cháy thành tro bụi. Sau đó bình di hài được mai táng tại nghĩa trang Waldfriedhof ở một khu rừng gần Dillenburg bên cạnh một trong hai người con trai của ông.

Tại sao mọi thứ lại phải xảy ra như vậy? Tại sao con đường của Bruno Gröning phải kết thúc như vậy? Tại sao ông ấy không thể tự giúp mình? Những gì ông đã nói vào ngày 26/12/1958:

“Con đường của tôi không phủ đầy hoa hồng; chỉ có một con đường duy nhất tôi phải đi, đó là con đường rải đầy gai. Và con đường này gập ghềnh và nhiều vật cản đến nỗi tôi phải tự mình dọn sạch nó, và tôi đã dọn, nhưng khi tôi đã dọn sạch mọi vật cản thì con đường đó vẫn bị cản trở hết lần này đến lần khác.”

Nhiều năm trước, ông đã từng nói:

“Mọi con người đều phải chết; tôi cũng vậy. Họ sẽ chôn cơ thể tôi dưới đất, nhưng tôi sẽ không chết. Bất cứ

ai gọi tên tôi, tôi sẽ đến đó giúp đỡ họ và tôi sẽ vẫn tiếp tục giúp đỡ. Nhưng khi đó mọi người sẽ tự trải nghiệm sự giúp đỡ và lành bệnh ở bản thân mình.”

Và đó chính xác là điều đã và đang xảy ra, sau năm 1959, có vô số trường hợp lành bệnh và có vô vàn báo cáo lành bệnh đã được y học kiểm chứng. Con đường mà trước đây đã liên tục có chướng ngại vật, con đường trở về với Thượng đế, với hạnh phúc và sức khỏe, cuối cùng cũng đã được dọn sạch ở Paris. Con đường của Thượng đế cuối cùng đã thông suốt. Bruno Gröning đã chịu đựng mọi điều xấu xa cho tới tận giây phút cuối cùng, mọi sự ích kỷ và ngược đãi. Loài người chúng ta cần thận trọng khi sử dụng từ “hy sinh”. Nhưng chính tại nơi đây, với cái chết của Bruno Gröning ở Paris, hai từ này đã chứa đựng toàn bộ sự thật.

Bản thân Bruno đã từng nói:

“Đó sẽ là ngày tuyệt vời nhất của tôi trên Trái đất này, ngày tôi được phép trở về nhà, về với vàng hào quang của Thượng đế.”

Và ở đâu đó:

“Tôi đảm bảo với tất cả bạn bè của tôi rằng tôi sẽ vẫn giúp đỡ, mỗi khi tôi được gọi tên và được mọi người cần đến. Bất chấp mọi sự chống đối và mọi khó khăn, tôi sẽ không bao giờ làm các bạn thất vọng.”

Và ở nơi nào đó khác:

“Câu trả lời của tôi dành cho mọi kẻ thù của mình, những người phải ghét tôi là: Những gì kẻ thù của tôi phải làm, họ đã làm hết rồi, vì thế họ đang cùng đường. Cũng như tôi đã làm điều mà tôi phải làm, nhưng đó mới là sự khởi đầu.”

HƯỚNG VỀ TƯƠNG LAI: CÔNG TRÌNH CỦA BRUNO GRÖNING

Khi được biết Bruno Gröning qua đời, hầu hết mọi người cho rằng tất cả đã hết. Kẻ thù của Ông thờ phào nhẹ nhõm. Cuối cùng những ảo tưởng về Bruno Gröning cũng đi đến hồi kết thúc. Những người bạn của Ông rất đau buồn. Chẳng lẽ người bạn và người giúp đỡ của họ đã mang theo tất cả năng lượng của mình xuống mồ? Những người lãnh đạo thì nhún vai. Thôi làm thế nào được.

Chỉ một số ít người tiếp tục tụ tập lại với nhau để gìn giữ những kỷ niệm về Bruno Gröning. Nhưng sau đó một điều đã xảy ra và cho đến ngày nay vẫn còn là một điều khó có thể tin nổi. Sự khởi bệnh tiếp tục xảy ra. Đầu tiên trong phạm vi nhỏ, nhưng sau đó theo năm tháng phạm vi càng ngày càng lớn hơn. Trong khi đó ở khắp nơi trên thế giới nhiều phòng, hội trường chứa hàng trăm hàng nghìn người tìm kiếm sự giúp đỡ, muốn được chữa bệnh, các bác sỹ và những người quan tâm. Công trình của Bruno Gröning sống mãi và tiếp tục phát triển. Sự lạnh bệnh xảy ra khắp mọi nơi. Các bác sỹ trong nhóm Khoa học Y học làm việc khắp nơi để thẩm tra và tư liệu dẫn chứng cho các ca lạnh bệnh. Các giáo sư cự phách quốc tế tham gia nghiên cứu về con người kỳ lạ này và đã trở nên rõ ràng rằng những gì Bruno Gröning tiên đoán ở Herford đã trở thành hiện thực:

“Điều đó không dừng lại. Sự lạnh bệnh vẫn xảy ra khắp mọi nơi trên toàn thế giới”.

Công trình của Bruno Gröning, cái mà Ông tự nhận đó là sứ mệnh của cuộc đời mình, vì nó mà Ông sống và chịu đựng, vì nó mà Ông chết, có thể áp dụng cho mọi người không phân biệt tôn giáo, dân tộc, màu da, ngôn ngữ hoặc bất cứ một sự khác biệt nào khác. Nó không ràng buộc bởi bất cứ địa vị xã

hội hoặc nghĩa vụ về tài chính nào và nó chỉ có một nhiệm vụ: Giúp đỡ những người đang phải chịu đau khổ.

Bruno Gröning luôn coi nhiệm vụ của cuộc đời Ông là giúp đỡ tất cả mọi người trên Trái đất, kêu gọi họ trở về từ con đường đau khổ của họ và đưa họ trở lại với con đường của Thượng Đế. Và ngày nay Ông vẫn làm việc không biết mệt mỏi để hoàn thành sứ mệnh này. Không dưới dung mạo con người mà Ông giúp chúng ta từ một thế giới khác. Không còn bị những kẻ háms tiền hoặc lệnh cấm chữa bệnh cản trở, mà hoàn toàn tự do, Ông tiếp tục giúp đỡ và chữa bệnh. Một lần Ông nói:

“Bạn cầu và tôi thực hiện lời cầu đó”.

Và ở một nơi khác:

“Khi ở bất cứ nơi nào trên Trái đất có một người cầu xin Thượng Đế giúp đỡ, thì nghĩa vụ của tôi phải giúp đỡ.”

Nhưng Ông luôn nhấn mạnh:

“Ai có vận may lấy lại được sức khỏe của mình qua tôi, hãy luôn cảm ơn Thượng Đế từ sâu thẳm trái tim mình. Tôi chỉ là công cụ và bày tôi trung thành của Thượng Đế”.

Và tại một nơi khác Ông nói:

“Tôi không là gì cả; Thượng Đế tối cao mới là tất cả. Hãy đừng cảm ơn tôi, mà hãy cảm ơn Thượng Đế. Tôi không làm điều đó, mà là Thượng Đế”.

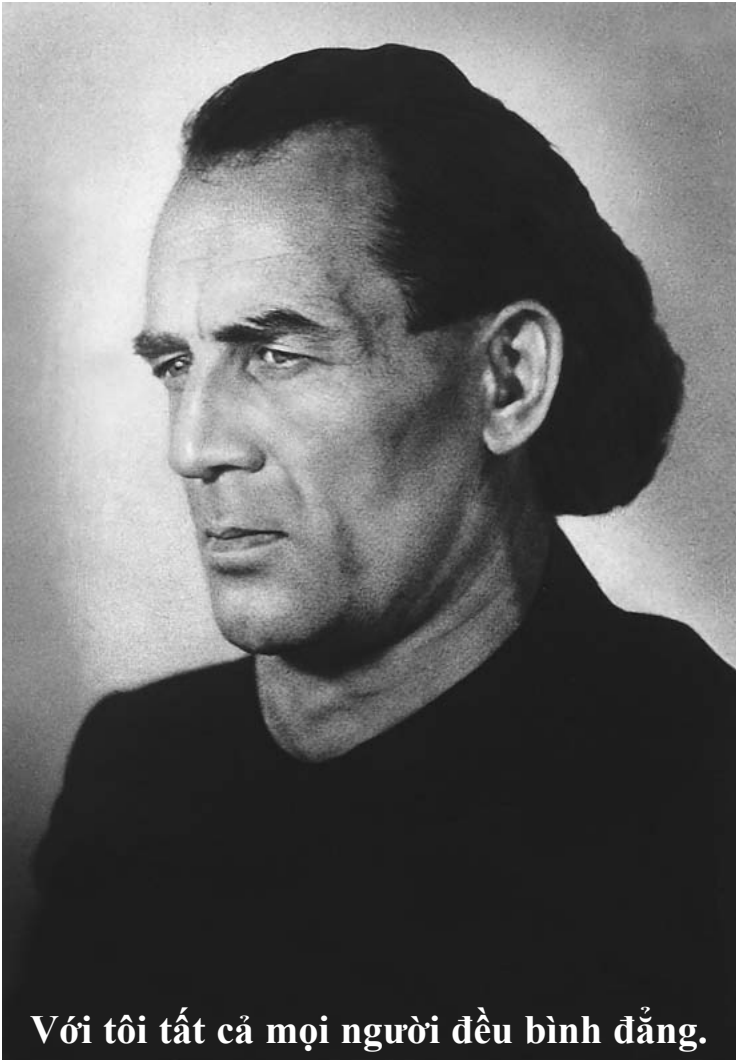
Vào tháng 11 năm 1958, trong một trong những bài nói chuyên cuối cùng ở Rosenheim Bruno Gröning đặc biệt nhấn mạnh đến câu nói của tiến sỹ Erwin Gamber đã viết trong phần kết cho cuốn sách của mình *Luzifers Griff nach den Lebendigen* [Sự thu hút của Ma Vương đối với sự sống]:

“Ngày nay bom nguyên tử đã dạy cho chúng ta rằng, khi một phản ứng dây chuyền được xảy ra, sự phá hủy

kinh hoàng có thể gây ra chỉ bởi một nguyên tử duy nhất.

Nhưng đối với bất cứ ai muốn hiểu rõ được nó, chỉ có ánh sáng sự thật và niềm hy vọng chân chính mới soi sáng một cách rạch rỡ đằng sau tất cả những nỗi kinh hoàng. Một ngày nào đó Thượng Đế tối cao sẽ dựng nên thiên đường của Người tại đây trên trái đất. Khi ấy hòa bình và công bằng thực sự sẽ ngự trị, và sự đau đớn, những thế lực tàn phá của những ai đã từng ‘sinh ra đã là một kẻ giết người’ sẽ bị loại bỏ. Chỉ với một quan niệm đúng đắn như vậy chúng ta mới thực sự hiểu biết mọi vấn đề. Ông ấy hạnh phúc khi luôn có thể nói, như Albert Schweitzer:

‘Ông đến với chúng ta như một người không quen biết, không tên, như trước đây Ông đến gặp những người nông dân bên bờ hồ, họ không biết Ông là ai. Ông nói với họ cũng với những câu: ‘mi hãy theo ta’, và giao cho chúng tôi những công việc mà ngày nay Ông muốn thực hiện. Ông ra lệnh. Và đối với những người tuân lệnh Ông, dù họ sáng suốt hay không, Ông cũng sẽ bộc lộ mình trong nỗi vất vả, xung đột, đau khổ mà họ phải trải qua trong tình bạn của Ông, và, như một điều thần bí không giải thích được, họ sẽ nhận ra được Ông là ai trong những trải nghiệm của riêng mình.’”



Với tôi tất cả mọi người đều bình đẳng.

